



- Tổng biên tập:
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
Cục Văn hóa cơ sở
51- 53 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024)3.825.1677
(024)3.943.4776
(024)3.943.3918
Fax: (04)3.944.8344
Website:
www.vhtcs.org.vn
Email:
tapchixddsvh@gmail.com
Giấy phép xuất bản:
Số 1460/GP-BTTTT
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi
trường và Bản đồ Việt Nam



17

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

3. Đề cương văn hóa (1943) của Đảng vẫn mang tính thời sự sâu sắc
4. Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu đơn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Mậu Tuất
7. Giỗ Tổ Hùng Vương - Tín ngưỡng hồn Việt và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc

ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

9. Cái xấu, cái ác và biện pháp ngăn ngừa
12. Nàng công chúa vì nước quên thân
13. Bác sỹ Trần Long Hoàng tấm gương tri thức trẻ tiêu biểu
15. Về Đông Thành gặp người giáo dân xây Nhà văn hóa

CHUYÊN ĐỀ LỄ HỘI

17. Lễ hội Xuân Mậu Tuất 2018 có nhiều chuyển biến tích cực và đi vào nề nếp
19. Triết lý văn hóa dân gian vùng đất Tổ
21. Tín ngưỡng và mê tín
23. Ngày Xuân đến hội Lồng Tồng
25. Nét đẹp nhân văn trong lễ Tết Xuân và Tảo mộ đầu năm xứ Huế
27. Lễ hội Tao đàn Chiêu Anh Các và Năm Du lịch Hà Tiên 2018
29. Nơi hội tụ và tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc
31. Hội làng - Nét đẹp văn hóa dân tộc Việt
33. Quỳnh Lưu: Tưng bừng Lễ hội đền Quy Lĩnh
35. Thành phố Cần Thơ: Độc đáo lễ Tống ôn



8



24



44



62



71

36. Làng biển Cảnh dương: Đặc sắc lễ hội Cầu Ngư
38. Độc đáo Then Kin Pang
40. Đắk Lắk: Nhiều lễ hội đặc sắc, độc đáo còn nguyên chất dân gian
PHONG TRÀO “TĐKXDĐSVH”
43. Nhìn lại 5 năm thực hiện đề án “Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc”
45. Hậu Giang: Hội nghị sơ kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2017, 5 năm thực hiện đề án “Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3”
TRANG VĂN NGHỆ
48. Tản văn: Mẹ và nỗi niềm tháng ba
49. Tản văn: Lao xao rẫy mía...
50. Trang thơ
VĂN HÓA - ẨM THỰC
52. Những món ăn thiêng của một số dân tộc phía Bắc Việt Nam trong ngày Hội - Lễ - Tết
54. Mùa quả cọ
ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI
55. Dấu thiêng vùng đất cổ Bắc Ninh - Kinh Bắc
57. Khắc khoải sóng nước biên thù
59. Đồng bào Chăm - Đoàn kết để phát triển và bảo tồn văn hóa
61. Nhiệm vụ đổi mới công tác văn hóa ở Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Du lịch Gia Lai
TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ
64. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, giải pháp quan trọng để phát triển văn hóa và con người Việt Nam hiện nay
THỂ THAO
66. Thể thao Phú Thọ với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”
68. Câu lạc bộ bóng bàn Thị trấn Hồ: Điểm sáng trong phong trào thể dục thể thao quần chúng
NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ
69. Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh Lào Cai: Đổi mới các hoạt động theo hướng xã hội hóa
71. Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk: Nhiều đổi mới, năng động, sáng tạo
CHÍNH SÁCH - PHÁP LUẬT
73. Hỏi và đáp về tỷ lệ nội dung dành cho trẻ em trên báo được quy định như thế nào?
74. TIN KHẮP NƠI

Đề cương văn hóa (1943) của Đảng vẫn mang tính thời sự sâu sắc

TRỊ NH HỮU THỊ NH

Ra đời trong hoàn cảnh dân tộc ta, nhân dân ta đang sống nghèo khổ, ngột ngạt một cổ ba trùng (phong kiến, đế quốc Pháp, phát xít Nhật), trong tình hình nhiễu loạn và phức tạp của nhiều trường phái và học thuyết khác nhau... *Đề cương văn hóa Việt Nam* (1943) của Đảng, với nội dung ngắn gọn, súc tích, với tính khoa học và cách mạng đã trở thành một vũ khí tư tưởng sắc bén trên mặt trận văn hóa.

Nội dung chính của *Đề cương* gồm 5 phần ngắn gọn, là sự cụ thể hóa quan điểm văn hóa của Đảng, sự gắn bó vai trò văn hóa với ý nghĩa cuộc cách mạng giải phóng, đặt ra mục đích, nguyên tắc, quan hệ của cuộc cách mạng với cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam; đề ra nhiệm vụ cấp bách của người chiến sĩ văn hóa Mác xít như là một trong những điều kiện tiên quyết đảm bảo sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Phần I trình bày phạm vi vấn đề văn hóa (bao gồm cả tư tưởng học thuật và nghệ thuật); quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị (hạ tầng cơ sở quyết định kiên trúc thượng tầng), thái độ Đảng Cộng sản Đông Dương đối với vấn đề văn hóa (văn hóa là một trong ba mặt trận kinh tế, chính trị, văn hóa; không chỉ làm cách mạng chính trị mà còn làm cách mạng văn hóa; lãnh đạo được phong trào văn hóa, mới ảnh hưởng được dư luận và tuyên truyền có hiệu quả).

Phần II đề cập các giai đoạn lịch sử văn hóa Việt Nam (thời trước Quang Trung; văn hóa Việt Nam nửa phong kiến, nửa nô lệ, phụ thuộc văn hóa Trung Quốc; phong kiến xu hướng tiểu tư sản; thời thuộc Pháp, văn hóa nửa phong kiến, nửa tư sản thuộc địa) tính chất văn hóa Việt Nam là hình thức thuộc địa, nội dung tiểu tư sản song đang nảy nở văn hóa tân dân chủ và trào lưu văn hóa mới).

Phần III trình bày những mối nguy đối với văn hóa Việt Nam... nêu rõ những thủ đoạn phát xít trói buộc và giết chết văn hóa Việt Nam (chính sách văn hóa của Pháp: Đàn áp, mua chuộc hăm dọa các nhà văn hóa cách mạng, ra tài liệu nhồi sọ, kiểm duyệt ngặt nghèo, liên lạc với tôn giáo để ngu dân, tuyên truyền chủ nghĩa ái quốc mù quáng hẹp hòi...; chính sách văn hóa của Nhật: Tuyên truyền, giới thiệu phô trương văn hóa Nhật và chủ nghĩa Đại Đông Á, đàn áp nhà văn chống Nhật, mua chuộc nhà văn có tài) và hai giả thuyết về tiền đồ văn hóa Việt Nam (khẳng định sự thắng thế của văn hóa Việt Nam trước văn hóa phát xít).

Phần IV thể hiện quan điểm người cộng sản về cách mạng văn hóa (hoàn thành cách mạng văn hóa mới hoàn thành cải tạo xã hội, muốn vậy phải hoàn thành cách mạng chính trị và Đảng phải lãnh đạo cách mạng văn hóa; tính chất cách mạng văn hóa

(văn hóa xã hội chủ nghĩa), quan hệ cách mạng văn hóa và cách mạng dân tộc giải phóng (cách mạng văn hóa phải dựa vào cách mạng giải phóng mới phát triển được) và 3 nguyên tắc vận động văn hóa (dân tộc hóa chống nô dịch, thuộc địa vì văn hóa độc lập; đại chúng hóa chống nguy cơ văn hóa xa quần chúng, hoặc phản quần chúng; khoa học hóa chống những gì khiến văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ); tính chất của nền văn hóa mới Việt Nam (tính chất dân tộc về hình thức và tân dân chủ về nội dung).

Phần V đề cập nhiệm vụ của các nhà văn hóa Mác xít Đông Dương và Việt Nam (chống văn hóa phát xít, phong kiến, nô dịch, ngu dân, phát huy văn hóa tân dân chủ tranh đấu với những triết học Âu Á làm cho thuyết duy vật biện chứng và duy vật lịch sử thắng về văn nghệ làm cho xu hướng tả thực xã hội chủ nghĩa thắng, thống nhất làm giàu tiếng nói, chữ viết, mẹo văn của ta... bằng mọi khả năng có được).

Đề cương văn hóa Việt Nam (1943) là một văn kiện chính trị quan trọng của Đảng. Với nội dung ngắn gọn, khoa học, sâu sắc, *Đề cương* đã đóng một vai trò cương lĩnh, một tuyên ngôn Mác xít về cách mạng văn hóa của dân tộc ta trong một thời kỳ lịch sử dài lâu. Cho tới nay và trong tương lai, nhiều nội dung được *Đề cương* đề cập sẽ vẫn mang tính thời sự, lâu dài. ■

THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA PHÓ THỦ TƯỚNG VŨ ĐỨC ĐAM TẠI CUỘC HỌP VỚI ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VỀ PHỐI HỢP THỰC HIỆN PHONG TRÀO "TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA" VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG "TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH"

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam và Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn đã chủ trì cuộc họp về phối hợp thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" nhằm đổi mới, đánh giá và lồng ghép (tích hợp) các danh hiệu thi đua của các cuộc vận động, phong trào này ở cơ sở. Tham dự cuộc họp có Phó Chủ tịch - Tổng thư ký, các Phó Chủ tịch, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đại diện các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Văn phòng Chính phủ.

Sau khi nghe báo cáo kết quả phối hợp triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và đề nghị đổi mới việc thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở xã, phường, thị trấn và khu dân cư của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; ý kiến của các đại biểu dự họp, phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam kết luận như sau:

1. Trong những năm qua, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đồng lòng chung sức với Chính phủ để thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao, động viên nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước, Mặt trận phát động. Việc lồng ghép, gắn kết các nội dung hoạt động của Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" nói riêng và các phong trào thi đua nói chung ở

cơ sở với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ: Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành..., xã hội hóa hoạt động văn hóa, xây dựng các thiết chế văn hóa ngày càng được mở rộng; nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, tôn tạo; phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo và văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm; khơi dậy nguồn lực to lớn trong nhân dân để cùng Nhà nước xây dựng, chỉnh trang hạ tầng giao thông, thủy lợi nông thôn..., góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Tuy nhiên, thực tế triển khai phong trào và cuộc vận động còn bộc lộ những hạn chế nhất định: Tiêu chí và quy trình bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa còn rườm rà, nặng về giao chỉ tiêu hành chính; kết quả công nhận gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị chưa phản ánh thực chất đời sống văn hóa; có sự chồng chéo về nội dung hoạt động, trùng lặp danh hiệu thi đua, phát động thực hiện trên cùng một đối tượng, một địa bàn, gây khó khăn trong việc tổ chức triển khai ở các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở.

2. Để đổi mới việc thực hiện các phong trào thi đua ở cơ sở, bảo đảm việc lồng ghép nội dung, đánh giá, bình xét và khen thưởng các danh hiệu văn hóa ở xã, phường, thị trấn, khu dân cư theo hướng thiết thực, hiệu quả, trong thời gian tới, cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 12/TB-VPKP ngày 09 tháng 01 năm 2018, cụ thể:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoàn thiện và trình Chính phủ ban



► hành Nghị định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Khu dân cư văn hóa", với các tiêu chí, tiêu chuẩn bình xét dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Thực hiện việc rà soát các phong trào, cuộc vận động có nội dung hoạt động có liên quan đến xây dựng đời sống văn hóa (làm rõ đặc thù của từng phong trào, cuộc vận động) để làm cơ sở định hướng hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong giai đoạn tới.

- Tăng cường tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện Phong trào tại các địa phương để kịp thời nắm bắt, đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan có liên quan rà soát các Ban chỉ đạo và trình Thủ tướng Chính phủ theo hướng sáp nhập các Ban Chỉ đạo có liên quan đến xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh thành một Ban chỉ đạo chung để thống nhất trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua.

c) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương và cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng tiêu chí đô thị văn minh để thống nhất hướng dẫn thực hiện trong cả nước.

d) Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi Luật thi đua, khen thưởng cho phù hợp với nội dung tiêu chí mới về xét tặng các danh hiệu thi đua về văn hóa, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

đ) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục động viên các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và các phong trào thi đua yêu nước; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì, phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", đổi mới việc xét tặng các danh hiệu văn hóa bảo đảm chất lượng, thiết thực.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp triển khai; các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết, thực hiện. ■

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

NGUYỄN VĂN TÙNG

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Mậu Tuất

Ngày 27-2-2018, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện ký ban hành Công văn 669/BVHTTDL-VHCS triển khai thực hiện Công điện 240/CD-TTg ngày 21-2-2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Mậu Tuất.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, trong đó tập trung vào việc xây dựng và triển khai chủ đề hành động của đơn vị, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ theo mục tiêu đề ra; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, khắc phục tình trạng trì trệ trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

2. Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, khẩn trương tập trung giải quyết, xử lý công việc ngay từ ngày làm việc đầu tiên, đặc biệt là những công việc tồn đọng, chậm tiến độ do nghỉ Tết. Không tổ chức du xuân, liên hoan, chúc tết làm ảnh hưởng đến thời gian và hiệu quả làm việc. Tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính. Không sử dụng xe công đi lễ hội trừ trường hợp thực thi nhiệm vụ. Lãnh đạo các

đơn vị không tham dự lễ hội nếu không được cấp có thẩm quyền phân công.

3. Đẩy mạnh công tác quản lý và tổ chức lễ hội, bảo đảm tiết kiệm, văn minh, lành mạnh; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giáo dục truyền thống, khơi dậy giá trị tốt đẹp, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”; không tổ chức lễ hội có tính bạo lực, phản cảm, trái với truyền thống yêu hòa bình, nhân đạo của dân tộc Việt Nam; không lợi dụng việc tổ chức lễ hội nhằm mục đích trục lợi cá nhân, phục vụ lợi ích nhóm; rà soát, chấn chỉnh việc khai ấn, phát ấn không đúng với nguồn gốc lịch sử, hồ sơ của di tích và lễ hội.

4. Hướng dẫn, tuyên truyền vận động nhân dân hạn chế đốt vàng mã, đồ mã tại các cơ sở thờ tự và lễ hội.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ, ngăn chặn tình trạng tăng giá, chèo kéo, ép khách tại các điểm du lịch, lễ hội; không bán vé, thu tiền tham dự lễ hội.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm, công khai trên các phương tiện thông tin về những hành vi tiêu cực tại các lễ hội, các điểm du lịch.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan ban, ngành, đoàn thể nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất gửi báo cáo kết quả về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa cơ sở, email: quan-lyhoatdonglehoi@gmail.com) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. ■

GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG - Tín ngưỡng hồn Việt và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc

NGUYỄN VĂN THANH

Đền Hùng nằm trên vùng đất là Kinh đô của nhà nước Văn Lang xưa, in đậm những sự tích ngợi ca công cha, nghĩa mẹ. Công đức của các vua Hùng như non cao, biển rộng. Đối với kiều bào Việt Nam sinh sống khắp nơi trên thế giới, giỗ Tổ Hùng Vương như một biểu tượng của sự cố kết cộng đồng. Sau 6 năm trở thành Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ngày càng góp phần củng cố thêm niềm tin, niềm tự hào và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”.

Theo tục truyền, cuối đời Vua Hùng thứ 18, sau khi giành được ngôi báu, Vua Thục An Dương Vương dựng cột đá thờ trên núi Hy Cương, nơi tọa lạc kinh đô của các Vua Hùng, nguyện sẽ đời đời cha truyền con nối phụng thờ 18 đời Vua Hùng. Cổng đền Lớn (Đại môn) dưới chân núi, bức đại tự “Cao sơn cảnh hành” Đức hạnh cao minh. Vượt qua 225 bậc xi măng, khách đến đền Hạ, nơi Âu Cơ sinh bọc trăm trứng nở ra trăm con, con trưởng làm vua (gọi là

Hùng Vương), định đô ở Phong Châu.

Từ đền Hạ chúng ta lên đền Trung, nơi ngày xưa các vua Hùng thường lui tới bàn việc nước cùng Lạc hầu, Lạc tướng. Cũng tại đây, Lang Liêu, chàng hoàng tử nghèo, hiếu trung đã dâng lên vua cha nhân ngày Tết cả những tấm bánh chưng, bánh dày, do mình làm ra bằng hạt gạo trồng được. Sau đền Trung là đền Thượng, nơi vua Hùng thường cùng các lão làng lập đoàn tế trời đất, cầu thần Lúa.

Từ đền Thượng, phóng mắt nhìn về phía trước, khách chiêm ngưỡng 99 ngọn núi nhỏ, hình bầy voi hướng về núi Mẹ - Nghĩa Lĩnh - uy nghiêm, riêng một con quay lại, “ăn ở ra lòng riêng tư” đã bị mất đầu, mãi mãi phải lìa bầy đàn, nguồn cội. Bài học bằng đá cho tới nay vẫn còn có giá trị nhắc nhở hậu thế về lòng hiếu nghĩa ở đời. Trở xuống đền Hạ, chếch về phía Đông Nam là đền Giếng. Trong đền có giếng Ngọc, nước trong như tên gọi, xưa kia hai công chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa, con vua Hùng thứ 18 hằng ngày soi bóng, chải tóc, vấn khăn.

Ngược theo dòng lịch sử, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương dù được tổ chức dưới hình thức sơ khai nhất cũng đã cách đây mấy ngàn năm. Để ghi nhớ công ơn các Vua Hùng có công khai thiên, lập địa, năm Hồng Đức thứ

nhất (1470), ngọc phả của triều đình Lê Thánh Tông đã ghi chép: “Từ nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần đến triều đình ta bây giờ là Hồng Đức Hậu Lê vẫn cúng hương khói ở Đền Hùng. Những ruộng đất từ xưa dùng vào việc cúng tế vẫn không thay đổi. Nhân dân toàn quốc đến lễ bái ở Đền Hùng để tưởng nhớ công ơn xây dựng nước nhà của các Thánh tổ ngày xưa”.

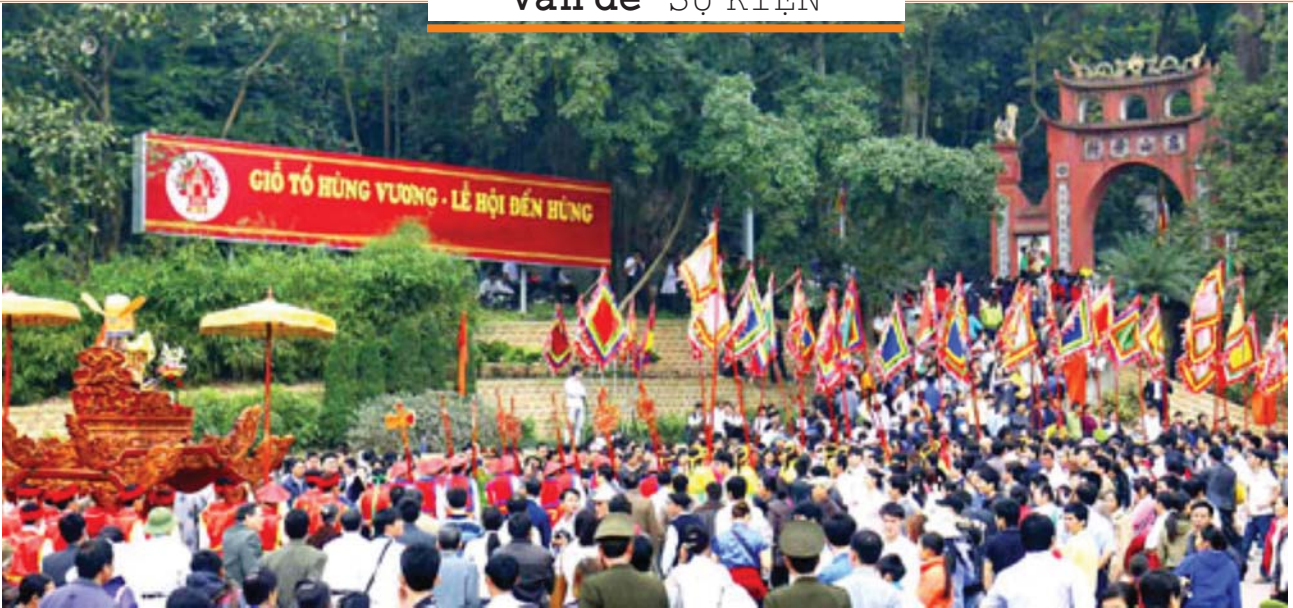
Kể từ năm 1922, Đền Hùng được xây dựng như quy mô hiện có. Nhà Nguyễn quyết định lấy 10 tháng 3 âm lịch hằng năm làm ngày triều đình tế lễ các vua Hùng. Cũng chính vì thế, dân gian nước ta mới có câu:

*Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.*

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 10 tháng 3 âm lịch năm Bính Tuất (1946) là ngày giỗ Tổ đầu tiên dưới chính quyền cách mạng. Trong ngày đó, cụ Huỳnh Thúc kháng được Chính phủ cử chủ trì lễ dâng hương tại đền Hùng. Cụ mặc áo the, đội khăn xếp, khăn vái theo phong tục lễ cổ truyền.

Cũng vào dịp này, cụ Huỳnh còn dâng lên bàn thờ Tổ ấm bản đồ Việt Nam. và thanh kiếm, là hai vật báu, thể hiện ý chí bảo vệ đất nước của Chính phủ và nhân dân ta.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, dù có



► chiến tranh thì cứ đến ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm, nhân dân địa phương chung quanh đền Hùng lại thấp hương tưởng nhớ công ơn các vua Hùng.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, một đơn vị bộ đội thuộc “Đại đoàn quân tiên phong” trên đường về tiếp quản Thủ đô Hà Nội được gặp Bác Hồ chính ngay tại đền Hùng. Trong câu chuyện thân mật với bộ đội tại Đền Hùng, Bác nói: “Ngày xưa các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Lời căn dặn của Bác không chỉ nói với Đại đoàn 308 mà còn nói với toàn quân, toàn dân; không chỉ nói với thế hệ ngày ấy, thế hệ hôm nay mà còn nói với các thế hệ mai sau. Một lời nói vang vọng thiên thu, trường tồn với đời đời con cháu.

Từ khi tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Hát Xoan được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp, mỗi con dân đất Việt chúng ta càng thêm thấu hiểu dấu thời gian là dòng chảy vô

tận, nhưng giá trị trường tồn của ngày Giỗ Tổ Hùng Vương vẫn đang không chỉ tiếp tục bồi đắp nuôi dưỡng cho mỗi tâm hồn con dân đất Việt, mà còn được thế giới tôn vinh, giữ gìn như một biểu tượng thiêng liêng, là nơi hội tụ niềm tin, lòng tự hào về truyền thống và khát vọng vươn lên của một đất nước trải qua bao thăng trầm biến thiên của lịch sử đang vươn lên khẳng định vị thế và tầm cao mới.

Năm nay, Giỗ Tổ Hùng Vương sẽ được tổ chức trong 5 ngày, từ ngày 21 - 25/4/2018 (tức từ ngày 6 - 10/3 năm Mậu Tuất), do tỉnh Phú Thọ chủ trì, có sự tham gia của 4 tỉnh là Thái Nguyên, Quảng Nam, Bình Dương và Kiên Giang. Các hoạt động được tổ chức trong phạm vi Khu Di tích lịch sử Đền Hùng, thành phố Việt Trì và các xã vùng ven Đền Hùng; các di tích thờ Hùng Vương và các danh nhân, danh tướng thời Hùng Vương trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó, trung tâm của Lễ hội là Khu Di tích lịch sử Đền Hùng và thành phố Việt Trì. Theo kế hoạch, các tỉnh góp giỗ sẽ tham gia hoạt động phục vụ lễ hội gồm: Tiến dâng lễ vật Giỗ Tổ Hùng Vương; đóng góp kinh phí tổ

chức Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng và kinh phí tu bổ, tôn tạo Khu Di tích Lịch sử Đền Hùng; tham gia Lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng tại Đền Thượng; tham gia Hội thi gói bánh chưng, giã bánh dày; trưng bày, giới thiệu sản vật đặc trưng của địa phương tại Hội chợ Hùng Vương, TP Việt Trì; biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp...

Có thể nói, Giỗ Tổ Hùng Vương là ngày hội quần tụ, ca ngợi sự thịnh vượng nòi giống, là biểu tượng của tinh thần cộng đồng, nhắc nhở mỗi một chúng ta hôm nay là phải làm rạng rỡ sự nghiệp ông cha, khẳng định vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp thiết thực vào sự phát triển phồn thịnh bền vững của đất nước. Còn nhớ, trong các luận giải nghiên cứu của mình, học giả Đào Duy Anh cho rằng: “Việc tế tự tổ tiên không phải chỉ cốt cho linh hồn tổ tiên khỏi khổ mà còn có ý nghĩa sâu xa hơn nữa là nhớ ơn tổ tiên và lưu truyền nòi giống mãi về sau; cho nên ta có thể cho rằng tế tự tổ tiên là lấy duy trì chủng tộc làm mục đích” (Đào Duy Anh - *Việt Nam Văn hóa sử cương*, Nhà xuất bản VHTT, H, 2000 - trang 250). ■

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

CÁI XẤ

và biện pháp ngăn ngừa

NGUYỄN VĂN TOÀN

Theo thống kê, năm 2016 toàn quốc xảy ra 54.511 vụ phạm pháp hình sự. Trong năm 2017, con số này giảm còn hơn 52.000 vụ. Tuy giảm nhưng tình hình không vì thế mà kém phức tạp nhất là tội phạm núp bóng doanh nghiệp và các vụ bạo hành, xâm hại trẻ em.

Có nhiều điều để nói về các vụ phạm pháp hình sự, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin được ra một số ý kiến sau:

Một là, ba mẹ (bố) giàu có mà không giáo dục nghiêm khắc con cái thì tạo điều kiện con cái hư hỏng. Báo chí đã lên tiếng về một bộ phận “cậu ấm”, “cô chiêu” sống cảnh “đêm vũ trường” và làm bạn với “nàng tiên nâu” để tỏ ra “chịu chơi”, “sành điệu”, “bằng bạn bằng bè”. Từ đó, sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác đi kèm vì “có cung có cầu”.

Hai là, tình trạng phân hóa giàu nghèo trong xã hội ta hiện nay đang ngày một tăng. Nếu năm 1993, chênh lệch giữa nhóm 20% dân số giàu nhất so với 20% dân số nhóm nghèo nhất chỉ khoảng 4,4 lần thì đến năm



Một số nguyên nhân khiến thanh thiếu niên phạm tội.

2016 đã tăng lên 10 lần. Sự phân hóa cũng làm gia tăng số thanh thiếu niên có gia cảnh nghèo khó nhưng lại lười lao động, thích hưởng thụ như tầng lớp con nhà giàu nên đã sa vào hành vi trộm cắp, cướp giật.

Cái lý do của kẻ lăm tiền mà sinh ra cái xấu, cái ác là do... có tiền. Bởi “có tiền mua tiên cũng được”, hướng chi làm bạn với “nàng tiên nâu” theo sự rủ rê của đám bạn xấu. Còn cái lý do của kẻ ít tiền mà sinh ra cái xấu, cái ác là không chế ngự được lòng tham, muốn nhanh chóng “đổi đời” nên sinh ra phạm pháp! Thậm chí, để thỏa mãn thú vui riêng tư nhỏ nhen của cá nhân như

mua đồ ảo trong game online, mua điện thoại xịn, nhiều thanh thiếu niên đã sẵn sàng phạm tội, không những gây tai họa cho cộng đồng xã hội mà còn để tiếng xấu khiến cả gia đình lao đao. Phải chăng, luân thường đạo lý đã bị ngã nghiêng vì tiền như câu “Làm cho khốc hại, chẳng qua vì tiền” của Đại thi hào Nguyễn Du?

Đó là chưa kể nhiều bậc phụ huynh cũng khiến giới trẻ nghĩ có thể dùng tiền để giải quyết mọi việc. Chuyện “chạy” trường chuyên lớp chọn, “chạy” công ăn việc làm bằng tiền bạc không những làm gia tăng nạn tham nhũng mà còn khiến

► gia tăng cách nghĩ của giới trẻ về đồng tiền ngày càng méo mó. Giáo sư Hoàng Tuy từng cảnh báo thẳng thắn rằng: “Sự giả dối hiện nay đang có nguy cơ trở thành “nổi nhục” trong khi truyền thống dân tộc Việt Nam không phải là dân tộc giả dối”. Đồng tiền bản thân nó không có tội lỗi gì. Tuy nhiên, cách xài tiền, cách nghĩ về giá trị đồng tiền không giống nhau khiến cho tương lai mỗi xã hội cũng trở nên khác biệt.

Bên cạnh đó, ngày nay giới trẻ tiếp cận công nghệ thông tin rất sớm. Trên mạng internet đầy những địa chỉ có những bộ phim có nội dung xấu, bạo lực và dòng game online bạo lực. Từ thế giới “ảo” sang thế giới thực là rất mong manh.

Nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu tội phạm học và phòng ngừa tội phạm (Học viện Cảnh sát nhân dân) cũng chỉ ra rằng, một số phạm nhân phạm tội giết người bị nghiện game online và cách hành xử của họ bị ảnh hưởng nặng bởi game online.

Điều đáng báo động là trẻ vị thành niên phạm tội ngày càng nhiều! Theo báo cáo của Chính phủ, hàng năm có đến 16.000-18.000 trẻ em chưa thành niên phạm tội, chiếm tỷ lệ từ 15-18% tội phạm.

Chẳng hạn, trong 5 năm (2007 - 2012) lực lượng công an đã điều tra hơn 49.000 vụ phạm pháp hình sự với gần 76.000 đối tượng người chưa thành niên phạm pháp.

Số liệu thống kê của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C64) - Bộ Công an cũng cho thấy, trong vòng 2 năm (2014 - 2015), toàn quốc xảy ra hơn 17.000 vụ vi phạm pháp luật do hơn 25.000 trẻ em và người chưa thành niên gây ra; trong đó, chiếm phần lớn

là các hành vi cướp tài sản (2.105 vụ), cố ý gây thương tích (3.236 vụ), gây rối trật tự công cộng (2.035 vụ), trộm cắp tài sản (4.027 vụ)... Cơ quan công an đã xử lý hình sự 5.667 vụ với hơn 8.300 đối tượng. Đáng chú ý, số đối tượng dưới 14 tuổi chiếm tỷ lệ gần 20%.

Giải pháp nào để ngăn chặn những hiện tượng nói trên?

Một là, cần coi trọng giáo dục đạo đức. Giáo dục đạo đức phải chiếm tỷ lệ nhiều hơn trong nhà trường các cấp cũng như trong mỗi gia đình.

Nếu thiếu một bên, đạo đức con người sẽ bị mai một dần!

Ai giáo dục? Đó là ông bà cha mẹ, thầy cô và Nhà nước cùng các đoàn thể xã hội.

Giáo dục đạo đức khi nào? Đó là trong mọi lúc có thể, có thể nói là hoạt động thường xuyên suốt đời.

Hai là, cần phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp!

Chúng ta đã từng nghe các câu ca dao, tục ngữ như: “Thương người như thể thương thân”, “Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”, “Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”... Vậy chúng ta hiểu những ca dao, tục ngữ này như thế nào? Tại sao ông cha ta lại có quá nhiều câu tục ngữ, ca dao về tình nghĩa con người như vậy? Bởi ông cha ta thời xưa cũng đã băn khoăn rất nhiều về vấn đề đạo đức xã hội.

Trong các chuyện cổ tích thì có người tốt, có người xấu. Và người xấu lại nhiều hơn người tốt. Sự thiện ác thời xưa lại được thể hiện bằng câu: “Chuyện cô Tấm ở hiền, thằng Lý Thông ở ác” và lẽ thường “Thạch Sanh thì ít, Lý Thông thì nhiều”. Song kết thúc mỗi câu chuyện cổ tích luôn là “ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác” và “ác giả ác báo”.

Thậm chí, còn có 18 tầng “Địa ngục” để trừng trị kẻ xấu, kẻ ác và có “Thiên đường” dành cho người lương thiện khi con người ta mất đi.

“Kinh thánh” của Thiên Chúa giáo có 10 điều răn. Trong đó có những điều như: phải thảo kính cha mẹ; không được giết người; không được ngoại tình; không được trộm cắp; không được làm chứng dối hại người; không ham muốn vợ con, nhà cửa, của cải... của người khác.

“Ngũ giới” (Giới là hàng rào ngăn cấm những việc xấu của thân thể, lời nói, ý niệm) của Phật giáo cũng dạy: Không được sát sinh, không được trộm cắp, không được tà dâm, không được nói dối, không được uống rượu.

Có thể nói, truyền thống văn hóa dân tộc và tín ngưỡng tôn giáo là một định hướng tốt cho xã hội. Đây là một cách khiến con người hạn chế cái xấu, cái ác từ hàng ngàn năm qua.

Ba là, cần hạn chế những ảnh hưởng môi trường xấu bằng cách giảm dần các tụ điểm ăn chơi phức tạp như vũ trường, sàn nhảy, bài trừ dứt điểm nạn buôn bán ma túy, loại bỏ văn độc hại, đồi trụy.

Bên cạnh đó, đầu tư vào những công trình phúc phục vụ lợi ích cộng đồng như Nhà văn hóa, Bảo tàng, thư viện, công viên, khu vui chơi giải trí lành mạnh cho thanh thiếu nhi...

Cuối cùng, truyền thông báo chí phản biện các việc xấu là đúng đắn, song sẽ tốt hơn nếu như nói nhiều hơn nữa việc nêu gương “người tốt việc tốt”. Như thế, ai cũng cùng muốn làm các việc tốt. Người tốt tăng lên, kẻ xấu sẽ ít đi. Điều đó chỉ có ích lợi cho cộng đồng.

Đảng, Nhà nước ta kêu gọi đẩy lùi cái xấu, cái ác. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận ►

► định: “Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người Thiện và người Ác. Làm việc Chính, là người Thiện. Làm việc Tà, là người Ác. Siêng năng (cần), cần kiệm (kiệm), trong sạch (liêm), Chính là Thiện. Lười biếng, xa xỉ, tham lam, Tà, là ác”.

Sinh thời, trên cương vị Chủ tịch nước, Người từng dạy thiếu niên, nhi đồng phải:

1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
2. Học tập tốt, lao động tốt.
3. Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.
4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt.
5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”.

Đối với thanh niên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Để thật xứng đáng là người chủ của một nước xã hội chủ nghĩa, thanh niên ta quyết tâm thực hiện những điều sau đây:

- Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng tức là khiêm tốn, đoàn kết, thực hành chủ nghĩa tập thể, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, người tiên tiến thì giúp đỡ người kém, người kém phải cố gắng để tiến lên, ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà.

- Phải nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân như tự tư tự lợi, tự kiêu, tự mãn, chỉ tham việc gì có danh tiếng, xem khinh những công việc bình thường. Phải chống tham ô, lãng phí.

- Phải cố gắng học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân”.

Ngày 3-2-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài cuối cùng về đạo đức. Người căn dặn mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”. Như Người chỉ ra về “Bệnh

kéo bè kéo cánh” là “Ai hợp với mình thì dù xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người ta xuống. Từ đó đi đến bè phái chia rẽ, mất đoàn kết, thiếu tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước”.

Nhân kỷ niệm lần thứ 40 ngày ra đời của bản *Đề cương văn hóa Việt Nam* (1943-1983), ngày 27-12-1983, đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, cũng nêu rõ: “Đảng ta đặt vấn đề xây dựng sớm con người mới, không phải chờ đến sau khi có sự phát triển cao của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa... Ở đây, cần nhấn mạnh vai trò quyết định của chuyên chính vô sản đối với vấn đề xây dựng con người mới.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, khi chuyên chính vô sản bị suy yếu, khi những bộ phận hợp thành của chuyên chính vô sản, như vai trò lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân lao động, liên minh công nông, v.v. bị vi phạm thì không những chế độ xã hội chủ nghĩa có nguy cơ biến chất mà trong con người còn nảy sinh nhiều diễn biến phức tạp về tư tưởng và hành động”.

“Những lệch lạc trong tư tưởng, những sai lầm trong công tác của cán bộ, đảng viên ta từ trước tới nay thường là do không học tập đầy đủ chủ nghĩa Mác - Lênin và không thấm nhuần sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng” - đồng chí Trường Chinh nhấn mạnh.

Do đó, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước là con đường hạn chế cái xấu, cái ác hiệu quả nhất! ■



Nàng công chúa vì nước quên thân

THANH HÀ

Trong hơn 170 năm tồn tại của mình, nhà Trần không chỉ có những minh quân, danh tướng mà còn gửi lại với thời gian nhiều tấm gương trung trinh, tiết liệt và nhiều phụ nữ hy sinh thầm lặng, vì nước quên thân như An Tư (có tài liệu viết Thiên Tư) công chúa, Huyền Trân công chúa...

Cho đến nay, không phải vì khoảng cách thời gian giữa An Tư công chúa và chúng ta là khoảng 750 năm mà những gì hậu thế biết về “nàng” khá sơ sài. Bởi ngay đương thời, thông tin về một trong hai công chúa nổi tiếng nhất triều Trần (An Tư và Huyền Trân) vốn không lấy gì làm đầy đủ. Người đời chỉ biết An Tư là con gái út của Trần Thái Tông (không rõ năm sinh, năm mất; cũng không rõ thân mẫu nàng là ai), em gái Trần Thánh Tông, cô ruột Trần Nhân Tông.

Năm 1279, sau khi đánh bại nhà Tống, làm chủ toàn bộ lãnh thổ Trung Hoa, quân xâm lược Nguyên Mông mở cuộc chiến “phục thù” cho lần thất bại trước (năm 1258): Chúng tiến đánh Đại Việt lần thứ hai. Con trai Hốt Tất Liệt là Thoát Hoan được phong làm Trấn Nam Vương, thống lĩnh toàn bộ lực lượng viễn chinh lần này.

Đầu năm Ất Dậu (1285), quân xâm lược Nguyên Mông đánh tới Gia Lâm, vây hãm Thăng Long. Trần Thánh Tông (lúc này đã là Thái thượng hoàng) cùng Trần Nhân Tông (đương kim

hoàng đế) đi thuyền nhỏ ra vùng Tam Trĩ (nay thuộc huyện Ba Chẽ, Quảng Ninh), còn thuyền ngự đưa ra vùng Ngọc Sơn để đánh lạc hướng đối phương. Ấy thế nhưng, quân giặc vẫn phát hiện được. Ngày 9 tháng 3 cùng năm, thủy quân Nguyên bao vây Tam Trĩ, suýt bắt hai vua.

Chiến sự giai đoạn đầu như vậy rõ ràng bất lợi với quan quân nhà Trần. Thêm tướng Trần Bình Trọng hy sinh ở bờ sông Thiên Mạc (nay thuộc tỉnh Hà Nam). Quả là thiên nan vạn nan. Trước sức mạnh của đối phương, nhiều quý tộc, tôn thất nhà Trần như Trần Kiện, Trần Lộ, kể cả hoàng thân Trần Ích Tắc đem cả gia quyến xin hàng giặc. Tướng Trần Khắc Chung được sai đi sứ để làm chậm tốc độ tiến quân của những vị khách không mời cũng không có kết quả. Trước tình thế cần phải có thời gian để củng cố lực lượng, tổ chức chiến đấu rồi mới nghĩ đến chuyện phản công, Thượng hoàng Trần Thánh Tông không còn lựa chọn nào khác, buộc phải dùng đến mỹ nhân kế, tức sai người dâng em gái út của mình cho Thoát Hoan để tạm cầu hòa.

“Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”, An Tư đã “đánh giặc” theo cách của mình, chấp nhận đến trại Thoát Hoan, cũng có nghĩa là chấp nhận mọi gian nan, tủ nhục, kể cả phải hy sinh tính mạng để đền nợ nước. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi thật vắn tắt

về chuyến đi này: “Tháng 2 (Ất Dậu)... Sai người đưa công chúa An Tư (em gái út của Thánh Tông) đến cho Thoát Hoan, là muốn làm thư giãn nạn nước vậy”.

Sách *Việt sử tiêu án* của Ngô Thì Sĩ cũng chỉ có vài dòng: ...“Thoát Hoan lên sông Nhĩ Hà, cột liên bè vào làm cầu, cho quân qua sông; quân ta theo hai bên sông lập đồn để cự lại, không được; ngày đã về chiều, quân giặc qua được sông vào kinh thành, vua sai đưa Thiên Tư công chúa cho chúng, để thư nạn cho nước”.

Một thời gian sau, khi đã củng cố được lực lượng, quan quân nhà Trần bắt đầu phản công khiến quân xâm lược Nguyên Mông đi từ thất bại này đến thất bại khác, đến nỗi Trần Nam Vương Thoát Hoan, con trai của Hốt Tất Liệt phải chui vào ống đồng để lên xe bắt quân kéo chạy về. Sau chiến thắng, tháng 7 năm 1285, hoàng tộc Trần làm lễ tế lăng miếu, khen thưởng công thần, song không ai nói hay nhắc đến An Tư công chúa. Không rõ nàng còn hay mất, được mang về bên kia biên giới hay đã bỏ mình trong đám loạn quân? Điều chắc chắn là dấu nhà Trần vì lý do nào đó mà “lãng quên” nàng đi chẳng nữa thì nhân dân ta vẫn luôn nhớ tới những người như An Tư và nàng vẫn là nguồn cảm hứng lớn để các văn nghệ sĩ nước nhà sáng tác nên những tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị lâu dài. ■

HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

Bác sỹ Trần Long Hoàng tấm gương tri thức trẻ tiêu biểu

THÙY HƯƠNG – XUÂN THẮNG
Trung tâm TT&VH thị xã Nghĩa Lộ

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ "Lương y như từ mẫu", bác sỹ trẻ Trần Long Hoàng Khoa Ngoại bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ - đã tâm niệm, ngoài nhiệm vụ của một bác sỹ ngoài việc tận tụy khám, chữa bệnh cho bệnh nhân còn phải phấn đấu học tập, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội nhằm phục vụ người bệnh ngày càng tốt hơn. Với những cố gắng của mình 3 năm liên tục anh được các cấp khen thưởng. Tới đây, anh là một trong 10 cá nhân được tỉnh đoàn Yên Bái vinh danh tri thức trẻ tiêu biểu năm 2018.



Bác sỹ Trần Long Hoàng tư vấn, kê đơn thuốc

những ưu điểm nổi trội so với sử dụng phương pháp tán sỏi cũ như: Phẫu thuật không để lại sẹo; thời gian phẫu thuật và thời gian hồi phục nhanh, không đau, không chảy máu. Phương pháp này đang được sử dụng thường quy tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ. Bệnh nhân Lù Thị Sầu - xã Xà Hồ, huyện Trạm Tấu chia sẻ: Mình vừa được các bác sỹ điều trị bằng phương pháp tán sỏi nội soi xong. Trước lúc mổ thấy sợ lắm nhưng khi mổ xong thì không đau và sức khỏe hồi phục rất nhanh.

Cùng với sự thành công của đề tài nghiên cứu khoa học tán sỏi nội soi niệu quản bằng Holmium Laser, năm 2017, bác sỹ Trần Long Hoàng còn làm chủ đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: "Đánh giá kết quả điều trị hẹp bao quy đầu tại bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa

Lộ từ 1/3 đến 31/10/2017". Dù thời gian công tác tại khoa Ngoại, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ chưa nhiều nhưng bác sỹ Trần Long Hoàng đã khám, tư vấn và điều trị cho hơn 20.000 lượt bệnh nhân. Thạc sỹ, bác sỹ Đào Thanh Quyết - Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ cho biết: Bác sỹ Trần Long Hoàng nhận công tác từ tháng 7/2014. Thời gian chưa đầy 4 năm song bác sỹ Hoàng đã khẳng định mình là người có năng lực, tâm huyết với công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đặc biệt, trong các đề tài nghiên cứu khoa học khám và điều trị bệnh cho bệnh nhân, bác sỹ Hoàng luôn tích cực, đi đầu. Trên cương vị một bí thư Đoàn, đồng chí rất năng nổ, nhiệt tình, đưa phong trào Đoàn của bệnh viện ngày càng phát triển. Năm 2017 là ▶

Bệnh nhân Lù Thị Sầu - 29 tuổi là một trong 71 bệnh nhân được điều trị bằng phương pháp tán sỏi nội soi niệu quản bằng Holmium Laser thuộc đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2016 của bác sỹ Trần Long Hoàng. Sử dụng phương pháp tán sỏi nội soi niệu quản bằng Holmium Laser có

► năm đầu tiên chi đoàn bệnh viện được tặng 2 Bằng khen.

Vốn tính hiền lành, chịu thương, chịu khó và tâm huyết với nghề, bác sỹ Hoàng không những giỏi chuyên môn, được đồng nghiệp, bệnh nhân yêu mến kính trọng mà còn luôn chủ động tiếp cận với các trang thiết bị hiện đại, áp dụng có hiệu quả vào công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân như: Tham gia triển khai sâu rộng phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiêu hóa, tiết niệu, lồng ngực...; tham gia triển khai thành công kỹ thuật tán sỏi niệu quản ngược dòng bằng Lasez,...

Ngoài công việc chuyên môn, trên cương vị công tác của mình, bác sỹ Trần Long Hoàng cũng đã có nhiều đóng góp trong công tác tình nguyện vì an sinh xã hội ở địa phương. Theo đó, hàng

năm, anh cùng với Câu lạc bộ Thầy thuốc trẻ thị xã tổ chức khám và phát thuốc miễn phí cho trên 5.000 người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn; duy trì việc thường xuyên cấp, phát nổi cháo tình thương miễn phí cho các bệnh nhân nghèo vào thứ 3 và thứ 7 hàng tuần... Chưa hết, anh còn thường xuyên, ứng trực sẵn sàng hiến máu cấp cứu khi cần... Trong chiến dịch hiến máu tự nguyện năm 2017, anh đã tuyên truyền được 10 thành viên trong chi Đoàn cùng tham gia. Cá nhân anh luôn tích cực tham gia đầy đủ các chương trình, hoạt động tình nguyện do Thị đoàn phát động. Anh chia sẻ: "Trong thời gian tới, tôi sẽ tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu tiếp tục nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là hoàn thiện

chương trình đào tạo bác sỹ chuyên khoa 1 để làm tốt hơn công tác chăm sóc, điều trị sức khỏe cho bệnh nhân. Trong công tác đoàn, tôi sẽ cùng anh chị em trong BCH xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể để đưa công tác Đoàn ngày càng phát triển.

Với những đóng góp tích cực trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân cũng như phong trào tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng và công tác Đoàn, thời gian qua, bác sỹ Trần Long Hoàng đã nhận được nhiều cơ quan, đơn vị khen thưởng. Sắp tới, anh là 1 trong 10 cá nhân được Tỉnh đoàn Yên Bái khen thưởng trí thức trẻ tiêu biểu. Đây sẽ là động lực để anh tiếp tục phấn đấu, rèn luyện, tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, được nhiều người yêu mến. ■



Trần Long Hoàng tự nguyện hiến máu tình nguyện năm 2017

Về Đông Thành gặp người giáo dân xây Nhà văn hóa

XUÂN THI

Đông Thành là một trong những thôn cồn bãi nằm giữa sông Gianh nên đời sống của người dân nơi đây còn nhiều khó khăn. Để giúp bà con có địa điểm sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các đoàn thể có chỗ hội họp... năm 2017, ông Hoàng Công Sự, người thôn Đông Thành, xã Quảng Minh (thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) đã tự nguyện bỏ ra 600 triệu đồng để xây dựng Nhà văn hóa thôn.



Ông Hoàng Công Sự kể lại chuyện vận động vợ con ủng hộ xây nhà Văn hóa thôn

Đón chúng tôi ở bến đò đầu thôn, ông Hoàng Công Sự chia sẻ: Là người sinh ra trên mảnh đất quê hương nên ông sớm thấu hiểu những vất vả bộn bề của bà con. Những tháng ngày tuổi trẻ, ông là cán bộ biệt phái tỉnh Bình Trị Thiên (cũ) tăng cường vào miền Nam để hỗ trợ xây dựng sau giải phóng. Năm 42 tuổi, trở về quê hương, ông được người dân tin tưởng bầu làm trưởng thôn Đông Thành.

Trước năm 1995, Đông Thành chưa có điện sáng. Với uy tín của mình, ông Sự không chỉ kiến nghị với lãnh đạo huyện mà còn nhiều lần có mặt ở Đồng Hới để đề

xuất dự án cáp ngầm vượt sông đưa điện chiếu sáng về với vùng cồn bãi sông Gianh. Tiếp đó là dự án kè sông chống sạt lở ở thôn Đông Thành... Theo nhận xét của người dân địa phương, đối với việc làng việc xóm, bản thân ông Sự không quản khó khăn vất vả, luôn nhiệt tình tuyên truyền, vận động đồng bào công giáo trong thôn tích cực phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa.

Năm 2008, dù đã đến tuổi nghỉ hưu nhưng với uy tín cá nhân ông Sự tiếp tục được cử làm Phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Quảng Minh. Bền chèn nước ấm ngày đông, trong ngôi nhà nhỏ của mình, ông Sự tâm niệm rằng ông là đảng viên, lại theo công giáo nên phải sống “tốt đời, đẹp đạo” luôn luôn góp sức để xây dựng quê hương. “Muốn là người công giáo tốt

phải là người công dân tốt. Vì vậy, trong suốt thời gian làm trưởng thôn rồi Chủ tịch Mặt trận xã, tôi thường xuyên nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các quy định trong Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo để tuyên truyền, vận động bà con lương, giáo tự giác chấp hành và tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, qua đó phát huy vai trò tích cực của đồng bào công giáo trong thực hiện nhiệm vụ ở địa phương”, ông Sự chia sẻ.

Do đó, khi triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ông Sự đã tâm niệm, mình phải đi đầu trong mọi phong trào để làm gương cho bà con noi theo. Ông nói: “Muốn thuyết phục bà con ▶

► làm theo, trước hết bản thân mình phải gương mẫu, phải giải thích rõ cho bà con biết mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới. Nếu thấy hiệu quả thiết thực, bà con sẽ hưởng ứng, làm theo ngay”.

Từ thực tiễn của thôn Đông Thành: Cứ mỗi lần tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ hay hội họp đều phải nhờ nhà dân gây phiền hà, ông Sự rất trần trở. Nhiều đêm nằm suy nghĩ về việc xây dựng Nhà văn hóa thôn, rồi ông bàn với vợ - bà Nguyễn Thị Bát - chuyện ủng hộ số tiền 600 triệu đồng để thôn xây Nhà văn hóa.

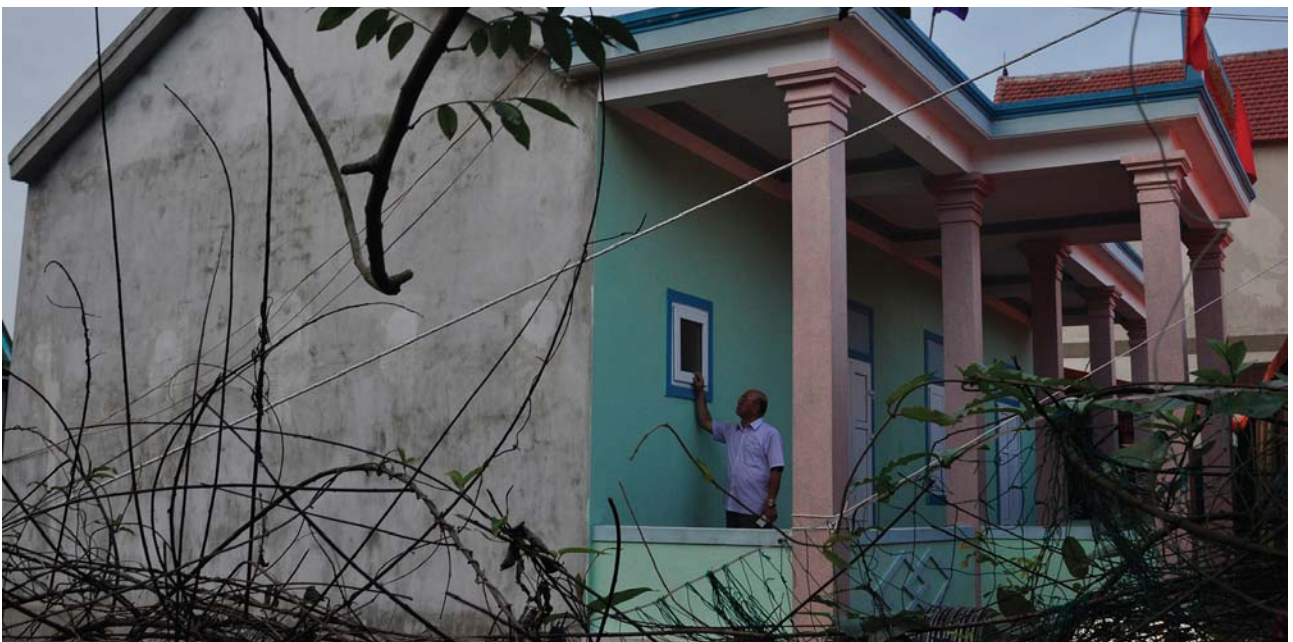
Ông Sự kể lại: “Lúc đầu, bà ấy không nghe. Bà bảo tôi bị điên, số tiền tiết kiệm do các con ở nước ngoài gửi về để vợ chồng dưỡng già, ông không gửi ngân hàng thì qua bên thị xã mua lô đất để đó cho con khi nào về nước nó ở”. Sau bằng khả năng “dân vận” của mình, ông từ từ giải thích cho vợ hiểu rằng việc làm ấy không phải vì danh hão mà mình vì mọi người trong lúc khó khăn. Do đó, đầu năm 2017, gia đình ông bà đã tự nguyện bỏ ra 600 triệu đồng xây dựng Nhà văn hóa thôn Đông Thành.

Trên đường dẫn chúng tôi đến thăm Nhà văn hóa nằm ở vị trí giữa thôn Đông Thành, ông Sự chia sẻ: “Nói thật với chú, lúc đầu nhiều người cũng lờ vào lờ ra lắm nhưng tôi nghĩ của nả mấy rồi ăn cũng hết. Mấy đứa con tôi cũng đã trưởng thành, đang đi xuất khẩu lao động biết lo ăn lo làm nên ở nhà, mình góp được chút gì xây dựng quê hương thì ủng hộ thôi”.

Nhìn Nhà văn hóa thôn Đông Thành xây dựng cao ráo, kiên cố với diện tích mặt sàn hơn 100m² đầy đủ các thiết chế văn hóa phục vụ sinh hoạt của cộng đồng, ông Sự không giấu được niềm vui. Ông nói “Từ khi có Nhà văn hóa khang trang, người dân trong thôn Đông Thành rất vui mừng, phấn khởi bởi đã có nơi hội họp, tổ chức các hoạt động kỷ niệm của quê hương, đất nước... Ngay cả chuyện cưới hỏi, trước đây bà con muốn tìm một vị trí rộng rãi cũng khó khăn; nay có Nhà văn hóa, có điện nên thuận tiện rất nhiều. Tết vừa rồi, người dân thôn Đông Thành tổ chức chương trình hái hoa dân chủ, văn hóa văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân”.

Không chỉ luôn gương mẫu, đi đầu trong xây dựng nông thôn mới, ông Hoàng Công Sự còn tích cực vận động nhân dân tham gia phong trào “Người công giáo chung tay xây dựng nông thôn mới” với nhiều việc làm cụ thể như đóng góp ngày công, kinh phí, hiến đất làm đường làng, ngõ xóm sạch đẹp. Đến nay, 100% đường liên thôn ở Đông Thành đã được bê tông hóa với số tiền trên 220 triệu đồng; bà con đang tiếp tục bê tông hóa các trục đường liên xóm. Mà nào đã hết, ông rất tích cực tham gia các hoạt động xã hội; xây dựng giáo xứ, giáo họ ở địa phương và thường xuyên giúp đỡ những hộ nghèo trong thôn mua giống sản xuất, chăn nuôi; lợp lại mái nhà trước mùa mưa bão.

Chiều bên dòng Gianh gió rét, tiễn chúng tôi ra bến đò, ông Hoàng Công Sự nói, điều mà tôi còn ao ước đó là sớm có được chiếc cầu nối đôi bờ sông giữa các thôn Đông Thành, Cồn Năm, Tân Định, Minh Hà với trung tâm xã Quảng Minh để bà con có thể giao thương, đi lại thuận tiện, nhất là không còn cảnh đợi đò sang bến. ■



Nhà văn hóa Đông Thành nơi hội họp của bà con

Lễ hội Xuân Mậu Tuất 2018 có nhiều chuyển biến tích cực và đi vào nề nếp

THÀNH NAM

Sáng 20-4-2018, tại Hà Nội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) tổ chức Hội nghị Sơ kết công tác quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống Xuân 2018. Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy chủ trì hội nghị. Tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo các ban, ngành Trung ương, các đơn vị liên quan thuộc Bộ VHTTDL; lãnh đạo Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành và đại diện lãnh đạo một số địa phương...



Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy phát biểu tại Hội nghị

Dồng chí Ninh Thị Thu Hương, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở trình bày tóm tắt báo cáo công tác quản lý, tổ chức lễ hội Xuân 2018. Theo đó, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước, Bộ VHTTDL đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và quán triệt Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành phố thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Công tác tham mưu, xây dựng và ban hành văn bản đã đáp ứng kịp thời công tác quản lý, tổ chức lễ hội. Các văn bản

đã tập trung vào việc điều chỉnh các hạn chế từ mùa lễ hội năm 2017. Cùng với đó, việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm cũng được Bộ quan tâm.

Công tác phối hợp giữa Bộ VHTTDL với các Ban, Bộ, ngành Trung ương được triển khai có hiệu quả trong việc tham mưu xây dựng văn bản chỉ đạo công tác quản lý, tổ chức lễ hội và định hướng truyền thông, tuyên truyền những nét đẹp văn hóa trong lễ hội truyền thống.

Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành phố đã tham mưu cho UBND ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức lễ hội, tuyên truyền nâng cao ý thức, trách

nhiệm của các cấp, các ngành, nhân dân và du khách thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội; tuyên truyền, giới thiệu về nguồn gốc của di tích, lễ hội; đề xuất các giải pháp tuyên truyền, vận động nhân dân thay đổi những tập tục mang yếu tố bạo lực, phản cảm, không phù hợp với đời sống xã hội hiện nay.

Công tác tổ chức lễ hội trên cả nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp, tuân thủ nghiêm các văn bản chỉ đạo của trung ương và địa phương. Các hoạt động lễ hội diễn rất trang trọng, an toàn. Nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, trò chơi dân gian ▶

► thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Một số lễ hội có tập tục mang yếu tố bạo lực không còn phù hợp đã chuyển đổi hình thức thực hành như: Lễ hội làng Ném Thượng (Bắc Ninh), Hội phết xã Bàn Giản (Vĩnh Phúc), Hội phết Hiền Quan (Phú Thọ); Lễ hội Đền Sóc (Hà Nội) cũng thay đổi hình thức và địa điểm cướp lộc bằng tán lộc nên không còn cảnh tranh giành phần cảm.

Lễ hội chơi trâu ở Hải Lựu (Vĩnh Phúc) và Phù Ninh (Phú Thọ) đã có nhiều động thái tích cực khi có sự chỉ đạo của Bộ VHTTDL, lên phương án đảm bảo an toàn, an ninh cho người tham gia, quy định chặt chẽ trách nhiệm của Ban tổ chức, ngăn chặn và có biện pháp xử lý các hành vi cá cược...

Nhiều lễ hội truyền thống quy mô lớn như Lễ hội chùa Hương (Hà Nội), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh), Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương), Lễ hội Bà Chúa Xứ (An Giang), Lễ hội Núi Bà Đen (Tây Ninh)... được tổ chức công phu, hài hòa giữa yếu tố thiêng của lễ, tưng bừng của hội cùng các trò chơi dân gian và hiện đại. Nhiều lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được quan tâm phục dựng như: Lễ hội Lồng tồng (dân tộc Tày, Nùng), Lễ hội Cầu mùa (dân tộc Khơ Mú), Lễ hội Gầu tào (dân tộc Mông)...

Tuy nhiên cũng còn những hạn chế ở một số lễ hội Xuân Mậu Tuất 2018 được nêu ra như:

Đây đó có cơ quan còn buông lỏng quản lý, để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm kỷ luật lao động, đi lễ hội trong giờ hành chính.

Hiện tượng bày và đổi tiền hưởng chênh lệch vẫn diễn ra ở Đền Sóc, Chùa

Hương (thành phố Hà Nội), đền Bà Chúa Kho (Bắc Ninh)...

Một số lễ hội, di tích vẫn để xảy ra tình trạng bán hàng rong, ăn xin, làm mất mỹ quan; công tác vệ sinh môi trường, ùn tắc giao thông, đặt tiền giọt dầu, thu gom tiền công đức tại một số di tích chưa kịp thời...

Diễn ra trong không khí thẳng thắn, dân chủ và cởi mở dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy, Hội nghị đã nhận được 14 ý kiến của các đại biểu đại diện cho các địa phương là điểm nóng về tổ chức lễ hội trong các năm trước đây như: Lễ hội đền Trần, Lễ hội đền Bà Chúa kho, Lễ hội Cướp phết, Lễ hội Chơi trâu...

Các ý kiến đều nhất trí cao với báo cáo do Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở trình bày, đồng thời phân tích thêm nguyên nhân và giải pháp dẫn đến thành công trong việc quản lý, tổ chức lễ hội tại địa phương Xuân 2018. Đó là nhờ sự chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Đảng và Nhà nước, của Bộ VHTTDL về tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức lễ hội ngay từ đầu; công tác thanh tra, kiểm tra trước và trong lễ hội được quan tâm, công tác tuyên truyền vận động thực hiện nếp sống văn minh tại các điểm di tích, lễ hội đã phát huy tác dụng. Đối với các lễ hội có hành vi bạo lực, phần cảm, tập tục lạc hậu đều được cơ quan quản lý nhà nước các cấp tập trung chỉ đạo, phối hợp với chính quyền địa phương, ban quản lý di tích lên phương án tổ chức đảm bảo an ninh, an toàn cho nhân dân, mà vẫn giữ được các giá trị truyền thống...

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy khẳng định, Bộ VHTTDL coi

công tác quản lý tổ chức lễ hội là nhiệm vụ quan trọng. Và phân công trách nhiệm trong lãnh đạo Bộ các đơn vị liên quan thuộc Bộ... Thứ trưởng cũng đánh giá cao công tác tham mưu văn bản chỉ đạo quản lý nhà nước kịp thời, đáp ứng được yêu cầu; các địa phương đã nhận thức được tầm quan của công tác quản lý, tổ chức lễ hội trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đang thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-TW của BCH Trung ương nên huy động cả hệ thống chính trị ở địa phương vào cuộc một cách quyết liệt; các cơ quan truyền thông tuyên truyền kịp thời, khách quan... Thứ trưởng cũng chỉ ra những hạn chế như một số nơi còn lệch lạc trong việc khai thác hoạt động lễ hội, nâng cấp quy mô của lễ hội, phát ấn, phát lộc, xóc thẻ sai với hồ sơ di sản. Chúng ta tôn trọng các giá trị truyền thống tốt đẹp của lễ hội, đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh chính đáng của nhân dân nhưng phải nhận diện đúng bản chất của từng lễ hội để ứng xử, kiên quyết loại bỏ các biểu hiện trục lợi, thương mại hóa, các hành vi gây mất an ninh, an toàn cho nhân dân và du khách - Thứ trưởng nhấn mạnh.

Thứ trưởng đề nghị các địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Bộ trong công tác quản lý, tổ chức lễ hội, tăng cường và duy trì công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động lễ hội, tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác tổ chức lễ hội ở địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nếp sống, văn minh trong lễ hội, hạn chế tối đa việc đốt vàng mã ở các cơ sở tôn giáo, lễ hội. ■

Triết lý văn hóa dân gian vùng đất Tổ

PHẠM BÁ KHIÊM

Lễ hội dân gian Phú Thọ không chỉ mang sắc thái nông nghiệp mà còn tích hợp nhiều lớp lang tín ngưỡng, tôn giáo. Từ những tín ngưỡng, tôn giáo nguyên thủy được lịch sử hóa, phong kiến hóa đã thành phong tục truyền thống, được duy trì từ đời này sang đời khác và trở thành tài nguyên bản địa để khai thác phát triển du lịch.



19

Lễ hội dân gian ở Phú Thọ, không nằm ngoài hệ thống lễ hội Việt Nam: lễ hội ở làng - lễ hội nông thôn - lễ hội của nông dân. Không gian lễ hội dân gian vẫn còn giữ được cái hồn cốt của làng xưa, không chỉ với các thiết chế văn hóa cổ: Đình, đền, chùa, miếu... mà cả những hoạt động họ hàng, phe giáp tại các nhà thờ họ.

Lễ hội dân gian ở Phú Thọ thường do dân một làng đứng ra tổ chức. Hoạt động trong lễ hội gồm các sinh hoạt văn hóa cộng đồng gắn liền với đời sống tinh thần của những người làm nghề nông nên lễ hội dân gian ở Phú Thọ là lễ hội của nền văn minh nông nghiệp, của những tín ngưỡng nông nghiệp - tiêu biểu là tín ngưỡng phồn thực.

Lễ hội dân gian ở Phú Thọ không có sự phân định

rạch ròi giữa hai phần lễ thức và hội hè. Nghi thức và nghi lễ, tín ngưỡng và thể tục đan xéo vào nhau. Mọi người dân đều bình đẳng trước Thánh thần, không vụ lợi, không tham nhũng, không ích kỷ, thù hận. Nếu ngày thường, đạo lý Nho giáo gò bó người dân, quy định nghiêm ngặt các thân phận bởi nhân, nghĩa, lễ, trí, tín hay thuyết tam tông, tứ đức hoặc sự phân tầng quân, sư, phụ thì trong những ngày hội, các chuẩn mực này được tạm gác lại. Mọi người ai ai cũng có thể bình đẳng trước thần thánh, thoải mái cầu cúng, tự do tranh giành những vật thiêng như tranh nỏ nường, tranh lúa thần, bánh chưng, tranh mảnh chiếu rách... hay giàu nghèo cũng đều tham dự các hoạt động hội theo những điều lệ chung trong các trò

chơi thi tài đua khéo, thi bơi, đấu vật, đánh đu, ném còn, kéo co, chọi gà, chơi tổ tôm điếm, chọi trâu, bát vật...

Lễ hội dân gian ở Phú Thọ tháng nào cũng có song chủ yếu là hội xuân thu nhị kỳ “xuân tế, thu hội”. Hầu hết các lễ hội đều đa dạng trong sắc thái biểu hiện, trong đối tượng thờ cúng, trong nghi thức lễ tiết, trong môi trường văn hóa và trong diễn xướng dân gian... nhưng vẫn có điểm chung là dâng lễ vật tạ ơn trời đất, tổ tiên, thánh thần, cầu phồn thực, cầu nước, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, người người no đủ, dân an vật thịnh.

Lễ hội dân gian ở Phú Thọ còn ấp ủ cả triết lý nhân văn, biểu dương sự hòa thuận âm dương, hài hòa với môi trường, giao đãi với ▶

► thần linh. Trong các lễ hội còn áp ủ cả triết lý phồn thực, biểu dương sự ghép đôi, giao duyên, giao phối trai gái. Tục rước nỏ nường, rước lúa thần, “Linh tinh tình phộc”, múa gà phủ, múa mo, bắt chạch trong chum, rước ông Khiu bà Khiu, bánh chưng bánh dày... sau chủ đề dâng cúng, tôn vinh Thần Thánh là chủ đề phồn thực. Hiện tượng tung lúa thần ra ở lễ hội làng He (Rước chúa gái ở thị trấn Hùng Sơn) hay trong lễ hội Trò Trám làng Tứ Xã, huyện Lâm Thao; lễ Hạ điền (làng Hy Cương), lễ Tịch điền (làng Minh Nông, thành phố Việt Trì) cho dân chúng tranh cướp cầu may được giải thích bởi sự cầu mong đông đàn dài lũ, mùa màng bội thu, nhà nhà no đủ, quốc thái dân an...

Phú Thọ là đất Tổ, đất phát tích của dân tộc ta; nơi có di tích lịch sử Đền Hùng linh thiêng thờ Tổ tiên của người Việt. Mỗi tác đất, mỗi ngành cây nơi đây đều thấm đậm khí thiêng sông núi, mang nặng ân nghĩa cội nguồn, đem đến cho chúng ta niềm tự hào về truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước, về đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, nơi đây vẫn giữ được dấu ấn từ buổi bình minh các vua Hùng dựng nước Văn Lang với hệ thống các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú. Toàn tỉnh có 1.372 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 01 di tích quốc gia đặc biệt, 75 di tích quốc gia, 219 di tích cấp tỉnh; hàng trăm lễ hội dân gian đặc sắc như lễ hội đền Hùng, lễ hội đền Mẫu Âu Cơ, lễ hội Trò Trám, lễ hội rước Chúa Gái, lễ rước kiệu Hùng Lô, hội Phết Hiền Quan... Phú Thọ là chủ thể của Hát Xoan và Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã được UNESCO



công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; là đồng sở hữu Ca trù của người Việt, được UNESCO công nhận Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của nhân loại. Đây là những nguồn di sản vô giá mang đậm bản sắc văn hóa nguồn cội và đó chính là nguồn tài nguyên du lịch nhân văn độc đáo, tạo nên sức hấp dẫn lớn đối với du khách thập phương.

Do nằm ở vị trí trung tâm, vùng chuyển tiếp giữa miền núi phía Bắc và đồng bằng, đỉnh của tam giác châu thổ đồng bằng Bắc Bộ, nơi hợp lưu của ba dòng sông: (Sông Thao, sông Lô, sông Đà), lại được bao bọc giữa hai dãy núi Tam Đảo và Ba Vì, tựa lưng vào vùng đồi núi san sát như bát úp phần cuối của dãy Hoàng Liên Sơn, mặt hướng ra vùng đồng bằng Bắc Bộ phì nhiêu rộng lớn mệnh mông nên Phú Thọ được thiên nhiên ban tặng nhiều danh thắng đẹp như: Ngã ba Bạch Hạc, ao Giời suối Tiên, đầm Ao Châu, đầm Vân Hội, mỏ nước khoáng nóng Thanh Thủy, vườn quốc gia Xuân Sơn... Đó là tài nguyên du lịch tự nhiên vô cùng quý báu để phát triển các loại hình du

lich sinh thái, nghỉ dưỡng và khám phá.

Văn hóa lễ hội dân gian vùng Đất Tổ đã làm mềm mại đi, duyên dáng lên, bay bổng hơn những yếu tố thô phác của làng quê vốn thuần nông, để đảm bảo tính văn minh, phù hợp, hài hòa với nhu cầu tâm linh, nhu cầu thẩm mỹ, văn hóa văn minh của cư dân nông nghiệp vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ.

Với vị trí đặc địa, nằm ở trung tâm của nền văn minh Sông Hồng, Phú Thọ là đất cội nguồn, đất của thể dựng nước và giữ nước, đất của các di tích lịch sử; đất của các danh thắng, của các hội làng quê, của các sản vật thiên nhiên độc đáo. Trong tương lai không xa, với quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Phú Thọ sẽ trở thành trung tâm kinh tế, khoa học, công nghệ; giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ và Việt Trì là thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam; đồng thời Phú Thọ sẽ trở thành một trong những địa bàn trọng điểm chiến lược về quốc phòng, an ninh, kinh tế của vùng cũng như của cả nước. ■

TÍN NGƯỠNG và MÊ TÍN

THANH DƯƠNG HỒNG

Nhân dân cả nước đang vào “mùa” lễ hội. Ấy thế nhưng, không phải lễ hội nào cũng để lại những dư âm, dư vị tốt đẹp: Đây đó có lễ hội gây bức xúc dư luận bởi phát sinh những hình ảnh phản cảm, những cảnh tranh lộc, cướp ấn, tranh cướp đồ cúng... bát nháo. Nguyên nhân chính xuất phát từ lòng tham và niềm tin u mụi mà “gốc rễ” của hiện tượng này là sự “nhập nhằng”, thiếu hiểu biết của một bộ phận nhân dân giữa tín ngưỡng và mê tín dị đoan (MTDD)...

Phân biệt tín ngưỡng và mê tín dị đoan

Có nhiều quan niệm về tín ngưỡng, trong đó, khái niệm mang tính khái quát nhất cho rằng tín ngưỡng là niềm tin có hệ thống mà con người tin vào để giải thích thế giới mong mang lại sự bình yên cho bản thân và mọi người. Tín ngưỡng còn thể hiện giá trị của cuộc sống, ý nghĩa của cuộc sống bền vững và đôi khi được hiểu là tôn giáo.

Chủ nghĩa Mác-Lênin coi tín ngưỡng, tôn giáo là một loại hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường, hư ảo hiện thực khách quan. Các học giả như Toan Anh, Phan Kế Bính xem tín ngưỡng là tín ngưỡng dân gian với các nghi lễ thờ cúng thể hiện qua lễ hội, tập quán,



Cảnh người dân chen lấn sụp lạy, cúng bái 02 con rắn nước ở Quảng Bình...

phong tục truyền thống của dân tộc Việt Nam. Còn học giả Nguyễn Chính cho rằng, tín ngưỡng là niềm tin, sự trông cậy và yêu quý một thế lực siêu nhiên mà tri thức và kinh nghiệm con người chưa đủ để lý giải...

Có thể nói, tín ngưỡng của người Việt mang tính dân tộc, dân gian. Trong các hình thái tín ngưỡng dân gian thì thờ cúng tổ tiên là một loại hình tín ngưỡng cổ truyền mang tính phổ quát nhất. Thờ cúng tổ tiên đã trở thành một tập tục truyền thống, có vị trí đặc biệt trong đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam, là một trong các thành tố tạo nên bản sắc văn hóa. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên hình thành, tồn tại, phát triển trên cơ sở quan niệm tâm linh và một nền tảng kinh tế, xã hội, tư tưởng khá bền vững.

Nghi thức tế tự trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên gồm ba bộ phận: Tế tự tại gia đình, tế tự tại làng xã và tế tự quốc

gia. Các thế hệ người Việt luôn tôn thờ công đức của cha ông, tộc họ; đồng thời tôn thờ những người có công với xóm làng, với dân, với nước. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương khi được đưa vào Quốc lễ đã trở thành ngày Giỗ quan trọng nhất của người Việt Nam...

Với người Việt, thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ, các bậc cao, tăng, tổ, khảo là đạo lý được nối tiếp, gìn giữ có tính bền vững. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam từ gia đình, dòng họ đến Tổ quốc không ngừng được gìn giữ, bảo tồn; Giỗ Tổ Hùng Vương khi là sự phát triển cao có tính chất trừu tượng hóa ý thức về cội nguồn, bắt rễ từ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở làng xã, trong gia đình và gia tộc.

Còn mê tín dị đoan (MTDD)? Theo tài liệu “Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam” (Viện nghiên cứu Tôn giáo) thì “MTDD là một hiện tượng xã

► hội tiêu cực đã xuất hiện từ lâu và tồn tại đến ngày nay...; đó là niềm tin một cách mù quáng vào những điều nhảm nhí, gây tổn hại về sức khỏe, tài sản, tính mạng và tổn phí về thời gian cho cá nhân, gia đình và xã hội”. Trên thực tế, MTĐĐ thường gắn (xen) vào các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo và các hoạt động lễ hội. Việc xác định hành vi, hoạt động MTĐĐ chủ yếu dựa vào biểu hiện và hậu quả tiêu cực của nó.

Để phân biệt đâu là tín ngưỡng, đâu là MTĐĐ, cần xác định điểm giống và khác nhau giữa chúng, MTĐĐ thường gắn với các hình thức tín ngưỡng và tôn giáo nên có điểm giống nhau là đều tin vào những điều mà mắt người không trông rõ, tai người không nghe thấy hình dáng, tiếng nói của đấng thiêng liêng và của đối tượng thờ cúng. Tín điều của tín ngưỡng và MTĐĐ đều có tác dụng điều chỉnh hành vi ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với xã hội, cộng đồng để con người tin theo và noi theo tấm gương sáng của những đấng, bậc thiêng liêng và những đối tượng tôn thờ.

Về sự khác nhau giữa tín ngưỡng và MTĐĐ, trước hết, nếu sinh hoạt tín ngưỡng thể hiện nhu cầu của đời sống tinh thần, đời sống tâm linh thì người hoạt động MTĐĐ lấy mục đích kiếm tiền là chính. Và nếu người tham gia sinh hoạt tín ngưỡng không có ai làm việc chuyên nghiệp hay bán chuyên nghiệp thì những người hoạt động MTĐĐ hầu hết là hoạt động bán chuyên nghiệp hoặc chuyên nghiệp (có người sống bằng nghề này). Sinh hoạt tín ngưỡng thường có cơ sở thờ tự riêng (đình, từ đường, miếu,...), còn những người hoạt động MTĐĐ hay lợi dụng không gian nào đó của cơ sở thờ tự để hành nghề hoặc hành

nghề tại tư gia. Mặt khác, những người sinh hoạt tín ngưỡng định kỳ (ngày mừng Một, ngày Rằm AL hàng tháng, hoặc hàng năm đến ngày giỗ bố mẹ, ông bà...), còn người hành nghề MTĐĐ hoạt động không định kỳ. Chưa hết sinh hoạt tín ngưỡng được pháp luật bảo vệ, được xã hội thừa nhận; ngược lại hành nghề MTĐĐ bị pháp luật cấm, xã hội lên án, cần phải xóa bỏ trong đời sống xã hội...

Lễ hội - nơi phát sinh mê tín dị đoan

Mỗi năm, cả nước ta có gần 8.000 lễ hội lớn nhỏ (trung bình mỗi ngày diễn ra khoảng 22 lễ hội). Các nhà nghiên cứu văn hóa cho rằng, lễ hội xuất phát từ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của con người. Nhiều lễ hội có từ lâu đời và mang bản sắc riêng từng vùng miền, địa phương, tộc người (lễ hội dân gian); đồng thời, có những lễ hội mang tính cộng đồng (lễ hội văn hóa, du lịch...). Mục đích của Lễ hội là tạo ra sân chơi văn hóa lành mạnh; qua đó, tạo sự cố kết cộng đồng, tương thân tương ái, giáo dục truyền thống dân tộc, lòng yêu nước, sự biết ơn đối với các bậc “công thần khai quốc”...

Lễ hội thường có hai phần: Lễ và Hội. Phần “Lễ” diễn ra các hoạt động mang sắc thái tín ngưỡng, tâm linh thể hiện ước vọng của con người, cộng đồng dân cư mong mưa thuận, gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, con người khỏe mạnh... Ở đó, còn là sự bày tỏ lòng thành kính, sự biết ơn đối với các bậc tiền nhân có công giúp dân, lập quốc (các đời vua Hùng, hay Thành hoàng làng, đức Thánh Mẫu...).

Nói cách khác, lễ hội là hoạt động văn hóa vừa mang yếu tố tín ngưỡng, tâm linh của con người. Tuy nhiên, hiện nay khi mà yếu tố tâm linh bị thổi phồng, bị cường điệu, lợi dụng để hoạt động

MTĐĐ... thì các lễ hội đã trở thành nơi tranh giành rất bất nháo, hỗn độn gây bức xúc dư luận xã hội.

Dù đã được chấn chỉnh, tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự... nhiều lễ hội vừa diễn ra tại các địa phương trong cả nước vẫn còn những “hạt sạn”, bất cập; trong đó, MTĐĐ đã “len lỏi” vào làm biến tướng. Ngoài hiện tượng buôn thánh bán thần, tình trạng tranh lộc, cướp ấn, giành giật đồ cúng, vật cúng... thì niềm tin mang lộc đầu Xuân về nhà là may mắn cả năm đã dẫn đến hàng loạt các lễ hội nhuộm màu “bạo lực” rất đáng buồn như một số lễ hội ở phía Bắc; hay tại lễ Làm Chay cúng ông Tiêu - lễ hội truyền thống của nhân dân thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành (Long An) vào ngày 16 AL vừa qua. Rồi việc xuất hiện 02 con rắn nước tại một ngôi mộ vô danh ở thôn La Hà Tây, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn (Quảng Bình) được người dân đồn thổi là “rắn thần” khiến nhiều người mê tín ở các nơi ùn ùn kéo nhau mang hoa, quả, tiền bạc... đến súp lạy, cúng bái, cầu khấn rất tốn kém, nhảm nhí.

Có bậc cao niên than rằng, ngày xưa lễ hội cũng tổ chức ở khắp nơi (số lượng lễ hội còn nhiều hơn bây giờ), chủ yếu nhân dân trong vùng tham gia nên không khí trang nghiêm, trật tự... Còn bây giờ, phương tiện đi lại thuận lợi, đời sống của nhân dân khá hơn nên các lễ hội thường thu hút đông đảo du khách các nơi khác tham gia, gây “quá tải”. Điều đáng nói là số người MTĐĐ ngày càng nhiều; và điều cũng lạ là người không theo đạo giáo nào lại rất “siêng” đi miếu, đi chùa...

Thực tế đáng buồn hiện nay do đã và đang có sự “nhầm lẫn” giữa tín ngưỡng và MTĐĐ diễn ra ở nhiều lễ hội... ■



Ngày Xuân đến hội Lồng Tồng

————— **NGUYỄN KIÊN CƯỜNG**

*Con lại về thăm Chiến khu xưa
Rừng Tỉn Keo đã bao mùa thay lá
Con xuôi Đèo De chảy qua bao ghềnh đá
Như vẫn vẹn nguyên trong hơi ấm của Người...*

Xuân về, “Hội Lồng Tồng” - Ngày hội “Xuống đồng” (theo tiếng Tày - Nùng) - lễ hội truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân tộc vùng Việt Bắc được bà con tổ chức sau một năm vất vả với công việc đồng áng, mừng thành quả lao động đã đạt được của mình, đồng thời tạ ơn trời đất, thần linh, tổ tiên và cầu cho một năm mới mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, nhà nhà ấm no, hạnh phúc. Lễ hội Lồng Tồng Xuân Mậu Tuất 2018 là sự kế tiếp, kết nối truyền thống của vùng đất ATK Định Hóa hòa cùng khí thế chung tay xây dựng quê hương; gắn kết giữa tinh hoa văn hóa cội nguồn, đậm đà bản sắc dân tộc với công cuộc xây dựng nông thôn mới trên mỗi xóm làng.

Việc tổ chức Lễ hội Lồng Tồng ATK (Định Hóa) không chỉ góp phần lưu giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống của lễ hội mà còn giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng kinh tế, du lịch ATK Định Hóa, tạo điều kiện đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch kinh tế, nâng cao thu nhập cho nhân dân vùng căn cứ địa cách mạng. Đặc biệt, đây chính là dịp để du khách thập

phương hiểu thêm về thủ đô kháng chiến năm xưa.

Quê hương cách mạng ATK Định Hóa (Thái Nguyên) từng được mệnh danh “Thủ đô gió ngàn”; nơi Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn làm căn cứ cách mạng trong “Chín năm kháng chiến trường kỳ”. Định Hóa gồm 128 di tích kháng chiến; 22 di tích Quốc gia; 22 di tích cấp tỉnh. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), ATK Định Hóa là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng, chỗ che cho các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh. Tại căn lán Tỉn Keo, dưới chân đèo De, Núi Hồng (thuộc xã Phú Đình), ngày 6-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, làm nên thắng lợi “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”... Với truyền thống lịch sử vẻ vang đó, Định Hóa đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Khu di tích lịch sử ATK Định Hóa cũng được Chính phủ công nhận là Di tích Quốc gia đặc biệt.

Đầu năm 2018, tại quê hương cách mạng anh hùng ATK Định Hóa trong không khí cả nước thi đua “Mừng Đảng - Mừng Xuân - Mừng Đất nước đổi mới”, Lễ hội Lồng Tồng ATK Định Hóa Xuân Mậu Tuất diễn ra trong hai ngày 9 và 10 tháng Giêng (tức ▶



Thi giã, nặn bánh dày tại Lễ hội Long Tông

24

► ngày 24 và 25-2-2018) tại Sân Đèo De, xã Phú Đình. Nơi đây, có nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tọa lạc uy nghi trên đỉnh đèo, đã và đang đón hàng triệu du khách về thăm viếng với tâm thế thiêng liêng “Về nguồn”!

Trong khuôn khổ chương trình Lễ hội, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Định Hóa tổ chức vinh danh, công bố Di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia đối với Lễ hội Long Tông ATK Định Hóa. Các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn trong huyện đã tham gia thi cắm trại, giao hữu bóng chuyền nam cùng các trò hội dân gian mang đậm đà bản sắc dân tộc như tung còn, thi cấy, giã bánh dày, kéo co, đi cà kheo, bắn nỏ, đẩy gậy, múa rối cạn, bịt mắt bắt dê, kéo cóc...

Cũng tại Lễ hội, vào tối 9 tháng Giêng diễn ra Hội thi văn nghệ với các tiết mục mang đậm âm hưởng dân gian truyền thống kết hợp với nghệ thuật hiện đại do các diễn viên đến từ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện. Bên cạnh đó các chương trình Đêm lửa trại truyền thống, một trong những hoạt động thu hút đông đảo du khách nhất là thanh thiếu nhi tham gia.

Sớm Xuân Long Tông từng bừng mùa lễ hội mà đặc trưng là Lễ tung còn đậm sắc tín ngưỡng thiêng liêng. Quả còn trao lượn



khoe tua sắc liệng vòng, trao nghiêng tìm hồng tâm “Nhật - Nguyệt” trong háo hức mắt Xuân.

*Lông Tông cứ đến hẹn lại lên
Mảnh đất hùng anh dải núi thiêng
Cội nguồn mở hội cùng ghé lại
Tung một cái còn để làm duyên...*

Không gian triển lãm ảnh nghệ thuật có chủ đề “Bác Hồ với ATK Định Hóa, Thái Nguyên” ghi lại những khoảnh khắc “có một không hai” của “Ông Ké” - Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu đã từng sống, làm việc và gắn bó với từng bản làng, sông suối nơi đây.

(Xem tiếp trang 26)

Nét đẹp nhân văn **trong lễ Tế Xuân và Tảo mộ đầu năm xứ Huế**

NGỌC HOA

Ở Huế vào những tháng đầu năm thường diễn ra lễ hội Tế Xuân và Tảo mộ. Đây là một lễ hội mang tính tâm linh, nhân văn sâu sắc thể hiện truyền thống, đạo lý: “Uống nước nhớ nguồn/ Ăn quả nhớ người trồng cây”, “Thương người như thể thương thân” của dân tộc Việt Nam.

Lễ tế Xuân (hay còn gọi lễ “Kỳ an”) thường gắn liền với lễ Tảo mộ. Ở Huế, hai lễ này được tích hợp và tổ chức trong khoảng thời gian từ hai đến ba ngày, chủ yếu vào rằm tháng Giêng hay tháng hai (âm lịch hàng năm) với mục đích cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, muôn dân ấm no hạnh phúc...

Đối tượng được tế là thần linh gồm: Thành Hoàng (đây là Thiên Thần, Nhân Thần và Thổ Thần) theo quan niệm tín ngưỡng dân gian xứ Huế. Bên cạnh các vị Thần là những bậc tiền nhân khai canh khai khẩn được sắc phong tôn Thần cùng các vị Văn, Võ hiệu công đức. Đặc biệt, các Âm linh vô tự (những vong hồn vô chủ, không nơi nương tựa, không ai thờ cúng) cũng



được dân làng tế lễ trong lễ hội này.

Nơi diễn ra lễ tế là Đình làng, cũng là trung tâm tín ngưỡng, địa điểm diễn ra mọi hoạt động của đời sống cộng đồng trong văn hóa dân gian xứ Huế nói riêng, Việt Nam nói chung. Ngoài Đình làng, lễ Tế Xuân và Tảo mộ còn diễn ra ở các Am và các Miếu thờ, các Thổ thần hay thờ những Âm hồn.

Về cách thức tiến hành: Ngày đầu tiên của lễ hội

(thường là 14 Âm lịch), tất cả trai tráng trong làng ra đồng chạp mộ. Chạp mộ đầu Xuân tu bổ, làm đẹp và thắp hương, cắm hoa ở những ngôi mộ vô chủ của làng. Sở dĩ chỉ tiến hành công việc này ở những ngôi mộ vô chủ là vì các ngôi mộ có chủ thường được các dòng họ tiến hành tảo mộ vào tháng Chạp của năm cũ. Khi các trai làng ra đồng chạp mộ thì ở Đình làng và các Am miếu, các vị chức sắc cùng ban nghi lễ ▶



Tế Xuân và Tảo mộ ở Miếu



Mâm cơm chung vui của dân làng sau lễ tế.

► tiến hành đồng thời Lễ cáo yết Tế Xuân và Tảo mộ.

Ngày thứ hai diễn ra chính Lễ, các bậc cao niên đại diện cho con dân trong làng đứng ra cúng bái. Tiêu chuẩn để được đứng cúng chính lễ phải là các vị toàn đức toàn tài, có uy tín cao đối với dân chúng (thường là những bậc cao niên có gia đình hòa thuận ấm êm, có con cháu ăn nên làm ra hay học hành đỗ đạt)... Các cụ sẽ mặc trang phục nghi lễ và chịu trách nhiệm

cúng bái suốt cả lễ Tế Xuân cũng như Tảo mộ.

Sau nghi thức bái lạy thần linh là phần dâng sớ tế. Nội dung chủ yếu tán dương công đức thần linh đã đùm bọc chở che bảo hộ dân làng suốt một năm tốt lành và mong các vị tiếp tục phù hộ cho một năm mới Quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu; người già thêm thọ, trẻ thêm lộc; dân làng ấm no hạnh phúc.

Lễ vật dâng cúng Tế Xuân

và Tảo mộ thường rất đầy đủ và phong phú. Ngoài cau, trầu rượu, hương đăng, trầm trà... còn có heo bò, xôi cùng rất nhiều những của ngon vật lạ được con dân làng chế biến thật khéo léo, thật ngon để dâng cúng như là cách bày tỏ tấm lòng thành, tri ân các bậc tiền nhân.

Khi đã hoàn thành lễ tế, tất cả phẩm vật trên được bà con trong làng chung vui. Buổi tế Xuân và Tảo mộ lúc này sẽ biến thành một ngày hội đoàn kết toàn dân trong tiếng nói cười rộn rã, trong những lời chúc tốt đẹp của những gương mặt hân hoan. Tất cả đều tin vào một năm mới với những gì tốt lành nhất giữa một không gian tràn ngập sắc Xuân. ■

Ngày Xuân đến...

(Tiếp theo trang 24)

Không gian văn hóa trà và giao lưu dân ca cũng giới thiệu với du khách những làn điệu dân ca dân gian truyền thống của núi rừng Định Hóa thông qua các làn điệu hát then, hát sli, hát lượn với cây tính tẩu trong những trang phục dân tộc truyền thống. Gian hàng giới thiệu sản phẩm ATK Định Hóa là “điểm hẹn” đáng nhớ của nhiều du khách thập phương từ nhiều năm nay gồm những đặc sản như gạo bao thai, mì, miến, các loại bánh Khẩu sli, bánh lá gai... những loại dược liệu quý hiếm từ thảo dược vùng sơn cước.

Đến với Lễ hội Lồng Tồng ATK Định Hóa Xuân Mậu Tuất 2018 và Công bố Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia tại Định Hóa, đồng bào và du khách đã được chiêm ngưỡng cả một không gian ấm áp, vui nhộn hòa quyện

trong những câu lượn, câu sli lời then vọng mãi non ngàn.

Xuân trong mắt ai lạ thế!

Cứ đông đưa ngày ngất cả tháng Giêng

Đến với hội làng ta cùng hò hẹn

Mình về có nhớ đất Thái Nguyên?! ■



LỄ HỘI TAO ĐÀN CHIÊU ANH CÁC và Năm Du lịch Hà Tiên 2018

THẾ HẠNH

Tối ngày 2-3-2018, Lễ hội kỷ niệm 282 năm Ngày thành lập Tao đàn Chiêu Anh Các (1736 - 2018) và Năm du lịch Hà Tiên năm 2018 khai mạc tại Công viên Trần Hữu, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Đây là lễ hội truyền thống được tổ chức hàng năm, thu hút đông đảo người dân trong tỉnh và khách du lịch về với Hà Tiên.



Chương trình nghệ thuật trong đêm khai mạc lễ hội.

Lễ hội nhằm tôn vinh, trân trọng những thành quả lao động sáng tạo trên lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật của các bậc tiền nhân; tăng cường quảng bá tiềm năng du lịch của địa phương; tạo sự kiện thu hút du khách và các nhà đầu tư đến tham quan tìm hiểu Hà Tiên; thúc đẩy mạnh mẽ sự liên kết phát triển du lịch.

Thông qua các hoạt động, Lễ hội nhằm mục đích giáo dục cán bộ và nhân dân kế thừa, phát huy vốn văn hóa truyền thống. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền, vận động các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức về xây dựng môi trường văn hóa, để phục vụ thiết thực yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Hà Tiên.

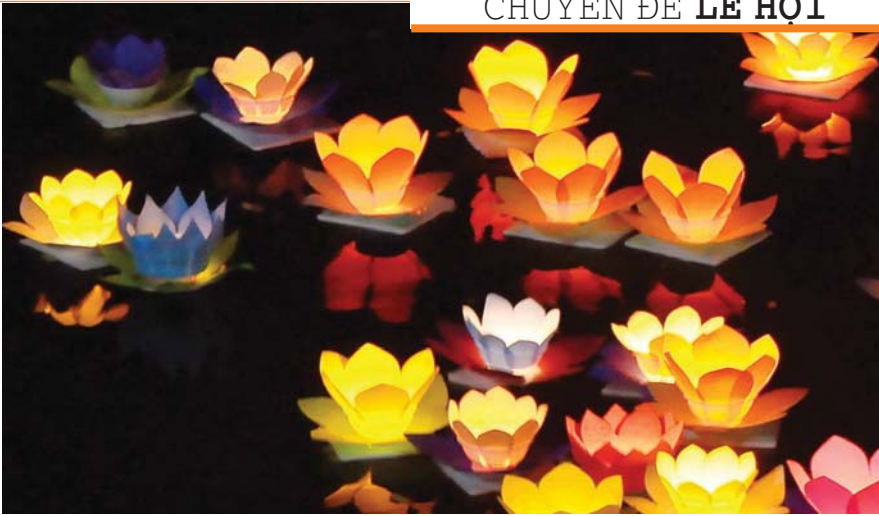
So với các tỉnh, thành khác trong cùng khu vực, Kiên Giang nói chung, thị xã Hà Tiên nói riêng được thiên nhiên ưu ái ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh như hệ thống kiến trúc đền, chùa, lăng, tẩm... có giá trị về lịch sử, văn hóa (một số di tích, thắng cảnh được công nhận là di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia). Những năm qua, nhờ sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền thị xã, các lễ hội truyền thống dần được khôi phục. Hàng năm, ngoài 3 Lễ hội chính được thị xã Hà Tiên tổ chức là Lễ hội kỷ niệm thành lập Tao đàn Chiêu Anh Các, Lễ hội giỗ Đức khai trấn Mạc Cửu và Lễ giỗ bà Mạc Mi Cô còn có các Lễ hội của các dân tộc Khmer, Hoa như: Lễ hội Kỳ Yên Đình thần Thành Hoàng, Lễ hội Chol-Chnăm-Thmây, Ok-om-bok, Sen-Dolta... được tổ chức nhằm

bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc nơi đây.

Cách nay hơn 282 năm, vào ngày rằm tháng giêng mùa Xuân năm Bính Thìn - 1736, Tổng binh Đô Đốc Trấn Hà Tiên Mạc Thiên Tích đã mở hội hoa đăng thành lập Tao đàn Chiêu Anh Các, một Tao đàn được các nhà nghiên cứu lịch sử văn học đánh giá, là nơi khai mở nền văn học Hà Tiên phát triển rực rỡ với những áng văn chương một thời lừng danh, làm cho Hà Tiên được xem như là một nền văn học miền Nam. Thơ văn Chiêu Anh Các lan ra cả nước ngoài, được các danh sỹ cùng thời thi nhau xướng họa và còn truyền tụng qua hai câu thơ:

*"Tù phú tăng hoa văn
hiển quốc*

*Văn chương cao ngất trúc
bằng thành"*



*Lung linh
hoa đăng
trên mặt
nước Đông
Hồ trong
đêm khai
mạc lễ hội.*

► Di sản văn chương của Tao đàn Chiêu Anh Các để lại khá đồ sộ, gồm nhiều tác phẩm có giá trị cao về mặt tư tưởng và nghệ thuật. Điều thú vị là hơn 200 năm sau, cũng vào ngày rằm tháng giêng hàng năm, nước ta có Ngày thơ Việt Nam, nâng lên giá trị, đem lại sức sống mới cho những vần thơ Chiêu Anh Các và cho cả Lễ hội. Với những giá trị to lớn đó, Lễ hội kỷ niệm ngày thành lập Tao đàn Chiêu Anh Các được thị xã Hà Tiên duy trì tổ chức hàng năm với quy mô cấp tỉnh nhằm để tưởng nhớ công lao của bậc tiền nhân đã tạo nên một cột mốc đáng nhớ trong nền văn học nước nhà, mặt khác qua lễ hội, giáo dục cho thế hệ hôm nay và mai sau tiếp bước truyền thống cha ông, xây dựng và phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật tỉnh nhà.

Lễ hội năm nay diễn ra từ ngày 1 đến ngày 2-3-2018 với nhiều hoạt động như: Triển lãm ảnh, triển lãm sách tại Quảng trường thị xã; tổ chức thi thơ và thư pháp tại Đền thờ họ Mạc; Hội chợ ẩm thực; thi đấu cờ tướng; diễu hành xe đạp hoa, xe xích lô xe lôi, xe đạp thể thao trên đường phố; các trò chơi dân gian...

Sáng ngày 2/3, tại đầm Đông Hồ, Ban tổ chức Lễ hội đã thả trên 2 triệu con giống



Thả con giống xuống đầm Đông Hồ

thủy sản gồm: 5 ngàn con cá, 8 cặp tôm giống bố mẹ, 25 kg ghẹ và 1 cặp cua mang trứng. Việc thả con giống thủy sản xuống đầm Đông Hồ để tái tạo nguồn lợi thủy sản là hoạt động thường niên nhân dịp Tết Nguyên tiêu (15 tháng giêng). Toàn bộ nguồn con giống được ngành nông nghiệp, chính quyền thị xã vận động từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn để thả về tự nhiên.

Trong đêm khai mạc, ngoài những tiết mục văn nghệ đặc sắc mang đậm bản sắc văn hóa của mảnh đất con người Hà Tiên do các diễn viên Trung tâm Văn hóa tỉnh thể hiện còn có các ca sĩ đến từ TP. Hồ Chí Minh.

Sau chương trình nghệ

thuật là nghi thức thả hoa đăng xuống đầm Đông Hồ với hơn 6.000 hoa đăng đơn, hoa đăng mô hình, thuyền hoa đăng... trong đêm khai mạc. Trong màn đêm, ánh sáng lung linh tỏa sáng khắp mặt nước cùng, những lời ước nguyện, cầu cho quốc thái dân an, thêm một năm với nhiều thắng lợi mới để thị xã ngày càng phát triển.

Lễ hội Tao Đàn Chiêu Anh Các gắn với Năm Du lịch Hà Tiên là sự kiện văn hóa luôn thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân. Chính vì vậy, quy mô tổ chức lễ hội ngày càng có nhiều hoạt động đa dạng, phong phú, phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân trong, ngoài tỉnh và khách quốc tế. ■



Nơi **HỘI TỰ** và **TÔN VINH** giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc

29

CHIẾN HỮU

Đó là cảm nhận của du khách thập phương khi được hòa mình vào những lễ hội đầu năm, những bài hát, điệu múa, hay những món ẩm thực truyền thống của mỗi tộc người vùng biên giới Lai Châu.

“**L**ễ hội Gầu Tào Cha của người Mông xã Nậm Loỏng (thành phố Lai Châu) được tổ chức hàng năm vào mỗi dịp đầu Xuân mới. Nếu như phân lễ được tổ chức để

cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tốt tươi, con người khỏe mạnh, no ấm thì phần hội chính là nơi đua tài của các Đội văn nghệ đến từ các bản trong xã với những bài hát, điệu múa truyền thống của người Mông, những bài khèn độc đáo...” - anh Nguyễn Tiến Dũng, Bí thư Đảng ủy xã Nậm Loỏng chia sẻ như vậy với chúng tôi khi nhiều tiết mục văn nghệ đang làm nức lòng khán giả qua những tiếng vỗ tay không ngớt.

Để có được những lễ hội đầu Xuân được tổ chức nền nếp, bài bản, không phô trương, hình thức, không còn

hiện tượng phản cảm thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho UBND tỉnh Lai Châu cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế địa phương; hướng dẫn các phòng, đơn vị sự nghiệp, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện thành, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp, hướng dẫn và nghiêm túc thực hiện việc quản lý và tổ chức lễ hội theo đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục và các giá trị

► văn hóa truyền thống của mỗi tộc người. Đặc biệt tại các lễ hội đầu Xuân 2018 như: Lễ hội đền thờ Vua Lê Lợi, xòe chiêng, Gầu tào cha... Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều thành lập các Đoàn công tác do lãnh đạo Sở làm Trưởng đoàn, các thành viên là Thanh tra Sở, Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa - Gia đình, Quản lý Văn hóa... để kiểm tra, giám sát cũng như nắm bắt tâm tư nguyện vọng người dân, thực tiễn từng hoạt động của các lễ hội.

Bám sát các văn bản chỉ đạo của tỉnh, hướng dẫn chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành phố đã chủ động cử cán bộ chuyên môn xuống các xã, bản phối hợp thực hiện từ khâu lập kế hoạch, tập luyện, trang trí khánh tiết đến đảm bảo cơ sở vật chất, đón tiếp đại biểu, công tác bảo vệ, hậu cần... Nhờ đó, các lễ hội diễn ra thường niên như: Lễ hội “Nìn Xin” ăn trộm của người Dao Đỏ, lễ hội Gầu Tào của dân tộc Mông; lễ hội Xòe Chiêng của dân tộc Thái... được tổ chức bài bản, đem lại không khí vui tươi, phấn khởi, đáp ứng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của nhân dân và thu hút đông đảo du khách thập phương. Sự vào cuộc tích cực của các cấp các ngành từ tỉnh đến cơ sở mà nhiều lễ hội diễn ra trên địa bàn tỉnh Lai Châu thời gian qua không để xảy ra tình trạng chèo kéo khách, cờ bạc, hay có những hoạt động phản trong lễ hội, thay vào đó các làn điệu dân ca, dân vũ, các món ẩm thực, sản phẩm thủ công truyền thống được bảo tồn, phát huy và quảng bá đến du khách thập phương. “Đến với lễ hội Gầu Tào ở Đào San (Phong Thổ), tôi thấy có

rất nhiều những nét riêng. Và để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng du khách có lẽ không chỉ bởi những màn võ thuật đẹp mắt, màn hát ống đầy duyên dáng... mà món thắng cố được các đội thi chuẩn bị chu đáo, công phu với những hương vị rất riêng. Đó chính là những giá trị bản sắc văn hóa cần được tôn vinh của mỗi tộc người” - nhà báo Mai Thị Hương Giang, tạp chí *Cộng sản* chia sẻ.

Tỉnh Lai Châu hiện có nhiều lễ hội của các tộc người với quy mô lớn, nhỏ khác nhau, diễn ra ở khắp các địa phương. Trong số đó không ít lễ hội được các cộng đồng dân cư bảo tồn và phát huy ở 8 huyện, thành phố, tạo nên 659 lễ hội dân gian, trong đó có 612 lễ hội dân gian được tổ chức thường niên (chiếm tỷ lệ 93%). Một số tộc người còn bảo tồn và duy trì thường niên nhiều lễ hội dân gian như: dân tộc Thái có 308 lễ hội (tỷ lệ 46,74%); dân tộc Dao có 159

lễ hội (tỷ lệ 24,13%); dân tộc Hà Nhì có 98 lễ hội (tỷ lệ 14,87%). Các lễ hội đều phát huy nguồn lực của cả cộng đồng, thông qua việc hàng năm các hộ gia đình trong bản đều đóng góp kinh phí, lương thực, thực phẩm để tổ chức lễ hội. Hầu hết các lễ hội tập trung diễn ra vào mùa Xuân hoặc cuối hè, tức tháng 6 âm lịch. Mỗi lễ hội chỉ được tổ chức từ 1 - 3 ngày vào thời điểm nông nhàn, do đó, các lễ hội thường ít tốn kém kinh phí, thời gian, rất phù hợp với công việc lao động sản xuất của các tầng lớp nhân dân.

Thỏa mãn nhu cầu tâm linh tín ngưỡng của bà con trong phần lễ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo văn hóa trong phần hội, đồng thời tạo nên sợi dây gắn kết chặt chẽ giữa các cộng đồng, tộc người. Có thể nói, những lễ hội đầu năm ở Lai Châu chính là nơi hội tụ và tôn vinh giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc vùng biên cương Tổ quốc. ■



Phân thi văn nghệ quần chúng của các bản luôn thu hút đông đảo người dân đến xem trong lễ hội Gầu Tào Cha xã Nậm Loỏng.

Hội làng - Nét đẹp văn hóa dân tộc Việt

LÊ THỊ HƯỜNG

Trung tâm Văn hóa tỉnh Thanh Hóa

Trong cuộc đời mỗi người, hẳn ai cũng từng có dịp tham dự hội làng. Với mỗi người, khi tham gia vào ngày vui của cả làng là một niềm vui, niềm tự hào xen lẫn lòng biết ơn đối với các bậc tiền nhân. Hội làng giờ đây đã trở thành nét đẹp văn hóa, một sinh hoạt cộng đồng không thể thiếu.



Hội làng Bật Thượng, Hoàng Hóa.

Trong tâm thức của người Việt, hội làng gắn liền với tín ngưỡng dân gian, với cuộc sống lao động và đấu tranh chống thiên tai, chống giặc ngoại xâm. Hội làng thường diễn ra ở đình, chùa, đền, miếu hoặc chốn địa linh - nơi thờ Phật, thờ những bậc thánh nhân tài cao đức lớn đánh giặc cứu dân, thờ vua hiền tài giỏi, những ông tổ nghề, những vị thành hoàng có công khai hoang lập đất...

Theo sử sách, người Việt có nhiều hội làng nổi tiếng, tiêu biểu cho tín ngưỡng phồn thực được bảo lưu từ thời xa xưa. Dấu ấn hội làng được lưu lại trên những nét hoa văn của trống đồng cổ. Có những hội làng trở nên tiêu biểu, nức tiếng gần xa như hội: Cổ Loa, Lệ Mật, Phù Đồng (Hà Nội); hội Liễu Đôi (Nam Hà), hội Đồng Kỵ,

hội Lim (Bắc Ninh) hội Yên Thế, Xương Giang, Thổ Hà, Vạn Vân (Bắc Giang); các hội làng ở Hà Tây, Hội đền Kiếp Bạc (Hải Dương), hội chùa Keo (Thái Bình); hội đua ghe ngo của đồng bào Khơme Nam Bộ; hội vùng núi Sam (Châu Đốc - An Giang)...

Có thể nói, hội làng mang tính cộng đồng sâu sắc, là đỉnh cao của sự hòa hợp, đoàn kết vì một ước nguyện chung, vì sự phồn vinh của làng xã. Hội làng thường được tổ chức thật vui, thật đầm ấm. Có xem hội làng mới cảm nhận hết ý nghĩa và lòng tự hào về truyền thống của một cộng đồng người.

Cũng như Lễ hội truyền thống, hội làng gồm phần lễ và phần hội, song ở hội làng, phần hội bao giờ cũng nổi trội hơn. Nếu phần Lễ thể hiện lòng ngưỡng mộ, sùng

bái anh hùng, tôn vinh danh nhân, người có công với dân, tổ nghề, có thể là những thần, thánh, Phật, mẫu, những nhân vật siêu phàm, những nhân vật đại diện cho tôn giáo, người bảo trợ tinh thần và đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho cộng đồng. Phần lễ thường gồm các hoạt động rước nước và mộc dục, rước và tế... thì phần Hội là dịp thể hiện những sinh hoạt văn hóa cộng đồng từ múa, hát giao duyên, hát thờ, diễn xướng sân khấu cổ truyền, các cuộc thi tài mang tính thượng võ.

Với phần hội, mọi người thường cùng tham gia trình diễn, sáng tác, thưởng thức và hưởng thụ sau những ngày lao động vất vả, không kể sang hèn. Vì thế, có thể cho rằng, hội làng đã tạo nên niềm cộng cảm sâu sắc giữa các thành viên trong cộng đồng, là sự nhất quán trong



Độc đáo Lễ hội năm làng Mộc

- việc trao truyền các giá trị văn hóa giữa các thế hệ.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực là khơi dậy lòng yêu quê hương đất nước, tinh thần tự hào dân tộc, ý thức hướng về cội nguồn, hội làng còn tồn tại một số tập quán lạc hậu, những biểu hiện mê tín, tệ nạn xã hội. Ở một số nơi, hội làng được tổ chức không phải nhằm tôn vinh các giá trị truyền thống mà để kinh doanh kiếm lời. Họ rào làng, bịt lối, bán vé vào cửa, bán vé vào lễ, trái ngược hẳn với tục mở rộng vòng tay đón bạn mười phương về chung vui hội thời xưa. Các tệ nạn mê tín dị đoan như: Lên đồng, bói toán, đội bát nhang, uống nước thánh, đốt vàng mã, cúng tế, rước xách linh đình kéo dài cũng có chiều hướng gia tăng. Hơn nữa, trong hội làng không thiếu các trò đen đỏ như: Đánh bạc, cá cược...

Có thể nói, hội làng kết tinh những giá trị văn hóa truyền thống: Tín ngưỡng dân gian, trò chơi nghi lễ, nghệ thuật dân gian, trang phục và các món quà đặc sản



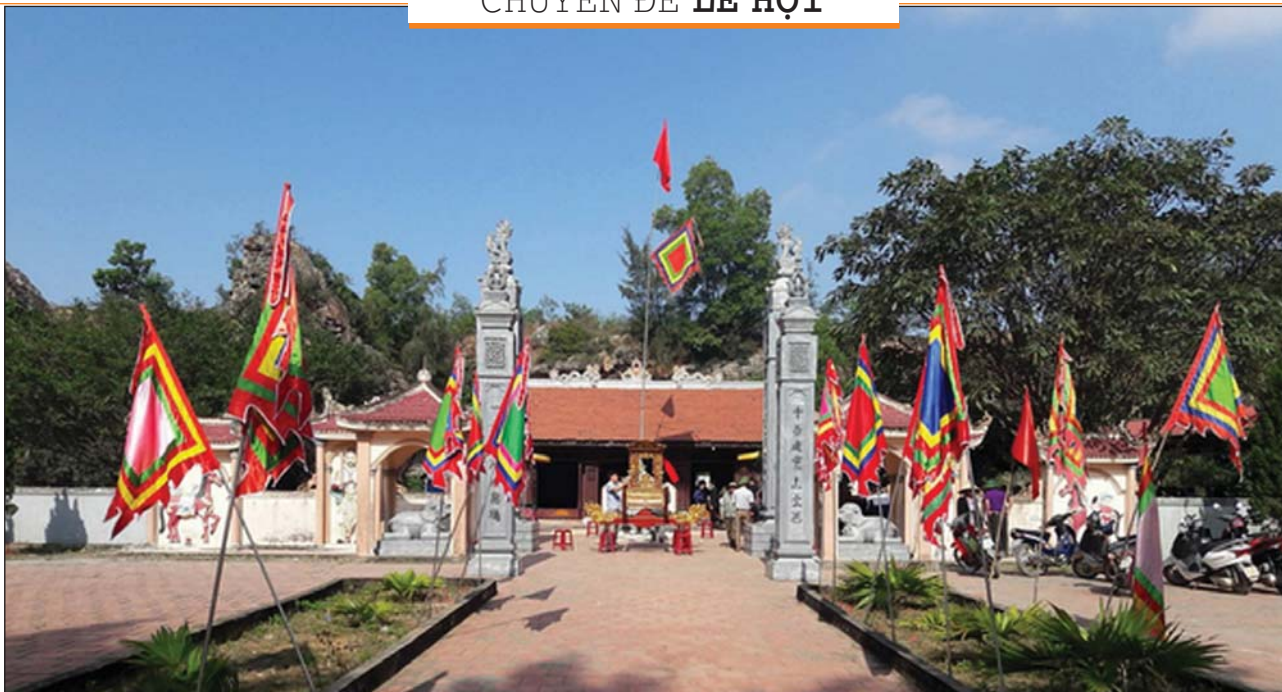
*Hội làng Triều Khúc
(quận Thanh Xuân, Hà Nội)*

của địa phương, nghề thủ công mỹ nghệ...

Hội làng hấp dẫn với tất cả mọi người, trong từng hoạt động cụ thể như: Nghi thức tế lễ, lễ rước, dâng hương... nhưng đối với những người trẻ tuổi thì các trò vui mới chính là nơi có sức hấp dẫn nhất. Đó cũng là dịp nam nữ thanh niên đua tài, đấu trí, biểu dương sức khỏe và những năng khiếu nghệ thuật. Nào hội bơi chải, hội vật, hội võ; nào tung còn, ném pa páo, kéo co... Qua những cuộc như vậy, thanh

niên nam nữ không chỉ được thể hiện, phát huy sở trường của mình về các mặt nghệ thuật, thể thao, mà còn có dịp gặp gỡ, hò hẹn, bày tỏ khát khao hạnh phúc.

Cho đến bây giờ, hội làng vẫn là thành tố quan trọng của đời sống văn hóa cơ sở cần gìn giữ và phát huy. Chúng ta mong rằng, hội làng vẫn giữ nguyên sức cuốn hút, hấp dẫn của nó, ngày càng giảm trừ các hủ tục, tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. ■



QUỲNH LƯU:

Tưng bừng Lễ hội đền Quy Linh

THANH KHƯƠNG

Hòa chung không khí cả nước chào đón mùa Xuân mới - Xuân Mậu Tuất 2018, đền Quy Linh, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An) cũng tổ chức khai hội, thu hút hàng nghìn du khách, bà con nhân dân trong và ngoài xã cùng về dự hội.

Nét độc đáo của đền Quy Linh chính là sự gắn kết với đền Cờn từ lịch sử đến huyền thoại. Tục chạy Ói của lễ hội đền Cờn hiện nay gắn liền và có gốc tích từ lễ hội đền Quy Linh. Đền Quy Linh tọa lạc ở xã Quỳnh Lương, mặt chính hướng ra biển được xây dựng từ năm 1276, ban đầu chỉ là một ngôi miếu tranh thờ vị sư - người đã cứu sống



Rước bài vị thần trở lại Đền

3 mẹ con Hoàng hậu nước Nam Tống. Đến năm 1312, vua Trần Anh Tông cho xây lại đền thờ bằng ngói, kiến trúc độc đáo với nhiều hiện vật quý và cho thờ thêm 3 mẹ con Hoàng hậu nước Nam Tống. Trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử, đền

đã trở thành một phế tích. Thế theo nguyện vọng và nhu cầu văn hóa tâm linh của nhân dân, năm 2006, xã Quỳnh Lương được Sở Văn hóa, Thông tin và Thể thao (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cho phép trùng tu tôn tạo lại đền, với tổng kinh



Lễ cúng thần tại chân núi Quy Lĩnh



Các bậc cao niên phụ lão dâng hương tại Đền



Đoàn rước kiệu và du khách gần xa rước bài vị thần đi trên bãi biển

► phí hơn 5 tỷ đồng, chủ yếu huy động từ nguồn xã hội hóa. Sau khi được phục dựng, đền gồm các hạng mục: Hậu cung, Thượng điện, Trung điện và Hạ điện. Cả 4 tòa

nhà được bố cục theo kiểu chữ Tam, chạm trổ Tứ linh, Tứ quý. Trong đền có nhiều đồ tế khí có giá trị như Long bài, Tượng pháp, kiệu long đình, kiệu bát cống... Thông

qua những huyền thoại, thần tích, cổ tích, chúng ta càng hiểu được tấm lòng, sự ngưỡng vọng và thành kính của nhân dân đối với những vị thần có công giúp nước, đã tạo dựng cuộc sống thanh bình, giữ yên bờ cõi trong tiến trình lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Di tích lịch sử đền Quy Lĩnh vừa mang tính địa danh, vừa thể hiện sự tri ân, ngưỡng mộ của nhân dân với các nhân vật được thờ, các chúc ước, văn tự đến hiện vật, từ ngôi đền đến cảnh quan đã giúp chúng ta hiểu thêm về giá trị lịch sử của di tích. Với giá trị to lớn đó, năm 2014, đền Quy Lĩnh được UBND tỉnh Nghệ An công nhận là Di tích lịch sử.

Lễ hội đền Quy Lĩnh là hoạt động thường niên được xã Quỳnh Lương tổ chức vào các ngày 20 và 21 tháng Giêng âm lịch. Trong đó, ngày 20 gồm các phần cáo tế và phân hội với các trò chơi thể thao thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia như bóng chuyền nam nữ liên xã, kéo co nam nữ, cờ người... Phần lễ chính diễn ra vào sáng ngày 21 với các nội dung gồm: Lễ rước bài vị từ đền ra chân núi Quy Lĩnh với ý nghĩa để thần đi thưởng ngoạn, sau đó rước thần về đền. Phần lễ gồm lễ kỳ lưu, lễ cầu yên cho nhân dân trong làng xã. 8/8 thôn của xã Quỳnh Lương đều cung tiến lễ vật với mong ước một năm mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an.

Lễ hội đền Quy Lĩnh là một hoạt động văn hóa tốt đẹp đã được lưu truyền qua hàng trăm năm, thể hiện tâm linh, tín ngưỡng của người dân địa phương. Lễ hội năm nay tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phong phú, đa dạng hơn, thu hút đông đảo du khách thập phương về tham dự. ■

TP. CẦN THƠ:

Độc đáo lễ Tổng ôn

VINH PHƯỚC

Lễ Tổng ôn, Tổng phong hay Lễ cầu an đã có từ lâu đời ở Nam Bộ. Vào thời xa xưa, khi các bậc tiền nhân đi khai hoang lập địa, phải đương đầu với nhiều khó khăn như dịch bệnh, thời tiết... nên rất cần một điểm tựa về tinh thần. Lễ Tổng ôn xuất phát từ ý nghĩa tống tiễn những gì xấu xa, xui xẻo, bệnh tật... Đây cũng là dịp để mọi người cầu mong điều tốt đẹp, khát vọng no ấm, bình yên. Tùy mỗi nơi mà quy mô, thời gian tổ chức Lễ Tổng ôn khác nhau song nhìn chung, phần lễ vẫn được thực hiện khá đầy đủ và bài bản.

Năm nay, Lễ Tổng ôn ở Miếu Bà chúa Xứ xóm Chài, khu vực 3, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tổ chức vào ngày 14 tháng giêng âm lịch trong không khí trang nghiêm và thành kính, thu hút đông đảo người dân tham dự. Theo thông lệ, bà con nơi đây đốt một đồng lửa trước nhà, bỏ vào ít muối, có gia đình còn bày bàn hoa quả với mong muốn trừ tà, xua đi những xấu xa. Riêng phần lễ vật cúng và trang trí chiếc tàu đã được chuẩn bị rất công phu từ trước ngày diễn ra lễ chính. Trong đó, chiếc tàu được trang trí với nhiều màu sắc, phía bên hông thuyền có ghi ngày tháng, địa điểm diễn ra lễ cúng. Bên trên có các lễ vật. Đến giờ hành lễ, sau phần thực hiện nghi thức cúng tạ ơn và khấn vái, người chỉ huy ra hiệu lệnh đưa tàu hạ thủy. Trong tiếng trống lân và sự dõi theo của đông



Lễ cúng tạ ơn bà Chúa xứ và Bà Cậu tại Miếu bà Chúa xứ xóm Chài - Cần Thơ.



Tàu được người dân đưa lên thuyền chuẩn bị ra sông lớn

đảo người dân, chiếc tàu được các thanh niên di chuyển ra nơi có thuyền lớn đã đợi sẵn. Sau đó, tàu được hộ tống đi một vòng trên sông lớn trước khi tiến đến ngã ba sông và thực hiện nghi thức thả tàu.

Lễ Tổng ôn là một lễ tục đã tồn tại hàng trăm năm nay và được người dân duy trì với mong muốn xua đuổi mọi xấu xa, xui xẻo đồng thời chờ đón những may mắn, hạnh phúc. ■

LÀNG BIỂN CẢNH DƯƠNG:

Đặc sắc lễ hội Cầu Ngư

XUÂN THI

Lễ hội Cầu Ngư ở làng Cảnh Dương mang đậm tính văn hóa đặc sắc và độc đáo so với các làng biển khác. Đó là lễ hội cầu mùa, cầu phúc, cầu thiện, cầu an, cầu lành, cầu cho thiên nhiên thuận hòa, đất nước thanh bình, làng xã yên vui, nhà nhà hạnh phúc...



Cứ vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch hàng năm, người dân tại xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình lại rộn ràng chuẩn bị cho Lễ hội Cầu ngư truyền thống.

Ngày 2-3 (tức Rằm tháng Giêng năm Mậu Tuất), xã Cảnh Dương (huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình) đã tổ chức lễ hội Cầu Ngư năm 2018. Cùng với nhiều làng biển miền Trung khác, cư dân Cảnh Dương có tập quán, tín ngưỡng tôn thờ cá voi. Trong tâm thức, ngư dân tin rằng cá voi là vị thần linh thiêng của biển nên được gọi với những cái tên thành kính như: Cá Ông, cá Ngài, Đức Ngài hay Đức Ông Nam Hải...

Theo Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức: "Cá biển có cá voi đầu tròn, ở trán có lỗ phun nước, mũi miệng như con voi, mình trơn láng không có vảy, đuôi chẻ đôi như đuôi tôm, tính hiền lành, hay cứu giúp người. Thuyền đi biển bị đắm, cá voi thường đưa người lên bờ. Dân vùng biển

đều kính lễ, có xác cá ấy trôi dạt vào đâu thì ngư dân góp tiền, vải, sắm quan tài để liệm chôn, lấy người trùm ngư dân làm tang chủ... lập đền thờ phụng".

Dưới thời Gia Long (triều Nguyễn), nhà vua ban sắc phong cho cá voi là "Nam Hải Đại tướng quân", xếp vào hàng Thượng đẳng thần. Lúc bấy giờ, ngư dân nhiều làng, xã vùng duyên hải miền Trung trong đó có Quảng Bình, đã lập đền thờ "Ngư Ông", "Nam Hải Đại tướng quân" để tôn vinh và thờ phụng lâu dài.

Ở làng biển Cảnh Dương, vào các năm 1806 và 1818, có hai con cá voi (gọi là cá Ông

và cá Bà) "lụy" vào làng, được người dân địa phương chôn cất chu đáo, xây miếu thờ. Hiện nay, hai bộ xương của cá Ông và cá Bà này được người Cảnh Dương thờ tại Linh Ngư miếu. Đây là hai bộ xương cá voi lớn nhất và lâu đời ở vùng biển miền Trung. Chiều dài mỗi bộ xương ước tính gần 27m, bề rộng gần 10m. Ngoài ra, ở Cảnh Dương còn có nghĩa địa cá voi với khoảng 23 cá Cô, cá Cậu, đã "lụy" vào làng trong gần 400 năm nay.

Lễ hội Cầu Ngư làng Cảnh Dương năm 2018 được tổ chức với một số hoạt động như: Lễ xin rước Thần hoàng về dự lễ Cầu Ngư tại đình thờ Tổ; ▶



Hàng trăm người kéo nhau về tham gia lễ Cầu ngư.

- Rước kiệu Thần hoàng; trong đó Lễ Cầu Ngư gồm các phần nghi thức dâng hương, văn tế, lễ tất, nghi lễ hò chèo cạn... Đây là nét sinh hoạt văn hóa cộng đồng mang tính tâm linh, nhớ ơn đức của cá Ông, cá Bà; đồng thời, cầu mong cho trời yên bể lặng, mưa thuận gió hòa, làng xã ấm no, yên vui, hạnh phúc...

Được biết, Sở Du lịch Quảng Bình đã phối hợp với xã Cảnh Dương xây dựng các sản phẩm, dịch vụ thu hút khách du lịch như: Cung đường bích họa, không gian trưng bày các bộ xương cá voi, công viên thuyền thúng, khu dịch vụ cho khách du lịch... để làng Cảnh Dương trở thành điểm đến du lịch mới, khu du lịch cộng đồng kiểu mẫu của Quảng Bình. ■



Lễ hội tổ chức với tâm niệm tưởng nhớ ơn đức của cá Ông, cá Bà, mong cho trời yên biển lặng, mưa thuận gió hòa, tôm dày cá được, làng xã ấm no, yên vui, hạnh phúc.



Độc đáo Then Kin Pang

NHẬT MINH

*Bó mạ vàng khắp chân đồi
Trai mừng gái bản lại về hội Then
Người Mông, Dao cũng đến xem
Nghe lời diễn xướng của Then với Trời*

Đó là những vài câu thơ nói về lễ hội độc đáo Then Kin Pang có một không hai của dân tộc Thái (trắng) ở xã Khổng Lào (huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) - nơi hội tụ đầy đủ những tinh hoa văn hóa, nét đặc trưng riêng biệt, những hình thức diễn xướng dân gian độc đáo mà ít tộc người nào có được.



Trang trọng, uy nghi là những điều du khách có thể cảm nhận được trong phần lễ.

Nét độc đáo đầu tiên thể hiện trong quan niệm của người Thái Trắng rằng, trên thế giới thực của con người là thế giới của vua Trời, và cõi trời cũng là một vương quốc, trong đó các tướng lĩnh của vua trời là các Then.

Các vị Then đều có lòng bao dung độ lượng, yêu thiên nhiên cỏ cây, con người. Vì vậy, hằng năm, vua Trời phái các vị Then xuống hạ giới để cứu nhân độ thế. Ai ốm đau thì được Then cho thuốc, người nào gặp rủi ro, vận hạn Then sẽ cầu phúc cho tai qua nạn khỏi. Đồng thời, Then cũng là người đại diện để cầu nguyện các vị thần linh trên trời tạo phúc cho dân, ban cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, bản mường an vui no ấm. Lễ hội cũng là dịp để các Lộ lượng - Lộ hương

(những người con nuôi được Then cầu hồn, chữa bệnh) dâng lễ tạ ơn Then.

Khi bắt đầu mùa mưa đến, "lộc trời" sẽ tưới cho mùa màng cây cỏ, cho vạn vật đâm chồi nảy lộc, gột rửa những điều kém may mắn, xua tan bệnh tật. Cho nên, lễ hội Then Kin Pang được người Thái Trắng tổ chức vào đầu mùa mưa (10/3 âm lịch) hàng năm.

Nét độc đáo thứ hai là ông bà Then cũng được lựa chọn kỹ theo các tiêu chuẩn và được người dân bầu ra. Ngày đầu tiên làm lễ, ông (bà) Then kiêng kị không ăn thịt các con vật, không sinh hoạt vợ chồng; các cô gái

được chọn làm Sao chẩu phải có sắc đẹp và chưa chồng.

Cùng với các lễ vật như: Một con lợn, một gà luộc để nguyên con, xôi màu, rượu, nước... thì bàn thờ Then không thể thiếu được hình tượng chim én được gấp bằng giấy một cách công phu, rồi tính tấu, quả còn. Đặc biệt, hoa Bó mạ được xem là biểu tượng của Then Kin Pang (có hoa Bó mạ mới có ngày hội Then).

Nét độc đáo của lễ hội Then Kin Pang còn thể hiện ở chỗ lễ hội bao giờ cũng có một mâm lễ cúng tạ ơn những người có công lập bản dựng mường; tạ ơn những vị anh hùng đã có công đánh giặc giữ mường.

► Khi hành lễ trang phục của Then, cây tính tấu, lời diễn xướng, những hành động dâng hoa, dâng lễ, mời rượu như đối thoại được với các đấng thần linh tối cao trên trời đã tạo nên sự uy nghi, oai phong như một vị tướng của thầy Then.

Đối với nhiều người, đến lễ hội ngoài việc được thỏa mãn nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của bản thân cũng như cầu nguyện một năm may mắn, cuộc sống an lành, hạnh phúc... còn có thể gặp gỡ bạn bè, xe duyên cho những đôi trẻ thông qua các bài hát, điệu múa; các trò chơi dân gian như: Tó má lẹ, én cây, tung còn, kéo co, té nước...

Để lại ấn tượng khó phai trong lòng du khách đã từng đến với Then Kin Pang không những chỉ có vòng xòe xoay nghiêng trời đất, những chén rượu thơm nồng hay các cô gái Thái đang độ xuân thì đẹp đến mê hồn với nụ cười tươi rói và bộ váy áo cóm ôm sát vòng eo trời phú mà còn có dư vị khó quên của các món ẩm thực chính hiệu “Thái trắng” như: Xôi màu, rêu đá, cá bống vùi tro, pa pỉnh tộp, pa pỉnh lap... mà bất kỳ ai đã thử một lần đều đặn lòng sẽ có lần thứ hai về dự hội.

Độc đáo về nội dung, ấn tượng qua từng cách làm và hội tụ đầy đủ bản sắc văn hóa của tộc người Thái trắng từ xa xưa truyền lại, lễ hội Then Kin Pang làm say lòng đồng bào các dân tộc trong vùng mà cả du khách thập phương. Có thể nói, việc tổ chức những lễ hội độc đáo này là hành động thiết thực góp phần xây dựng phát triển văn hóa tộc người Thái Trắng nói riêng và cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam nói chung đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. ■



Té nước để gột rửa những điều kém may mắn là nội dung luôn thu hút đông đảo người tham gia.



Những món ăn mang đậm bản sắc của người Thái Trắng.

ĐẮK LẮK:

Nhiều lễ hội đặc sắc, độc đáo, còn nguyên chất dân gian

NGUYỄN VĂN SANG

Đắk Lắk là tỉnh có truyền thống văn hóa khá đa dạng của nhiều dân tộc mang đậm bản sắc riêng. Nếu đến đây vào đúng dịp lễ, Tết... du khách sẽ được tham dự những lễ hội độc đáo còn nguyên chất dân gian. Trong lễ hội, cả buôn làng cầm tay nhau nhảy múa xung quanh đồng lửa theo nhịp công, chiêng.



Lễ đâm trâu của người Bana

Lễ hội đua voi

Đua voi là một trong những nét văn hóa truyền thống của người Tây Nguyên được tổ chức vào tháng 3 dương lịch (hai năm một lần), Buôn Đôn là cái nôi của việc săn bắt và thuần dưỡng voi rừng. Vì thế, lễ hội thường được tổ chức ở Buôn Đôn.

Những đàn voi từ các buôn xa, gần kéo về dự hội rất náo nhiệt. Sân đua là một bãi đất rộng chiều dài khoảng 400 - 500m, chiều rộng đủ cho 30 con voi đứng xếp hàng.

Đến giờ chuẩn bị vào cuộc đua, các nài voi cho voi đứng xếp hàng ngay ngắn ở điểm xuất phát. Sau một hồi tù và cất lên vang dậy cả núi rừng cũng là lúc các chú voi tiến thẳng về phía trước trong tiếng công chiêng và tiếng hò reo cổ vũ của mọi người.

Cuộc đua được tiến hành dưới sự điều khiển của các nài voi dưới nhiều hình thức thi như: Voi chạy tốc độ, voi kéo cây, voi ném gỗ, voi bơi vượt sông, voi đá bóng,... Sau cuộc thi, tất cả các "vận động viên voi" đều được thưởng mía, chuối... Riêng chú voi thắng cuộc đeo một vòng nguyệt quế và được thưởng rất nhiều thức ăn ngon.

Lễ cưới cho voi của dân tộc M'Nông

Người M'Nông không thích cho voi đẻ, có lẽ vì trước đây voi con có sẵn trong rừng, chỉ cần đi săn bắt về thuần dưỡng. Cho nên việc voi đẻ và voi cái "quan hệ" với nhau có con phải kiêng cử, là vi phạm luật. Nếu chúng đã lỡ với nhau rồi thì chủ voi phải làm lễ cưới cho voi.

Khi biết con voi cái của mình có mang, chủ voi mang

một tô gạo, một cây đèn cây (nến) và một cây kreo (dùi mố) đến nhà voi đực trình bày. Sau khi bàn bạc, hai bên lượng tình thông cảm với nhau và thống nhất tiến hành "lễ cưới". Chủ voi đực mang một lợn, một ché rượu, một tô gạo, một cây đèn cây và một cây kreo đến nhà chủ voi cái để xin cưới. Hai nhà giết heo, lấy huyết heo hòa nước rượu đầu phết vào bàn thờ (kuát), đá bếp, cột nhà và cửa ra vào, báo cho tổ tiên ông bà, thần đá bếp, đến uống rượu ăn thịt, phù hộ cho gia đình, đừng để cho ma xấu lợi dụng làm hại buôn làng. Sau đó, hai chủ voi vừa phết huyết heo vào ché rượu vừa khấn vái, cầu chúc cho đôi voi và mọi người bình yên, hạnh phúc. Lễ nghi này tiến hành xong thì chủ voi cái mang cơm nếp đến nhà chủ voi đực làm một

► lễ cúng khác. Hôn lễ cử hành giống như ở nhà voi cái.

Đây là một lễ nghi trong vô số những lễ nghi cúng thần voi của dân tộc M'Nông. Lễ cưới này thể hiện cư xử và tình cảm của đồng bào cho con voi chẳng khác nào một thành viên thực thụ của cộng đồng.

Lễ cúng bến nước của dân tộc Ê Đê

Một trong những phong tục tập quán lâu đời nhất của đồng bào dân tộc Ê đê là Lễ cúng Bến nước. Lễ cúng được tổ chức hàng năm sau mùa thu hoạch với mục đích cúng tạ thần nước đã đem lại những may mắn trong năm cũ và cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đây cũng là một trong những hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng mang nhiều ý nghĩa tích cực trong đời sống tâm linh của đồng bào dân tộc Ê Đê.

Lễ cúng bến nước diễn ra trong không khí linh thiêng, trang trọng. Thầy cúng chủ trì lễ với mâm đồ cúng có thịt lợn, gà và quan trọng nhất là một chậu tiết loãng. Thầy cúng đọc lời khấn cầu mong thần nước mang nước, nguồn sức sống quan trọng nhất đến cho buôn làng. Sau khi làm thủ tục cúng xong, các bầu nước mát ngọt được những người con của buôn làng gửi



về nhà. Trong khi đó, một đoàn người sẽ theo chủ lễ đi đến cầu thang từng nhà, hát cầu cúng và rưới tiết vào chân cầu thang để cầu may cho nhà chủ... Sau đó, cả buôn làng lại quây quần bên nhau để ăn tiệc, uống rượu cần và nhảy múa trong không khí của lễ hội với âm vang rộn ràng của công chiêng Tây Nguyên - một di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Lễ ăn cơm mới của dân tộc Ê Đê

Theo các già làng thì khi lúa trên rẫy đã được gùi về đổ đầy các kho lúa, chủ nhà bắt tay vào việc tổ chức lễ cúng cơm mới. Lễ không tổ chức cho toàn buôn một lúc, mà lần lượt từng nhà. Phụ

nữ lo việc bếp núc, nấu nướng. Đàn ông lo rượu cần, chuẩn bị heo, gà để giết thịt; vào rừng chặt cây, đẽo cột gong để buộc ché rượu cần; đi mời khách, họ hàng từ các buôn gần xa. Con trai lo chặt củi, con gái lo giã gạo; tiếng chày trong buôn vọng lên từ sáng sớm đến lúc mặt trời lặn. Đám trẻ con háo hức chơi đùa, hoặc vây quanh các phụ nữ đang sửa soạn những tấm chăn đen, đỏ rực rỡ dùng cho ngày lễ. Nếu gia chủ là trưởng tộc thì họ hàng trong buôn phải mang thêm đồ cúng đến đóng góp. Khi mọi việc đã chuẩn bị đầy đủ, cột gong đã dựng, các ché rượu đã buộc, chiêng Ana, chiêng Sar đã treo lên xà nhà; nước từ suối đã đem về đổ đầy các nồi năm, nồi mười; heo đã mổ, gà đã thui, các lễ vật đã bày ra ở sàn nhà... cũng là lúc thầy cúng trong bộ lễ phục chỉnh tề bước ra, hút rượu cần vào một cái bát hoà với tiết heo, trân trọng mời nữ chủ nhân cao tuổi nhất ngồi trước mâm, chân đặt lên lưì rìu nhận lễ. Tiếng chiêng với nhịp điệu vừa trầm hùng, vừa náo nức nổi lên. Thầy cúng đọc lời khấn nguyện tỏ lòng biết ơn các thần: Ở ►





cưỡi rộn ràng; chiêng cúng bái trang trọng ngân nga... Công chiêng đã trở nên thân quen trong cuộc sống của đồng bào dân tộc. Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại (25-11-2005).

Lễ cúng sức khỏe cho voi

Trong lễ cúng sức khỏe cho voi, thầy cúng được mời phải là thầy cúng giỏi, có uy tín và am hiểu tập tục của đồng bào. Thầy cúng cùng các nài voi trong buôn đến nhà chủ voi chuẩn bị lễ vật, cùng ăn và uống rượu với gia đình. Lễ cúng được coi là sang trọng và tươm tất khi gia chủ làm trâu ăn mừng, bình thường là heo, nếu không cũng phải gà... tùy thuộc vào gia cảnh của chủ voi. Các lễ vật bắt buộc đi kèm là rượu cần ít nhất 3 ché, 1 chén gạo có gắn đèn sáp ong, 1 chén cơm, 1 bầu nước, một vài đĩa lòng lợn...

Lễ cúng sức khỏe cho voi mang nhiều ý nghĩa tốt đẹp, thể hiện lòng yêu thương quý trọng của con người đối với vật nuôi có giá trị, qua đó nhắc nhở mọi người hãy chăm sóc, bảo vệ đàn voi. Lễ cúng sức khỏe cho voi mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ cần được gìn giữ, bảo tồn và phát huy. ■

► Yang phía đông, Yang phía tây, Yang mây, Yang đất... Nay lúa đã suốt về, heo đực đã mổ, rượu đã đầy ché... Xin mời các Yang hãy cầm cần rượu, ăn miếng thịt heo, bát cơm mới đầu mùa. Mong Yang cho mùa mùa sau lúa ngoài rẫy sai bông, mẩy hạt, đến kỳ thu hoạch đầy gùi, ngập kho... Khấn xong, thầy đi vẩy rượu chúc phúc nơi bếp lửa, dàn chiêng, cầu thang, kho lúa. Tiếp theo phần nghi lễ, bắt đầu cuộc tiệc vui. Ông bà, cha mẹ trong buôn, khách khứa xa gần, bạn bè ăn uống no say, tự nhiên, thoải mái. Người nữ chủ nhà được mời vót cần rượu đầu tiên, rồi lần lượt người già, người trẻ, trong họ trước, trong buôn sau... Mọi người vừa ăn uống, vừa vui chơi, ca hát cho đến khi ai không thích nữa thì về và được gia chủ trao tay mỗi người một gói thịt nhỏ như để cùng chia đều sự may mắn cho mọi người. Người ở lại được mời nổi tay trên cần rượu, nghe chiêng, nghe hát Aray. Về khuya, một già làng hay nghệ nhân trong buôn được mời kể Khan. Giọng kể của nghệ nhân khi trầm hùng như dòng sông chảy bên vách núi, lúc dồn dập, ồ ạt như băng qua thác ghềnh hiểm trở, khi thâm thì như gió thoảng, lúc nhẹ nhàng như tiếng lá rơi giữa rừng khuya thu hút lòng người. Cứ

thế, lễ ăn cơm mới kéo dài từ nhà này sang nhà khác.

Lễ ăn cơm mới của người Ê Đê mang đậm nét dấu ấn của tục ăn nằm, uống thán, nhàn hạ trong không khí mùa xuân núi rừng. Họ vui say thỏa thích, ca hát thâu đêm, để rồi sau đó lại hăng hái chuẩn bị cho mùa trồng tỉa mới với nhiều hy vọng mới.

Lễ hội công chiêng

Công chiêng không chỉ để giao lưu với thần linh, thông tin đến mọi người trong buôn làng, mà còn là tâm hồn của người Tây Nguyên đầy trữ tình và khát vọng yêu cuộc sống. Công chiêng Tây Nguyên bao giờ cũng có bộ, mỗi dân tộc có một bộ chiêng khác nhau, dàn chiêng Ê Đê có từ 7-10 chiếc. Chỉ cần nghe âm điệu là biết ngay nơi đó có việc gì đang diễn ra, chiêng bỏ mả chầm chầm như tiếc thương; chiêng đám



Nhìn lại 5 năm thực hiện đề án "Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc"

NGUYỄN TẤN TUẤN

Vào cuối năm 2013, Liên Hiệp Quốc bắt đầu tổ chức Ngày Hạnh phúc Thế giới lần đầu tiên. Hưởng ứng chương trình có ý nghĩa tốt đẹp này, ở nước ta, ngày 12-9-2013 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 3138/QĐ-BVHTTDL phê duyệt Đề cương Đề án "Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 hằng năm". Ngày 26-12-2013, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 2589/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 hằng năm"...

Hưởng ứng chương trình có ý nghĩa tốt đẹp mang tên "Ngày Quốc tế Hạnh phúc" của Liên Hiệp Quốc và thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong 05 năm qua (2014-2018), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo định kỳ tổ chức Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 hằng năm nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của gia đình; về chủ trương, pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước liên

quan đến gia đình; về quyền, nghĩa vụ của gia đình, các cơ quan liên quan đến công tác gia đình; về kỹ năng sống, cách tổ chức cuộc sống gia đình và xây dựng mối quan hệ gia đình, bình đẳng giới trong gia đình, phòng chống, bạo lực gia đình, tăng cường hiệu quả công tác giáo dục về gia đình...

Ngoài ra, chương trình nói trên còn góp phần tôn vinh những giá trị nhân văn sâu sắc của gia đình Việt Nam; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, kế thừa truyền thống tốt đẹp của gia đình, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của gia đình và công tác gia đình.

Theo Liên Hiệp Quốc, lý do của việc chọn ngày 20/3 hằng năm là vì ngày này có độ dài ban ngày và ban đêm bằng nhau - mang ý nghĩa tượng trưng cho sự cân bằng. Nhấn mạnh vào sự mưu cầu hạnh phúc, thông điệp Liên Hiệp Quốc muốn gửi đến toàn nhân loại là: Mỗi người hãy chọn cho mình một quan niệm đúng về hạnh phúc.

Trên thế giới, mỗi quốc gia, vùng miền đều có những "định lượng" khác nhau về hạnh phúc. Khái niệm hạnh phúc ở nước ta cũng biến đổi theo thời gian. Hạnh phúc thời kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay không đơn giản chỉ cần "có cơm ngon và áo đẹp; hay chỉ

"một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn" như cách nói của các nhà thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên thời bao cấp, mà nó cần phải hòa chung hạnh phúc của từng cá nhân với hạnh phúc của cả cộng đồng xã hội...

Ý nghĩa hạnh phúc mà Liên Hiệp Quốc đưa ra và những nghiên cứu về vấn đề này của các nhà khoa học trên thế giới về hạnh phúc đã gặp nhau tại một điểm, đó là sự cân bằng.

Ngày 20/3 hằng năm, hàng loạt hoạt động về chủ đề "Hạnh phúc" được các tổ chức xã hội trên khắp thế giới phát động. Đáng chú ý là chương trình "Happy Heroes" (Những anh hùng vui vẻ) được triển khai trên mạng internet. Tại các trang web, diễn đàn và mạng xã hội, người ta tôn vinh những người mang lại hạnh phúc cho chính mình. Đó có thể là những người cả đời tận tụy vì gia đình, tận tụy với cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, anh, em, họ hàng... hoặc đôi khi chỉ đơn giản là một người bán hàng rong niềm nở cười thân thiện với một khách hàng nào đó và thỏa mãn với gánh hàng "lương thiện" của mình...

Hạnh phúc là cả một quá trình phấn đấu. Con người ngày càng ý thức được điều này và hiểu mình cần phải mang lại niềm vui cho bản thân và những người xung quanh trong cuộc sống thường nhật. ▶



► Thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, từ năm 2014 đến nay, Bình Định đã thực hiện tốt Đề án "Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 hằng năm" của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; hằng năm đều có kế hoạch triển khai đợt tuyên truyền ý nghĩa mục đích của Ngày Quốc tế Hạnh phúc trong phạm vi toàn tỉnh, tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu về vấn đề hạnh phúc như: Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng hạnh phúc, tiến tới xây dựng xã hội hạnh phúc. Từ đó, góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, các tổ chức, cá nhân, gia đình và toàn xã hội về Ngày Quốc tế Hạnh phúc, khơi dậy những hành động cụ thể, thiết thực về xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng hạnh phúc. Tăng cường sự tham gia, phối hợp giữa các cấp, ngành, các tầng lớp nhân dân trong toàn tỉnh hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3.

Một trong các hoạt động trọng tâm của Đề án là tổ chức các buổi tọa đàm, giao

lưu, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, báo Bình Định, treo băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích trên các trục đường chính của thành phố, thị xã và khu dân cư trong tỉnh. Tổ chức nhiều hình thức truyền thông khác nhằm tuyên truyền ngày Quốc tế Hạnh phúc; Các chủ đề và thông điệp do Cục Văn hóa cơ sở cung cấp..., góp phần tuyên truyền các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và việc thực hiện các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; chuyện thực, việc thực, kinh nghiệm quý, mô hình hay về các hoạt động hướng tới hạnh phúc như: Xây dựng gia đình hạnh phúc, dòng họ hạnh phúc, cộng đồng hạnh phúc; phê phán những biểu hiện, hành vi bạo lực gia đình, những vi phạm pháp luật về hôn nhân gia đình; khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức, cộng đồng có nhiều hoạt động tích cực đem lại hạnh phúc cho người thân, gia đình và cộng đồng xã hội.

Trong 5 năm qua, cùng với các quốc gia trên thế giới, Chính phủ Việt Nam đã cam kết ủng hộ Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, với mục tiêu đây không chỉ là một ngày mang ý nghĩa biểu tượng mà là ngày của hành động tích cực và nỗ lực nhiều hơn để xây dựng một thế giới tốt đẹp, mang lại hạnh phúc cho mọi người trên trái đất. Liên Hiệp Quốc đánh giá về mức độ hạnh phúc dựa trên các tiêu chí cơ bản đó là: Mức độ hài lòng với cuộc sống (thang điểm từ 1 đến 10), tình trạng cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực về ngày hôm trước được các nhà nghiên cứu đặt ra cho người dân từng quốc gia.

Người ta vẫn hay nói "đốt đuốc" đi tìm hạnh phúc. Trong khi đó, hạnh phúc thường đến từ những điều bình thường nhất. Mục đích của Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 hằng năm hiện nay chính là sự thúc đẩy, xây dựng những điều tốt đẹp từ những con người sống hạnh phúc, những gia đình sống hạnh phúc, tiến tới một cộng đồng hạnh phúc và lan tỏa ra toàn xã hội, đất nước... ■

HẬU GIANG:

Hội nghị sơ kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2017 5 năm thực hiện đề án “Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3”

QUANG BÌNH NH

Hội nghị được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (BCĐ) Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa (TĐĐKXDĐSVH) và Cộng tác gia đình tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hậu Giang tổ chức vào sáng ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường UBND tỉnh. Đồng chí Lữ Văn Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đến dự và chỉ đạo Hội nghị. Cùng tham dự còn có các đồng chí là đại diện lãnh đạo: Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN), Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; các đoàn thể và Sở, ban, ngành tỉnh; UBND, Ủy ban MTTQVN, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị, thành; UBND các xã, phường, thị trấn cùng



Ông Lữ Văn Hùng (thứ 6 từ trái sang), Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và ông Nguyễn Quốc Ca (thứ 6 từ phải qua), Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh, trao Bằng khen cho đại diện các tập thể.

các tập thể, cá nhân được khen thưởng và phóng viên báo, đài.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy

Đảng, chính quyền; sự phối hợp nhịp nhàng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; đặc biệt là sự cố gắng không ngừng của BCĐ các cấp trong việc ▶

► tuyên truyền vận động và đề ra các giải pháp thực hiện mang tính căn cơ nên đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo được sự đồng thuận trong hệ thống chính trị, trong các tầng lớp nhân dân về việc triển khai thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH và Đề án "Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc (QTHP) 20/3 hằng năm" của Thủ tướng Chính phủ.

Tính đến cuối năm 2017, toàn tỉnh có: 50.934 cá nhân đạt danh hiệu *Người tốt việc tốt* (NTVT), đạt tỷ lệ 6,1% dân số; trong đó bình bầu ra 4.735 NTVT tiêu biểu, đạt tỷ lệ 9,3% tổng số NTVT. 179.084 hộ gia đình đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa* (GĐVH), đạt tỷ lệ 92,5% tổng số hộ; trong đó bình bầu ra 12.208 GĐVH tiêu biểu, đạt tỷ lệ 6,8% tổng số GĐVH. 62 tổ đạt danh hiệu Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu, nâng tổng số lên 140 Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu trong toàn tỉnh. 506/539 ấp, khu vực được công nhận danh hiệu Ấp, Khu vực văn hóa, đạt tỷ lệ 93,87%, tăng 0,74% so với năm 2016. 26/54 xã được công nhận Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, tăng 4 xã so với năm 2016 và 13/22 phường, thị trấn được công nhận Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, tăng 2 đơn vị so với năm 2016. Các danh hiệu

còn lại như: "Chợ văn minh"; "Cơ quan, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"; "Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân"; "Đơn vị có môi trường văn hóa tốt"; "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"; "Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế"... tiếp tục có bước phát triển so với năm 2016. Chính những thành tích này đã góp phần rất lớn thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh ngày càng lớn mạnh. Tính đến cuối năm 2017, toàn tỉnh có 21 xã được công nhận Xã nông thôn mới và 1 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (thị xã Ngã Bảy).

Đối với Đề án "Tổ chức các hoạt động nhân Ngày QTHP 20/3 hằng năm" của Thủ tướng Chính phủ, các ngành, các cấp trong tỉnh đã chỉ đạo tổ chức tốt nhiều hoạt động hưởng ứng như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, phương tiện cổ động trực quan và thông qua các buổi sinh hoạt của các loại hình tổ, nhóm, câu lạc bộ ở cơ sở. Tổ chức Hội thi nấu ăn với chủ đề "Bữa cơm gia đình"; Hội nghị gặp mặt, biểu dương hộ gia đình hạnh phúc tiêu biểu; Thăm và tặng quà cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Nói chuyện chuyên đề về hạnh phúc gia đình và nghề nghiệp; Hội thao hưởng ứng

Ngày QTHP; Chiếu phim lưu động tuyên truyền về lịch sử, ý nghĩa của Ngày QTHP; Hỗ trợ tiền suất ăn cho học sinh Trường Dạy trẻ khuyết tật tỉnh; Tặng 10 suất học bổng cho học sinh nghèo; Cấp phát thuốc cho trẻ em và người già... Qua đó, góp phần cổ vũ toàn xã hội tiếp tục có những hành động thiết thực và ý nghĩa hơn nhằm từng bước xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, đồng chí Lữ Văn Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã ghi nhận và biểu dương những thành tích đạt được trong việc tổ chức thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH năm 2017 và Đề án "Tổ chức các hoạt động nhân Ngày QTHP" 5 năm qua; đồng thời chỉ ra những mặt tồn tại, hạn chế và chỉ đạo một số việc cần tiếp tục quan tâm thực hiện trong thời gian tới, nhằm thúc đẩy phong trào phát triển toàn diện và bền vững, cũng như thực hiện có hiệu quả hơn nữa các hoạt động hưởng ứng Ngày QTHP trên địa bàn toàn tỉnh trong những năm tiếp theo.

Nhân dịp này, 34 tập thể và 48 cá nhân đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào TĐĐKXDĐSVH năm 2017. ■

Ki Ức Ka Tê

Thơ: Bạch Văn Nguyên

1

Nhạc: Thanh Pháp

Khoan thai, phần khởi

Theo em về vui lễ hội Ka Tê theo em về
(.....) vui lễ hội Ka Tê theo em về

vui lễ hội quê hương làng Chăm quê em rộn rã điệu múa
thăm cánh đồng xanh biếc dòng sông quê em còn đó trai gái

1.
quạt nhịp nhàng rộn vang tiếng trống ghi năng Theo em về.....)
Chăm hẹn hò bình minh buông

2.
xuống làng quê yêu dấu đàn em thơ ngây khoe màu áo mới rộn vang tiếng cười yêu
thương.

Oi tiếng trống ghi năng tiếng trống yêu
Oi cô gái Chăm ê ấp bên vành

thương trong ngày hội vui Kate đã về trên cánh đồng xanh đóa hoa xương rồng nở
khăn trên đường lên tháp mắt sáng ngời ngây ngất lòng anh thiết tha trao lời yêu

1.
thắm bên tháp Chăm cùng em múa ca tiếng chim hót chào ngày mới kìa mùa xuân về khắp làng
thương bên tháp Chăm cùng em đắm say hát lên khúc nhạc giao

2.
Chăm duyên nhịp nhàng múa cùng bao cô gái đêm hội yêu

thương.. Ka Tê hê hê plei
Tê hê hê plei

1.
Chăm vui hội quê hương Ka Chăm vui

2.
hội Ka Tê.

MẸ VÀ NỖI NIỀM THÁNG BA

Tản văn của THU ĐÌNH NH



Tháng ba về giăng
mắc trong màu nắng
dịu ngọt. Con về
thăm nhà, ba bảo
mẹ ra thăm đồng từ rất sớm.
Mẹ luôn thế. Cả đời chỉ biết
lo toan cho vườn tược, ruộng
đồng; cho gia đình, chồng
con. Ngắm nhìn mẹ giữa đất
trời tháng ba, con nhận ra
bao điều ý nghĩa.

Tháng ba, tháng của mùa
Xuân tươi non, mơn mớn,
như giọt mật đã dậy hương,
giọt sương sớm mai thanh
khiết, nụ hoa đã căng tràn
nhựa sống. Tháng ba, tháng
của những thanh âm trong
trẻo, nhịp đời chậm rãi,
bước chân thênh thang và
suy nghĩ yên ả, tự tại. Với
con, về với mẹ trong tháng
ba là về với bến đỗ an lành
nhất, như bữa cơm mới
thơm nồng rơm rạ khi mùa
về, như bát canh ấm lòng
trong cái rét nàng Bùn.

Tháng ba, cây bưởi đầu
nhà rủ nhau bung tỏa từng
chùm trắng muốt, thơm
lừng. Mẹ cười: Ngày xưa
bươn chải gánh gồng, loài
hoa ấy đã theo mẹ trên
chiếc xe đạp từ quê lên phố.
Loài hoa đã ướp hương quê
cho phố thêm đủ đầy, cho ai
đó chốn thị thành bớt diệt
da, dàu dạt nỗi nhớ quê.
Bên giếng khơi mát lành,
mẹ bưng ra nồi nước lá có
thêm vào mấy chùm hoa
bưởi. Con hít hà hương
thơm thanh khiết, cười rồi
khen lấy khen để. Gọi đầu
cho mẹ, hương bưởi quện
trong cả tóc con mơn man,
nồng đượm. Dù đi bất kỳ
nơi đâu, con vẫn thấy mùi
hương ấy thân quen tựa
vòng ôm của mẹ.

Bước chân ra đầu ngõ,
nhận thấy tháng ba đã về
trong hương xoan thoảng
thơm. Nhìn con say sưa
ngắm từng chùm hoa biêng
biếc tím ngằn lối nhỏ, mẹ
bâng khuâng nhớ về tháng
ba của một thời xưa cũ. Mẹ

rằng: Hồi xưa, bằng tuổi
con, mẹ thích lắm áo tím
hoa xoan, màu áo thủy
chung gom nhặt mùi hương
mùa nổi mùa, đông đầy tình
yêu ba mẹ dành cho nhau,
để bây giờ chị em con tự
hào biết mấy khi được là
con của ba mẹ.

Tháng ba mới bắt đầu
chạm ngõ, cây gạo đầu làng
đã thấp lên màu lửa đỏ diệt
da. Nhớ khi xưa, mỗi sáng
mẹ đi chợ, con lại lon ton ra
đứng dưới gốc gạo đợi chờ.
Và rồi miệng con toe toét
cười khi được mẹ lấy cho từ
trong cái thúng con bọc kẹo
sắn, quả ổi hay cái bánh
làm quà. Cũng những tháng
ba về dưới gốc cây gạo, nhìn
con và đám bạn say sưa
nhặt hoa với đủ trò con nít,
mẹ khẽ lắc đầu cười: Ngày
xưa bằng tuổi các con, mẹ
cũng vui những trò như thế!
Tuổi thơ con dọc ngang
những điều tưởng như đã
cũ, ấy vậy mà vẫn cứ tươi
mới, trinh nguyên như cây
gạo làng mình, mùa nổi
mùa vẫn thấp lửa tin yêu.

Tháng ba về, cánh đồng
làng xanh ngan ngát. Trời
Xuân hây hây. Mưa Xuân
chênh chênh những sợi

thăng sợi xiên đậu đầy vai
áo mẹ. Dáng mẹ tảo tần tạc
vào sương gió hao gầy. Bao
khó khăn mình mẹ lặng
thầm. Biết bao giờ mẹ được
thảnh thơi. Mùa đến rồi đi,
thóc vàng trĩu hạt, hoa màu
tốt tươi. Hạnh phúc của mẹ
bình dị mà cao cả biết mấy.

Tháng ba về, tôi cùng mẹ
lên chùa. Ngôi chùa trầm
mặc, cổ kính, rêu phong.
Tiếng gõ mõ cốc cốc. Tiếng
kinh cầu trầm bổng. Hương
huệ trắng tinh khiết quện
vào hương trầm bảng lảng,
thanh tao. Cảm giác tịnh
tâm, thư thái, bình yên chưa
từng có. Tay lần tràng hạt,
miệng niệm Nam mô, mẹ
mong ước bao điều cho con
cháu. Sao mẹ không ước gì
cho mẹ? Nghe tôi hỏi, mẹ nở
nụ cười an nhiên: Những
điều mẹ ước cho gia đình, con
cháu cũng là hạnh phúc của
mẹ rồi! Tôi nhìn mẹ triu
mến, khóe mắt cứ thế cay xè.

Về thăm nhà trong tiết
tháng ba, ngày đi, lòng
chùng chình chẳng dứt. Là
tình mẹ hay hương sắc
tháng ba của trời quê yêu
dấu vắn vít mãi khôn nguôi.
Chân mạnh bước mà hồn
như ở lại... ■

Lao xao rầy mía...

Tản văn của HOÀI MINH

Về cù lao quê tôi đi dọc theo những con đường sẽ thấy hai bên là những rầy mía xanh um. Mía xòe những chiếc lá dài như bàn tay mà hứng sương đón nắng. Mía vẫy tay va vướng vào nhau tạo nên những âm thanh xào xạc mỗi khi có cơn gió nhẹ lướt qua... Và mía như một bức tranh quê yên ả thanh bình gắn liền với đời sống của bao người bản xứ.

Nhớ thuở sơ khai, đa số những mảnh đất ở nơi này đều là lùm bụi hoang sơ được phù sa bồi đắp lâu ngày mà thành. Người tứ xứ về bỏ công khai phá để thành những vườn cây, rầy mía xanh non tươi tốt. Cây mía được ưu tiên hàng đầu. Chắc có lẽ vì nó là thứ thích hợp với khí hậu, thổ nhưỡng nơi đây. Thời gian từ khi trồng đến lúc thu hoạch là gần cả năm nên về miền quê cù lao bao giờ cũng thấy bóng dáng của cây mía.

Những buổi sáng sớm khi mặt trời vừa mới nhô lên còn đỏ hồng, từng con đường bụi cỏ, hàng cây còn đọng hơi sương thì rầy mía cũng được choàng một làn sương mỏng mảnh như bụi khói. Những chiếc lá mía vươn dài cũng bám đầy những hạt sương trong veo mát lạnh. Khi từng tia nắng sớm chiếu qua thì mía cũng khoe mình một dãy màu xanh um đầy sức sống.

Cây mía đến mùa lại dâng cho đời vị ngọt. Đó là những hạt đường trắng tinh, thanh tạo mà mọi nhà vẫn dùng hàng ngày. Ấy thế nhưng, mấy năm gần đây, giá mía bấp bênh làm cho người trồng

mía cũng mấy bận lao đao. Buồn vui là vậy nhưng trên rầy, cây mía vẫn xanh, mặc chuyện bán mua không phải lúc nào cũng thuận...

Cùng mấy năm gần đây, ngày càng có nhiều người trồng mía nước - cây mía dùng để ép lấy nước uống. Có lẽ bây giờ nhiều người thích uống nước mía nên những chuyến xe mía cứ ngược xuôi từ quê lên thành phố. Vào mùa nắng gắt, cây mía nước bán rất nhanh và rầy mía rất đông vui: Người cặm cùi chặt, người bó, người vác... tạo nên một không khí sôi động, náo nhiệt. Ai đó chợt đi ngang qua những rầy mía đang thu hoạch chắc sẽ có chút tò mò: Sao trên rầy mía mà lại có cả chục cây dù (ô) bung ra che nắng? Đó chính là sự "tiến bộ" của nhiều chị em khi ra rầy làm việc. Các chị cũng như bao người khác, lâu nay thường ngồi bó mía dưới cái nắng chang chang. Dầu dầu có đội nón, miệng đeo khẩu trang thì da vẫn sạm đen và ngọt ngọt, oi bức. Gần đây, mấy chị mới có sáng kiến: Lên rầy cùng cây dù. Ngồi bó mía ở đâu thì cắm dù ngay tại đó. Thế nên mới có cảnh những cây dù đủ màu sắc bừng sáng cả rầy mía... khiến bất kỳ ai lần đầu tiên trông thấy cũng ngỡ ngàng vì đẹp và lạ.

Về xứ cù lao mùa này cũng là lúc bà con đang vào vụ thu hoạch mía. Mỗi sáng sớm ra đường sẽ thấy rất nhộn nhịp, kẻ ngược người xuôi hướng về những rầy mía đã ngọt vị đường và đang đợi chờ những chuyến xe.

Kìa, nắng đã mọc lên đón chào ngày mới. Gió thổi nhích yên bình. Rầy mía lao xao... ■



PHAN THÀNH MINH

Nơi cột mốc ba biên

Có anh lính trẻ xa quê lúa
Lên với vùng cao gác thanh bình
Tay súng tay cày tay xay giã
Mẹ cười thương lắm áo nhà binh

Nghèo phơi mái cộ tranh mưa nắng
Thương lắm quê ơi vẫn dãi dầu
Một gói cơm đùm hai khoai sắn
Chạnh lòng đất đỏ bùn nâu

Xanh thăm ruộng đồng
Bát ngát nương dâu
Lúa đã nên cơm từ nhọc nhằn vất vả
Ba tuổi hai năm màn đông chiều hạ
Vẫn hoài yêu sắc áo xanh

Chiều biên cương sương trắng trở bông
Đêm hội lúa chiêm đàn trống hát
Chắc tay súng các anh đứng gác
Mẹ cười thương lắm lính rừng ơi



NGUYỄN HƯNG HẢI

Có một đêm ở Khau Vai

Bao giờ cho đến sang năm
Khuyết hao tình cũ lại nằm một đêm
Trở về ngày của trinh nguyên
Vỡ quên đi để cho yên cửa nhà

Tình đâu có chuyện tình già
Không thành chồng vợ mới da diết lòng
Dù ai đã vợ đã chồng
Đến đây là trở về không vương gì
Không cần rủ vẫn cứ đi
Năm nay còn gặp chắc gì năm mai
Có một đêm ở Khau Vai
Để ai còn biết là ai mong về
Để chồng để vợ có chề
Vẫn còn nơi chốn pha lê, trắng vàng
Còn than còn lửa nồng nàn
Trong tro trong trấu cả ngàn đêm mưa
Chợ tình chẳng bán chẳng mua
Đã chồng đã vợ đối lứa gì đâu
Trở về đây để cho nhau
Để còn mong nhớ năm sau đi tìm
Gạt ra khỏi nhịp quả tim
Đã chồng đã vợ còn tìm làm chi...?

Không cần rủ vẫn cứ đi
Nếu mà phải rủ còn gì Khau Vai?!

PHẠM NGỌC DUNG

Tháng Ba

Tháng ba nở tím hoa cà
Tím triền đê, tím bao la đất trời
Dịu hiền tím cánh xoan rơi
Người xưa, lối cũ tím vời vợi xa

Ngon cỏ non tím la đà
Cánh bướm tím ánh dương tà hoàng hôn
Khói lam chiều tím làng thôn
Tháng ba biếc tím cảnh mềm mùa xuân

TRƯƠNG XUÂN THIÊN

Tháng Ba

Một mai nổi nhớ bằng hà
Hòa gạo khai hội tháng ba âm thầm
Nàng Bân khâu áo di cầm
Từ miền góa bụa bay thăm sang đau.
Một mai khao khát úa nhàu
Mắt môi cũng đã phai màu ái ân
Hận thù mặc áo thanh tân
Cô đơn tuyên án tình nhân lưu đầy.
Một mai đêm phủ lên ngày
Bóng đèn lên cỏi đắm say mù lòa
Mặt trời khai tử cỏ hoa
Lá xanh đã rụng khóc òa trên cây.
Ta về thấp nển trong mây
Gom mầm tiếc nuối về xây mộ phần.

MÃ GIANG LÂN

Quê nhà

Cũng là một chốn nương thân
Ngày chưa cạn chỉ mới ngân ngân chiều
Tôi về chẳng thấy ao bèo
Lơ thơ vài luống cải èo uột lên

Dập đầu cúi lạy tổ tiên
Miếng cơm manh áo phải triền miên đi
Bây giờ còn lại những gì
Một em xa vắng vì vu gió nhiều
Bây giờ còn lại những chiều
Bếp không loang khói với điều hiu thoi

Quê nhà mà quá xa xôi
Giữa bao thân mến mà côi cút người
Vẫn nhà ngõ vẫn là tôi
Bơ vơ mới thấm thía trôi nổi này
Hương cau hương sả không bay
Chỉ mùi sơn phấn gió ngầy ngầy đưa
Không nghe một tiếng gà trưa
Chỉ “xình chát chát” say sưa tối ngày.

TRẦN VĂN LỢI

Tháng Ba về...

Tháng ba mặt trời dậy sớm
Tỏa tràn ngày nắng tỉnh khôi
Bầy chim tung bừng vũ hội
Tiếng hót lọc xanh da trời.

Lúa đồng đương thì con gái
Chuyên cần thêu dệt thảm xanh
Hoa trái vườn quê như ngọc
Hiến dâng thơm thảo, ngọt lành.

Nghe mùa cá tôm bung nước
Lao xao dọc bến sông dài
Thuyền câu ai vừa gõ nhịp
Sóng sánh chảy làn sương mai.

Tháng ba đỏ trời hoa gạo
Lặng thầm nở sớm bình yên
Nhớ dáng mẹ xưa tần tảo
Thương ngày giáp hạt chưa quên...

Thôn nữ chăm mùa vun xới
Mắt huyền dõi phía trời xa
Có cánh thư từ biên giới
Bay về đậu xuống tay hoa...

Những món ăn thiêng của một số dân tộc phía Bắc Việt Nam trong ngày Hội - Lễ - Tết

HOÀNG BÍCH NGÀ

Vào những ngày lễ, tết, hội... chúng ta thường chế biến các món ăn truyền thống để cúng thần linh, tổ tiên, ông bà - những món ăn đó không còn mang tính phàm tục hàng ngày, nghĩa là ăn để no, để sống và tồn tại mà mang tính linh thiêng, huyền bí. Nói cách khác, những món ăn ngon nhất, lạ nhất ngày thường ta ít dùng tới thì vào dịp lễ, tết, hội... người ta làm, trước hết mời các thần linh, sau là mời tổ tiên, ông bà về thưởng thức, còn ta chỉ được ăn sau khi cúng các cụ. Mỗi dân tộc có những nghi thức riêng về ăn uống trong tế lễ, nhưng ai cũng có thái độ kính cẩn, mong muốn được hưởng cái linh thiêng thần thánh qua các món ăn, để được may mắn quanh năm.

Nếu bạn có dịp lên các tỉnh thuộc miền núi phía Bắc Việt Nam vào những ngày lễ, tết hẳn không sao quên được cái hương vị đậm đà từ nhiều món ăn của người dân tộc. Ai muốn tìm hiểu về những đặc trưng dân tộc rõ nét nhất, hãy đến các vùng xa xôi, hẻo lánh, đường xá gập ghềnh, nơi chưa bị quá trình đô thị hóa phá vỡ các phong tục, tập quán cổ truyền. Đi theo hướng Tây Bắc của Tổ quốc, bạn hãy dừng lại đất Hòa Bình. Nơi đây rất cổ nhưng lại rất gần với những món ăn của đất kinh kỳ xứ Huế.

Vào chiều 30 Tết, bên cạnh mâm cỗ bày trên bàn



Món chả cuốn lá bưởi

thờ của người Mường còn có một cái đĩa đẹp, to gọi là Quách, trên đó nghệ thuật ẩm thực bày “Tuôi, Thai, Quai, Chở” (một chiếc tai lợn, cái đuôi, chân giò, mẩu đầu mũi và đầu lưỡi lợn) tượng trưng cho con lợn với ý mời tổ tiên về bàn thờ thưởng thức để năm mới phù hộ cho con cháu khỏe mạnh, ăn nên làm ra. Sau khi khấn mời tổ tiên xong, con cháu bắt đầu dọn bữa Tết cho cả nhà và anh em trong họ, láng giềng trong mường (làng) đến dự. Món thưởng thứ đầu tiên thường là chả bưởi. Món chả bưởi làm từ thịt ba chỉ đã ướp gia vị, cuốn bằng chiếc lá bưởi xé dọc đôi, mỗi nửa cuốn một miếng thịt và nướng chín vàng, thơm trên than của cây lảnh ngạch. Khi cắn miếng chả bưởi vừa thơm vừa giòn ta thấy đầu lưỡi hơi tê tê, nhấp một ngụm rượu chả bưởi càng đậm đà. Sau chả bưởi đến món ngạch lưỡi,

món ăn ưa thích của người già được chế biến từ thủ lợn cùng tai lưỡi thái mỏng dính trộn với óc (ngách) hầm nhuyển trộn cùng gừng già, lá hẹ. Tất cả những thứ ấy ánh lên màu trắng đục, bóng ngậy nhưng không ngấy, mềm như bún. Ngày Tết, nếu ai đi săn được con moong màu vàng như con hoẵng thì năm ấy gặp may và trên mâm cơm của họ không thiếu món thịt này. Thịt moong được ướp với riềng già nhỏ, nướng tái, ăn nóng. Nếu ngày Xuân đến sớm, khi mưa Xuân giăng mờ rừng núi cũng là thời điểm có măng mu (măng đắng). Những búp măng ngon thường nhô lên cách mặt đất khoảng một gang tay. Măng mu được đồ kỹ, xé nhỏ chấm với muối tỏi ăn kèm với lá mùi, rau diếp cá. Ngày Tết có măng mu là rất hiếm, cô dâu nào hái được măng mu tặng mẹ chồng không còn gì tuyệt vời hơn. ►

► Những món khác của người Mường cũng khá tương đồng món ăn của người Kinh, nhưng họ hay nướng nên ăn thơm hơn rán. Các loại bánh ngày Tết thì nhiều vô kể, trong đó bánh tày (giống như bánh tét ở miền Nam) vẫn là loại chủ lực. Ngoài ra, người Mường còn các loại bánh làm bằng bột lọc và bột nếp có thể ăn đến rằm mới hết, những loại bánh này khá phổ biến ở Huế.

Các món ăn của đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai cũng không kém phần phong phú. Những ngày lễ Tết, bà con làm các món ăn khá cầu kỳ, kỹ lưỡng. Ví như nước làm bánh dày trong hội Roóng pọc của người Giáy, hội xuống đồng của người Tày phải lấy ở mỏ nước, nơi có mạch phun chứ không lấy nước suối bình thường. Vào đêm giao thừa, người Tày huyện Bắc Hà tổ chức nghi lễ rước nước về nấu xôi do thầy mo (hoặc trưởng bản) dẫn đầu, có cả dàn nhạc chiêng, kèn (Pí lè) tham gia.

Khi gà gáy canh một, người Giáy thắp hương vàng cắm vào thùng hứng nước máng để lấy nước mới về đun nước, pha trà, thổi xôi cúng tổ tiên.

Lợn là con vật được nhiều dân tộc dùng làm hiến tế nên suốt một năm được nuôi riêng. Trước khi mổ vài ngày, con lợn kiêng không ăn món tạp mà phải ăn như người (cơm, bã rượu...). Người Dao ở vùng trồng quế trước khi mổ lợn cúng một ngày phải tắm cho lợn bằng nước đun lá quế, lá thơm nhằm tẩy rửa hết chất uế tạp của lợn rồi mới mổ.

Người Phù Lá trước khi nấu cơm mới cúng tổ tiên phải tiến hành một số nghi lễ phức tạp liên quan đến việc hái lúa, phơi lúa. Chỉ có người nhiều tuổi nhất trong gia đình mới được dùng hái nhất cắt lúa. Họ phải cắt cụm lúa

từ phía mặt trời lặn sang phía mặt trời mọc. Trong khi cắt, phải nhìn thẳng vào lúa, nín thở, không nói; khi phơi phải cấm ta leo, vừa phơi nắng vừa sấy gác bếp. Khi nấu cơm phải chọn ngày tốt.

Trong món ăn của người Thái, món rau dớn là thức ăn quen thuộc. Song rau dớn được dâng cúng trong ngày Tết phải là loại rau dớn mọc hướng về phía đông.

Khi giết các con vật cúng tế, bao giờ bà con các dân tộc cũng kèm theo một số nghi lễ để các món ăn làm ra càng linh thiêng. Trong đêm giao thừa, người Mông cắt tiết gà và chú ý xem khi chết gà quay về hướng nào để đoán định việc làm ăn. Người Dao mổ gà cúng tiết gà, phải cắt đĩa tiết theo hình chữ thập...

Cách chế biến các món ăn trong ngày lễ, Tết vừa công phu vừa mang tính chất thiêng. Trong ngày lễ hội của cộng đồng, cách chế biến các món ăn cũng khác thường. Trong lễ cúng ma bò nhu đăng của người Mông, khi giết bò, bà con phải múa khèn, đánh trống. Khi pha thịt, miếng ức bò chỉ có người cậu mới có quyền cắt để dâng cúng.

Các nghi lễ giết gia súc, chế biến các món ăn đều gắn với những tín ngưỡng nhất định, được lý giải bằng những, kiêng kỵ. Vì thế, các món ăn trong ngày lễ, Tết, hội đều có sự khác thường, được linh thiêng hóa. Sự linh thiêng này thể hiện ngay trong lúc ăn, bà con coi ăn là cộng cảm, là tiếp nhận năng lượng thiêng của tổ tiên, thần linh, tiếp nhận cái may mắn, cái nguyện vọng ước cầu nên khi ngồi ăn phải rất trang nghiêm.

Trong lễ hội xuống đồng, khi ông mo tung nắm ngô rang, bỏng rang ra xung quanh, mọi người tranh nhau nhặt và ăn - nhặt đem phần

về cho người thân mong năm ấy được mùa. Phần thịt trâu trong lễ hội xên mường của người Thái phải chia đều cho các dòng họ, gia đình. Thịt bò trong lễ tì me meo của người La Chí được chia cho người già với quan niệm người già ăn sẽ ít ốm đau, trẻ nhỏ ăn sẽ được khỏe mạnh. Nước canh luộc lợn sữa cúng ma buồng của người Mông được chia đều cho trẻ nhỏ với niềm tin trẻ sẽ khỏe và sáng mắt.

Lễ, Tết, hội càng to thì chất thiêng của các món ăn càng lớn. Các món ăn thường mang tính biểu tượng, văn hóa của cả cộng đồng. Các món ăn còn phản ánh những giá trị lịch sử và thẩm mỹ của các dân tộc. Cách bày mâm ăn của các gia đình và nhất là của cộng đồng trong ngày hội, lễ Tết không giống người Kinh - họ thường bày bàn dài nhưng phân chia rõ vị trí của từng người. Cách uống rượu của người Mông là có một bình rượu, một cái bát hoặc một cái chén, lần lượt mỗi người trong mâm đều uống lưng bát rượu. Còn người Mường, người Thái, người Kháng, người La Ha vào ngày lễ, Tết, hội thường có ché rượu cần mọi người uống chung: Đầu tiên là các già làng, trưởng bản, sau là thanh niên - có những bà, những cô cũng vui chung, uống rượu thường bình đẳng giữa các thành viên.

Ngày nay, do sự giao lưu ngày càng rộng rãi nên ẩm thực Việt Nam cũng phong phú hơn trước. Món lẩu người Nam hay dùng thì người Bắc cũng thích thú nhưng cách làm của hai nơi có khác nhau đôi chút để vừa khẩu vị của từng vùng miền. Tất nhiên, không thiếu món ăn đặc thù của dân tộc này mà dân tộc khác không có, song bà con vẫn có thể thưởng thức của nhau trong các ngày lễ, Tết.

(Xem tiếp trang 70)

Cây cọ sống nhiều ở các tỉnh miền núi trung du phía Bắc như Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ... Không biết từ bao giờ cây cọ đã gắn bó với đồng bào các dân tộc nơi đây. Lá cọ được dùng để lợp mái nhà sàn, làm chuồng trại. Thân cây cọ dùng làm cột kèo, rui mè. Cán cọ dùng để đan chiếu mảnh. Xước của lá cọ dùng bện chổi quét. Lá non để đan nón. Nõn cọ là món ăn lạ miệng hấp dẫn được dùng trong các dịp lễ Tết, hội hè...

Ngày xưa, điều kiện kinh tế khó khăn, giao thương đi lại chưa thuận lợi như bây giờ, đồng bào đã biết lấy quả cọ ép dầu dùng thay mỡ động vật, làm dầu đốt thay dầu hỏa. Quả cọ còn được người dân thu lượm về sấy khô để dành làm thức ăn trong những mùa giáp hạt, đãi khách đến chơi nhà. Quả cọ sấy khô bảo quản trên gác bếp nhà sàn quanh năm bền khỏi, khi ăn phải đem ra ngâm nước ấm cho sạch bỏ hóng và mùi khói rồi mới chế biến. Có thể xào quả cọ cùng thịt lợn, thịt thú rừng hay đồ xôi nếp lúa nương. Quả cọ có vị thơm bùi đặc trưng mà không một loại trái cây nào giống được. Theo kinh nghiệm dân gian, năm nào quả cọ ra nhiều là năm đó rét đậm mưa lắm, muốn có quả ngon, ngậy người ta phải chọn những cây to, lá xanh tốt, có nhiều chim về ăn trái. Ngoài ra, còn phải dùng dao sắc gọt xem phần thịt của quả như thế nào, vì quả cọ ngon thì phần thịt quả có màu vàng óng, thớ quả mịn, ít thô, có sâu ăn...

Để cọ bở, chín và thơm ngậy đúng tâm cũng phải học người xưa. Quả hái về, rửa sạch để ráo nước, sau đó cho vào rổ tre, dùng tay miết nhẹ đều đến khi quả tróc hết lớp vỏ đen, khoe ra lớp thịt cọ



Mùa quả cọ

DOÃN LONG

màu vàng bóng. Công đoạn tiếp theo là đun nước giếng sạch, không cần sôi. Để thử nhiệt độ của nước xem đã đảm bảo hay chưa, người ta nhúng ngón tay vào nồi nước để kiểm tra, áng chừng nóng già tay là được. Sau đó cho quả vào nồi, đậy kín vung, bắc nồi ra khỏi bếp lửa quăng chừng 15 phút thì cọ chín. Cọ chín mùi thơm ngậy, nước phải nổi nhiều váng mỡ vàng tựa như nước luộc gà mới là quả ngon. Cọ chín mềm, dùng tay bửa ra ăn khi còn nóng cho ta cảm giác thơm, béo ngậy khó quên.

Vào mùa quả rộ, bà con đi hái về nhiều, một phần ăn ngay, phần còn lại sẽ được sấy khô trên than củi, rồi cất trên gác bếp để dùng dần. Có ở vùng trung du mới biết tại sao đôi cọ luôn được bà con coi như linh hồn làng bản. Nó không những đem lại lợi ích kinh tế thiết thực, mà nó còn in đậm bản sắc văn hóa,

phong tục tập quán. Những năm gần đây, các nơi phát triển ô a t phong trào thu mua gỗ bóc, xưởng chế biến gỗ mọc lên khắp vùng quê, cơ sở hạ tầng thay đổi, san ủi cắt thành lô thửa để bán... Một phần cũng vì lợi ích trước mắt mà đôi cọ bị người dân thay thế để trồng cây keo khai thác gỗ! Rừng cọ đã mất đi vẻ tự nhiên, đang dần bị thu hẹp, chỉ còn những đồi trọc đang hứng chịu cơn gió bắc đầu mùa. Rừng cọ đem lại vẻ đẹp hoang sơ, lãng mạn từng đi vào thi ca, hội họa như tác phẩm "Đôi cọ" của họa sĩ Lương Xuân Nhị và nhiều tác phẩm âm nhạc, văn học khác (thơ Tố Hữu: *Rừng cọ, đôi chè đồng xanh ngào ngát*)...

Đã đến mùa quả cọ, từng đàn chim huyết xứ lạnh tìm về gọi bạn ríu ran làm rơi mấy trái cọ đầu mùa lên thảm cỏ xanh non đang thức giấc đón một mùa Xuân ấm. ■

Dấu thiêng vùng đất cổ Bắc Ninh - Kinh Bắc

NHO THUẬN

Trong đời sống tâm linh của người Việt Nam ta, Kinh Dương Vương là thủy tổ của dân tộc. Hàng năm, cứ mỗi độ Tết đến Xuân về, hàng ngàn vạn “con Lạc - cháu Hồng” từ khắp mọi miền đất nước lại tìm về khu di tích đền thờ Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ và lăng mộ thủy tổ Việt Nam Kinh Dương Vương ở làng Á Lữ, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để tri ân công đức và thờ phụng. Nếu lấy cái mốc là năm 2879 TCN - Kinh Dương Vương được xác định là vị vua của nhà nước sơ khai phong kiến đầu tiên trên đất Việt Nam thì các thế hệ Hùng được thờ ở Phú Thọ còn gọi Kinh Dương Vương là “ông nội”.

A Lữ là một làng cổ nằm sát bờ Nam sông Đuống, đất hội tụ của “tứ linh” với 99 cái ao, 99 cái gò, được ví như Long, Ly, Quy, Phượng châu về, nơi duy nhất có lăng mộ bậc thủy tổ Việt



Đền thờ Kinh Dương Vương tại làng Á Lữ.

Nam có công mở nước. Lăng Kinh Dương Vương nằm ở trên bãi bồi cao rộng thoáng sát bờ nam Sông Đuống và sầm uất bởi rừng cây cổ thụ bao quanh.

Theo các cụ cao niên kể lại, xưa kia, làng Á Lữ có đầy đủ các công trình văn hóa tín ngưỡng như: Miếu thờ, Đình, Đền, Nghè... và một ngôi chùa cổ. Hai ngôi đền cổ ở phía Tây làng Á Lữ, gồm: Đền Thượng thờ Kinh Dương Vương, đền Hạ thờ Lạc Long Quân và Âu Cơ, đều có quy mô kiến trúc to lớn, chạm khắc trang trí “tứ linh, tứ quý” lộng lẫy. Về phía Đông làng Kinh Dương Vương xưa còn có một ngôi chùa có tên chữ “Đông Linh Bát Nhã tự” thờ các đức “Thánh mẫu thủy tổ” là Vụ Tiên, Thần Long và Âu Cơ.

Thủy tổ Việt Nam - Kinh Dương Vương còn được thờ làm Thành Hoàng làng Á Lữ. Ngôi đình cổ ở phía Đông làng được khởi dựng với quy mô to lớn gồm 2 tòa: Tiền tế 7 gian và Đại đình gồm 5 gian tiền đình và 3 gian hậu cung, bộ khung gỗ chạm khắc “tứ linh, tứ quý” lộng lẫy. Hệ thống các tài liệu thư tịch cổ gồm thần phả, sắc phong của đình, đền đã cho biết rõ người được thờ tại Đình và Đền là Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân và Âu Cơ các bậc thủy tổ dân tộc.

Những năm 1949-1952, giặc Pháp kéo đến thôn Á Lữ, đóng đồn bốt ở đây, phá hoại toàn bộ đền đình chùa... dân làng đã kịp cất giữ một số đồ thờ tự cổ quý như: Ngai, kiệu, sắc phong. Đến ▶



Khu Lăng mộ Kinh Dương Vương nằm bên bờ sông Đuống

► năm 1971, nhân dân thôn Á Lữ mới có điều kiện tôn tạo khu Lăng mộ Kinh Dương Vương. Năm 2000, một ngôi đền chung thờ các bậc thủy tổ được phục dựng theo kiểu thức truyền thống tại vị trí nền móng công trình Nghè của làng xưa. Điều vô cùng quý giá là quần thể di tích còn bảo lưu được một kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể như: Thần phả, sắc phong, bia đá, hoành phi, câu đối, tín ngưỡng, lễ hội... Tại lăng mộ Kinh Dương Vương có tấm bia đá ghi rõ “Kinh Dương Vương lăng”, niên đại “Minh Mệnh nhị thập nhất niên” (1840). Tại đền thờ Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân và Âu Cơ, còn được nhiều cổ vật quý giá như: Ngai bài vị, thần phả, 15 đạo sắc phong, văn tế, hoành phi, câu đối. Hệ thống hoành phi, câu đối phản ánh ca ngợi về người được thờ như: “Nam bang thủy tổ” (thủy tổ nước Nam), “Nam tổ miếu” (Miếu thờ thủy tổ nước Nam)... Những gì còn lại chứng tỏ từ xa xưa nơi đây từng tồn tại cùng với Lăng mộ là ngôi Miếu thờ thủy tổ dân tộc Việt, đến đời vua Minh Mệnh thứ 21 mới tu bổ lại, sau đó do chiến tranh tàn



Chiếc thuyền độc mộc cổ 2.000 năm

phá, tất cả đều mới được tôn tạo trên cơ sở những gì còn lại từ năm 1971?

Điểm nổi bật trong kho tàng di sản văn hóa quý giá của quần thể di tích này còn được thể hiện ở tín ngưỡng và lễ hội truyền thống. Tục truyền, xưa, cứ đến ngày 18 tháng giêng, đền, đình làng Á Lữ lại hàng năm mở hội. Để lo việc đình đám, ngay từ trong năm, làng đã phân công việc cho quan đám và các giáp. Giáp đăng cai lễ hội được nhận ruộng công để nuôi lợn và làm bánh chưng, bánh dày tế thần. Vào hội, ngay từ ngày 12, đền và đình được mở cửa để bao sái đồ thờ tự, phong cờ quạt. Đến ngày 16, làng tổ chức rước nước từ sông Đuống về đình đền để tế lễ quanh năm. Ngày 17, làng tổ chức rước kiệu từ đình xuống đền

Thượng, đền Hạ để xin rước các bậc thủy tổ dân tộc về đình tế lễ và mở hội. Từ ngày 18 đến 24, mỗi ngày một tuần tế. Lễ vật có lợn cá con, bánh chưng, bánh dày. Đến ngày 25, tế giã đám tại đền Thượng và đền Hạ bằng cá gỏi.

Ngoài đình đám 18 tháng Giêng, đền Thượng và đền Hạ có cả ngày sự lệ riêng. Tục truyền, cứ đến ngày 15 tháng 8 (âm lịch), dân làng làm 3 mâm trăm đen và 3 mâm gỏi cá để tế các bậc thủy tổ. Các mâm tế “trăm đen” tượng trưng cho 50 người con theo mẹ lên vùng rừng núi sinh cơ lập nghiệp. Còn các mâm “cá gỏi” tượng trưng cho 50 người con theo cha xuống biển khai mở miền biển. Trong những ngày lễ hội, thường thu hút hàng ngàn vạn “Con Lạc cháu Hồng” từ khắp mọi miền đất nước về với khu di tích, nhằm tri ân và thờ phụng tôn vinh Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ - những bậc thủy tổ có công mở nước.

Với những giá trị và ý nghĩa về lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng lớn lao, khu di tích Lăng và Đền thờ Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ đã được Nhà nước công nhận và xếp hạng là di tích cấp Quốc gia. Hằng năm, lễ khai hội Kinh Dương Vương được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tổ chức trang trọng, từ ngày 16 đến ngày 18 tháng giêng. Vừa qua, UBND tỉnh Bắc Ninh cũng đã công bố Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị của khu di tích với quy mô 36,8ha, gồm nhiều hạng mục công trình với tổng kinh phí gần 500 tỷ đồng. Không còn nghi ngờ gì nữa, nay mai khu di tích sẽ trở thành một trong những trọng điểm du lịch văn hóa - tâm linh của nước ta. ■

Khắc khoải sông nước biên thù

Bút ký của ANH TỪ

Có phải đam mê câu thơ nổi tiếng của Phạm Thiên Thư “Sông này chảy một dòng trôi/ Mây đầu sông thấm tóc người cuối sông” mà tôi cứ tất tả lên đường, mê mải tìm kiếm những dòng sông phiêu bạt chốn xa xăm. Những nơi đó, con người sống như sông, bao dung ôm nước không khen chê hay chọn lựa và khát khao lãng du với hành trình vô định... Bao miền sông dịu vợi và thấm lặng chảy qua ký ức của tôi, sẽ không thể không có một Tân Châu, mồm biên giới cô độc cuối đất cùng trời mà cứ băng khuâng gieo niềm hoài nhớ vào một góc lòng người xa lạ.

Đó là những ngày cuối năm, Tây Nam chỉ hơi se lạnh, chúng tôi thực hiện một chuyến đi dã về thị xã biên giới Tân Châu, tỉnh An Giang. Tân Châu nằm giữa hai dòng sông Tiền và sông Hậu: Sông Hậu giáp với thành phố Châu Đốc, sông Tiền giáp với tỉnh Đồng Tháp. Từ Châu Đốc sang Tân Châu phải qua phà Châu Giang. Đứng trên phà từ từ xa bờ, con sông quấn mình theo sau, ai không khỏi cảm thấy tâm hồn trải rộng ra cùng sông nước. Đàng xa giữa dòng là những cánh lục bình xanh biếc trôi lững lờ, xuống ghe di chuyển rộn ràng... Những hình ảnh đó ghi dấu về một miền quê thanh bình trong lòng những ai lần đầu đặt chân đến.

Trong nay mai, chiếc cầu hiện đại sẽ hoàn thành nối



đôi bờ sông Hậu. Không chỉ Tân Châu mà khắp đồng bằng, những chiếc cầu dần được phủ khắp, đẩy hình bóng chuyến phà lùi vào dĩ vãng. Giao thông thuận tiện hơn nhưng đồng thời ta cũng mất đi một nét văn hóa dễ thương của miền Tây: Văn hóa qua phà. Rồi đây, mấy ai nhớ rằng người miền Tây gọi phà là “bắc” bắt nguồn từ chữ “bac” trong tiếng Pháp thời Nam Kỳ là thuộc địa. Tìm đâu hình ảnh đợi phà, để hỏi han nhau, để tình cờ gặp người quen, để mua giúp bà cụ bán xôi hay chị bán đậu phộng (lạc)... để người với người gắn kết nhau hơn.

Theo tỉnh lộ 953, từ phà Châu Giang đến trung tâm thị xã Tân Châu dài 17km. Không khí trong lành, làng mạc yên bình, những cánh đồng vàng màu lúa chín đang đợi ngày thu hoạch... là những lời chào mời đầu tiên mà Tân Châu dành cho chúng tôi. Trái với khung cảnh đó, càng

gần về trung tâm thị xã, phố phường càng sầm uất. Ngôi chợ mới xây dựng khang trang, sung túc, bắt nhịp với cuộc sống hiện đại mà đô thị trẻ đang chuyển động. Thị xã nổi tiếng với bờ kè ven sông Tiền ôm một đường cong mềm mại đầy quyến rũ mà ai đến Tân Châu đều phải dừng chân nơi này. Gió từ bờ sông thổi vào lồng lộng, làm mát lòng du khách đường xa, đánh tan sự oi bức sau thời gian ruối rong trên đường đầy nắng.

Tân Châu và Châu Đốc xét ra hữu duyên. Khi người Chăm phiêu bạt đến đây, họ đồng thời gọi Mort Chruk (nghĩa là mồm heo) chỉ làng Chăm của mình và cho cả vùng đất đối diện bên kia sông, mà nay là làng Chăm Châu Giang và thành phố Châu Đốc. Mort Chruk bắt nguồn từ Châu Giang rồi bị “đồng hóa” cho Châu Đốc, hay ngược lại? Dẫu sao, chúng vẫn hữu duyên khi cùng mang một cái tên! Ở đây, nên

► lưu ý, Mort Chruk (sử triều Nguyễn phiên âm là Mật Luật) là một cách gọi khác cho vùng đất Châu Đốc chứ không phải từ gốc của danh từ Châu Đốc hiện nay.

Năm 1757, đất Tầm Phong Long được vua Chân Lạp là Nặc Tôn tặng chúa Nguyễn Phước Khoát để đền ơn giúp đỡ - mốc cuối cùng trong cuộc Nam tiến trường kỳ của dân tộc Việt, phần lớn Tầm Phong Long là An Giang ngày nay. Tướng Nguyễn Cư Trinh lập ba đạo binh Châu Đốc, Tân Châu và Đông Khẩu (tên gọi Châu Đốc ra đời là một từ Hán Việt do ông đặt). Tân Châu đạo ban đầu đặt tại cù lao Giềng (Chợ Mới, An Giang) sau dời lên Tân Châu, đối diện Châu Đốc đạo bên kia sông - một lần nữa hữu duyên.

Đôi “tình nhân” ấy lại hữu duyên trong bảo vệ Tổ quốc. Bao lần giặc Xiêm xâm lược biên thù, Châu Đốc là địa điểm trọng yếu mà ta và địch đều quyết giành kiểm soát. Nhằm giúp quân ta thuận tiện tiếp ứng khi khẩn cấp, năm 1843 vua Thiệu Trị cho đào kinh (kênh) nối Châu Đốc với Tân Châu, dưới sự chỉ huy của Tuần phủ Nguyễn Tri Phương và Đốc bộ Nguyễn Công Nhân. Kinh ban đầu có tên Long An hà, sau đổi thành Vĩnh An hà, để ghi nhớ sự hợp tác của nhân dân hai tỉnh An Giang và Vĩnh Long trong quá trình đào kinh (chữ “hà” là sông, không phải tỉnh Hà Tiên như một số tài liệu viết).

Nhà văn Mai Văn Tạo - người con của quê hương An Giang đã có những áng văn đầy cảm xúc: “Kinh Vĩnh Tế như đại trường giang vượt qua ghềnh đá, rừng hoang, gò nổi vươn thẳng tới Hà Tiên. Kinh Vĩnh An nối liền sông Hậu - Sông Tiền cũng đâu phải chuyện ngẫu nhiên... Hai dòng nước Vĩnh Tế, Vĩnh An là đường giao thông cấp báo

cứu nguy giữ các thành Hà Tiên, Châu Đốc với các đồn bảo Giang Thành, Lạc Quới, Tân Châu. Mồ hôi và máu của lớp lớp người xưa đã quện lại trên những bờ kinh biêng biếc, trên cánh đồng xanh um rau quả xuân hè, vàng rộm lúa thu. Có thể nào quên màu xanh cây bát ngát, màu lúa vàng xao xuyến hôm nay đã trỗi dậy từ những đầm lầy hoang sơ của một thời xa khốn khó”.

Hơn một thế kỷ rưỡi, kinh Vĩnh An làm tròn trách nhiệm của mình với Tổ quốc và nhân dân. Không chỉ cung cấp phù sa cho đồng ruộng, thuận tiện giao thương hàng hóa, kinh còn là đường thủy quan trọng về quân sự. Hiện nay, đoạn đầu kinh ở trung tâm thị xã Tân Châu đã bị lấp vì ô nhiễm, bia Vĩnh An hà ghi dấu việc đào kinh cũng bị sạt lở xuống sông Tiền và mất dấu, song hai con đường hai bên bờ kinh vẫn mang tên hai vị tướng lừng danh trong công cuộc bảo vệ và kiến thiết đất An Giang: Nguyễn Tri Phương - Nguyễn Công Nhân.

Buổi trưa, rời trung tâm thị xã, chúng tôi vẫn tiếp tục chậm rãi theo tỉnh lộ 953, qua phà Tân An để tìm về xã biên giới Vĩnh Xương. Trên đường, những nữ sinh tan học về với cánh áo dài trắng tinh nghịch bay bay trong nắng nhẹ cuối năm, càng như tô đậm thêm nét thùy mỵ của vùng đất này. Càng về hướng Bắc, cánh đồng càng trải ra bạt ngàn, từng đàn cò đáp xuống mặt ruộng trắng một góc trời biên tái. Nước mới rút nên mặt ruộng còn đầy phù sa, những người dân đang chuẩn bị cho mùa vụ sắp tới.

Tìm hiểu đôi nét văn hóa ở Vĩnh Xương, không thể bỏ qua chùa Bửu Sơn Kỳ Hương - một trong những điểm tựa tinh thần hiếm hoi của cư dân biên giới. Năm 1941, ông

Phạm Thanh Quang - một cư sĩ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đến Vĩnh Xương truyền đạo và lập chùa bằng tre lá, năm 1945 chùa được mang tên Bửu Sơn Thiền Lâm tự. Ông mất năm 1947, từ đó đồ đệ là ông Trần Văn Soái (thầy Bảy) tiếp nối. Năm 2008, chùa được trùng tu khang trang như hiện nay. Chánh điện chùa thờ thần điều đắp nổi bốn chữ Hán “Bửu Sơn Kỳ Hương”, phía sau có mộ của ông Phạm Thanh Quang và ông Trần Văn Soái.

Tân Châu có đường biên giới dài hơn 6 km với tỉnh Kandal - Cambodia, thuận lợi cả đường thủy lẫn đường bộ trong phát triển kinh tế biên giới, đặc biệt là có Cửa khẩu Quốc tế Vĩnh Xương. Mặc dù, hiện vẫn còn không ít khó khăn, song tin chắc rằng nay mai, Vĩnh Xương sẽ được phát huy hết tiềm năng kinh tế của mình, đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh An Giang. Làm sao không tin điều đó khi vùng đất này mang tên Vĩnh Xương: mãi mãi thịnh vượng!

Sông Tiền từ xã Vĩnh Xương chảy dài xuống trung tâm thị xã Tân Châu, dấu mang bộ mặt hào phóng của sông nước Tây Nam thì cũng như bao con sông xa xăm cuối trời Tổ quốc - vẫn ẩn hiện nét hoang dại, bí hiểm. Chúng tôi thúc chúng tôi đi tìm! Tìm nét đẹp của sông, hay thực ra là tìm nét đẹp của người. Con sông sẽ mãi chỉ là tạo vật của tự nhiên nếu không có tính nhân sinh. “Chất người” đó làm sản phẩm đơn thuần tự nhiên khoác lên mình chiếc áo the mang tên văn hóa. Nét đẹp của miền sông Tân Châu, đâu thể thiếu những nét đẹp nhân văn mà cộng đồng dân cư lập dựng, để mỏ đất xa xôi phía đầu sông Tiền mãi neo vào lòng người niềm khắc khoải khôn nguôi. ■

Ở Ninh Thuận ngày nay, việc kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào Chăm đang diễn ra sôi nổi từng ngày, từng giờ. Đến Ninh Thuận, chúng ta cảm nhận được sức sống của những lễ hội văn hóa lớn của đồng bào Chăm như Katê hay Ramayan có ý nghĩa như thế nào đến đời sống của họ; cảm nhận được cái hồn trong những hoạt động lao động giản đơn nhất và hơn hết, ta cảm nhận được sự hội nhập một cách hòa bình, thống nhất nhưng không bị mai một của văn hóa Chăm vào cuộc sống trong tỉnh.

Có được thành quả đó là nỗ lực không ngừng nghỉ của tình đoàn kết, của những người làm công tác Mặt trận trong tỉnh Ninh Thuận. Ý thức được nhiệm vụ lớn của Đảng và nhân dân là phải xây dựng thành công nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đội ngũ cán bộ mặt trận ở Ninh Thuận luôn quyết tâm bảo vệ, gìn giữ văn hóa đồng bào Chăm ở ngay trên quê hương. Họ nâng niu, coi trọng văn hóa Chăm, hết lòng giúp đỡ đồng bào Chăm bảo tồn, khôi phục, phát huy những nét đẹp truyền thống trong cộng đồng, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa của địa phương.

Nhìn vào điều kiện thực tế của tỉnh Ninh Thuận, chúng ta thấy rõ những khó khăn trong việc duy trì và

ĐỒNG BÀO CHĂM - ĐOÀN KẾT ĐỂ PHÁT TRIỂN VÀ BẢO TỒN VĂN HÓA

ĐINH THÀNH TRUNG



gìn giữ bản sắc văn hóa Chăm cũng như tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em. Đồng bào Chăm ở Ninh Thuận có dân số trên 73.930 người, thuộc 14.739 hộ (chiếm gần 12% dân số của tỉnh, trong khoảng trên 161.000 người trên toàn quốc - số liệu tổng điều tra dân số năm 2009),

sống chủ yếu ở 22 làng (35 thôn) thuộc 13 xã của 06 huyện, thành phố; trong đó, tập trung đông nhất ở huyện Ninh Phước. Với số đồng bào Chăm lớn nhất cả nước, lại có nhiều cộng đồng nhỏ đó với những tập tục sinh hoạt và lễ hội khác nhau, việc quản lý và bảo tồn văn hóa Chăm nơi đây gặp rất



► nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế Ninh Thuận cũng chưa phải đã dư dả để dồn kinh phí cho các hoạt động văn hóa... Vì thế, rất cần sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ và sự chung tay góp sức của nhân dân mới có thể thành công.

Trước những khó khăn đó, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Ninh Thuận đã đề ra những định hướng đúng đắn nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương, hòa chung với sự phát triển của văn hóa dân tộc Việt Nam, sẵn sàng hội nhập với nền văn hóa khu vực và thế giới nhưng vẫn giữ được truyền thống cốt lõi. Trong đó, phát triển văn hóa Chăm là nhiệm vụ quan trọng, chiếm vị trí hàng đầu trong định hướng phát triển văn hóa Ninh Thuận.

Hiểu được thế mạnh và hạn chế nơi mình đang sinh sống, đội ngũ cán bộ mặt trận các cấp từ huyện, xã cho đến tuyên truyền viên, cộng tác viên ở địa bàn dân cư hằng ngày vẫn quan tâm tới các hoạt động văn hóa của bà con, qua đó nắm tình hình cụ thể, phối hợp với các đơn vị tổ chức những buổi nói chuyện, những hoạt động, phong trào sát với đời sống dân cư Chăm. Chính vì



Hiện nay, ở các vùng đồng bào Chăm Ninh Thuận, 100% xã có trạm y tế; 100% các làng có trường tiểu học; 100% số xã có Trường trung học cơ sở; 100% số làng có lưới điện quốc gia và có gần 100% số hộ có điện thắp sáng; hầu hết các làng đều có hệ thống nước sạch.

tinh thần gắn bó với dân nên bà con thường tin tưởng và làm theo những tuyên truyền vận động của cán bộ.

Một trong những thành công lớn nhất của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Ninh Thuận là đã tuyên truyền, định hướng cho đồng bào Chăm bảo tồn, giữ gìn những phong tục, tập quán của tổ tiên, giáo dục lối sống cao đẹp và có ích cho các bạn trẻ người Chăm, nhất là định hướng họ phát huy tốt truyền thống cao đẹp của cha ông mình, hăng say lao động sản xuất để làm giàu cho quê hương và đồng bào Chăm.

Đặc biệt, bản sắc văn hóa Chăm ở Ninh Thuận ngày càng lan truyền đến chính người dân trong tỉnh, nhất là thế hệ trẻ. Ninh Thuận đã thực hiện nhiều biện pháp, tổ chức các phong trào đến từng gia đình, qua đó khơi dậy truyền thống yêu nước, yêu văn hóa dân tộc. Chưa hết, Ninh Thuận còn hướng đến việc xây dựng các mô hình làm kinh tế kết hợp với văn hóa - du lịch hiệu quả trong đồng bào Chăm.

Đối với người Chăm thì lễ hội của bà con diễn ra quanh năm, vì thế, nếu có thể kết hợp với hình thức du lịch văn hóa sẽ giải quyết được rất nhiều vấn đề từ nâng cao đời sống, giải quyết việc làm đến giới thiệu văn hóa Chăm ra cả nước và quốc tế. Thời gian gần đây, Ninh Thuận đã quan tâm đến vấn đề này và nhiều hoạt động cũng được tổ chức để nâng tầm văn hóa Chăm. Tuy mọi việc mới bước đầu, nhưng tin rằng, trong năm 2018 này, Ninh Thuận sẽ tiếp tục làm tốt công tác đoàn kết các dân tộc; tiếp tục bảo tồn, phát huy văn hóa đặc sắc của đồng bào Chăm, góp phần phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. ■

Nhiệm vụ đổi mới công tác văn hóa ở Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Du lịch Gia Lai

HỒ THẾ THANH

Nước ta đang trong giai đoạn phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế sâu rộng, đó là thời cơ nhưng cũng thách thức buộc chúng ta phải tự đổi mới để hòa nhập với môi trường phát triển mới. Trong quá trình đổi mới, Đảng ta xác định vấn đề định hướng phát triển đất nước là cực kỳ quan trọng, để đạt được mục tiêu mà cương lĩnh chính trị năm 1991 đã đề ra, được Đại hội VII của Đảng thông qua là phấn đấu đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Điều này đòi hỏi sự phát triển phải bền vững, muốn có bền vững cần hội đủ rất nhiều yếu tố trong đó nhất thiết phải phát triển văn hóa - xã hội. Hiện nay, Nghị quyết 33 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI xác định Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Ý thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển văn hóa trong thời kỳ mới, Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Du lịch tỉnh Gia Lai cùng với các cấp, các ngành luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ cấp trên giao, phát huy nội lực tranh thủ mọi điều kiện để không ngừng vươn lên, đi trước một bước trong việc đem ánh sáng văn hóa đến với mọi tầng lớp nhân dân.



Du khách tham quan chụp ảnh tại điểm du lịch núi Chư Đăng Ya

Những năm qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, lãnh đạo Sở VH,TT&DL... đặc biệt là sự cố gắng của những người làm công tác văn hóa ở cơ sở, Trung tâm đã đạt được nhiều kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực.

Trước hết, công tác tuyên truyền đã và đang được Trung tâm đổi mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đội ngũ tuyên truyền viên luôn phát huy tính chủ động sáng tạo, luôn là mũi nhọn xung kích trong công tác tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước. Trong thời gian qua, Trung tâm

chú trọng đến việc đổi mới công tác tuyên truyền về cơ sở, từ xây dựng kế hoạch, chương trình công tác đến hướng dẫn nghiệp vụ về thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ quần chúng đối với Trung tâm Văn hóa Thông tin cấp huyện.

Trung tâm còn tổ chức các hoạt động nghiệp vụ về thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ quần chúng; phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, hạt nhân phong trào văn hóa, văn nghệ của địa phương nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng trong thực hiện một số nhiệm vụ ở cơ sở như: Dân dựng chương trình; dẫn chương trình; sử dụng âm thanh ánh sáng; xây dựng ▶

► các đội văn nghệ... Bên cạnh đó, hoạt động của các câu lạc bộ nghệ thuật cũng được khuyến khích duy trì, phát triển. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ cơ sở được đẩy mạnh, hoạt động giao lưu nghệ thuật, tham gia Liên hoan khu vực, toàn quốc của Trung tâm đều được đầu tư về nội dung, chất lượng nghệ thuật, đảm bảo tính thời sự và thị hiếu của mọi đối tượng khán giả. Công tác tuyên truyền cổ động trực quan ngày càng khởi sắc. Các cụm cổ động tấm lớn ngoài trời đã phát huy hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền. Công tác phát hành, tổ chức chiếu phim tuyên truyền về đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của cho nhân dân, ở các huyện vùng sâu, vùng xa đã chứng tỏ được sự thiết thực và bổ ích khi đông đảo bà con là người đồng bào dân tộc thiểu số vốn còn nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, chất lượng và sự phát triển của hoạt động văn hóa ở đơn vị, cần duy trì và làm tốt một số nội dung sau:

Một là, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động văn hóa ở đơn vị.

Trong bối cảnh xã hội có nhiều biến chuyển, những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng tới đời sống xã hội nói chung và nhân dân nói



Triển lãm Mỹ thuật tỉnh năm 2017 tại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh và Du lịch Gia Lai

riêng. Do vậy, hoạt động văn hóa ở đơn vị cơ sở cần không ngừng đổi mới, để thu hút được sự quan tâm của nhân dân. Một mặt, nội dung cần bám sát những định hướng chính trị của cơ sở, mặt khác cần cập nhật mới những vấn đề của xã hội đương đại như: Chống tiêu cực, các tệ nạn xã hội, sự xói mòn về đạo đức, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân...

Bên cạnh đổi mới nội dung thì cách thức hoạt động cũng cần có những sáng tạo cho phù hợp với, trình độ, sở thích, nhu cầu thưởng thức văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Cách thức hoạt động văn hóa ở địa bàn cần tránh sự đơn điệu, nhàm chán. Quan trọng là hướng tới mục tiêu khơi gợi sự say mê, nhiệt tình, chủ động của

nhân dân trong quá trình sáng tạo và hưởng thụ văn hóa. Hiện nay, những sân chơi văn hóa có sức cuốn hút mạnh mẽ nhân dân. Vì đó là nơi họ có dịp thể hiện tài năng, hiểu biết của mình, đồng thời họ cũng là những giám khảo khách quan.

Hai là, phát huy vai trò của cấp lãnh đạo, đặc biệt nâng cao nhận thức của những người làm công tác văn hóa văn nghệ.

Đây là một việc làm vô cùng cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động văn hóa ở cơ sở. Thực tế đã chứng minh, ở đâu cán bộ biết coi trọng nguồn lực văn hóa thì ở đó đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân tốt. Cần quán triệt quan điểm: Văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu ►

► vừa là động lực của phát triển kinh tế xã hội; xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; những phương hướng và nội dung cơ bản nhất của hoạt động văn hóa cơ sở trong thời kỳ cách mạng mới... Các cấp lãnh đạo cần tăng cường trách nhiệm lãnh đạo sâu sát hoạt động văn hóa và biết phát huy thế mạnh, vai trò chủ động của quần chúng trong hoạt động văn hóa ở đơn vị mình.

Ba là, củng cố, hoàn thiện cơ sở vật chất của hoạt động văn hóa.

Sự bùng nổ của các phương tiện thông tin đại chúng hiện đại đã làm cho nhu cầu và trình độ hưởng thụ văn hóa của nhân dân, đặc biệt là lớp trẻ ngày càng cao, phong phú và đa dạng. Trước tình hình đó, Trung tâm cần phát huy nội lực, chủ động có những biện pháp củng cố, hoàn thiện cơ sở vật chất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của mình. Trong những năm tới, Trung tâm cần tập trung vào việc xây dựng, nâng cấp, cải tạo, hoàn thiện phòng chiếu phim, phòng thu âm, đẩy mạnh việc xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, du lịch ứng dụng công nghệ thông tin... Thực hiện tốt các biện pháp này, bộ mặt văn hóa của đơn vị sẽ thêm khang trang và các hoạt động văn hóa ngày càng phong phú, khuyến

khích, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia một cách tự giác.

Bốn là, xây dựng kế hoạch và thường xuyên tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động văn hóa ở đơn vị.

Việc lập kế hoạch trước hết phải căn cứ vào tình hình nhiệm vụ của đơn vị để nhằm những mục tiêu cơ bản, xuyên suốt. Khi lập kế hoạch, phải tính đến đặc điểm và khả năng thực hiện dự kiến được những thuận lợi, khó khăn và các biện pháp nhằm phát huy điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn. Đồng thời, cũng nên lưu ý các mục tiêu phải hợp lý và cụ thể. Tránh đề ra những nội dung, phương thức thực hiện một cách chung chung và các mục tiêu quá cao, không có khả năng thực hiện tốt, hoặc nếu thực hiện cũng không phát huy được hết, tiềm năng sáng tạo.

Muốn kế hoạch thực hiện có hiệu quả cao, khi tổ chức thực hiện phải có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng ở từng cấp, từng người. Cần có những biện pháp khuyến khích, động viên cán bộ, công nhân viên tích cực thực hiện và phát huy mọi khả năng sáng tạo, tổ chức giao ước thi đua giữa các bộ phận, đơn vị,... Đồng thời, cần có sự bảo đảm tốt về cơ sở vật chất, kinh phí, thời gian,... Công tác kiểm tra việc thực

hiện kế hoạch cần tiến hành thường xuyên, liên tục để kịp thời sửa chữa, uốn nắn, giải quyết những vấn đề tồn đọng và khen thưởng, biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động văn hóa.

Công tác tổng kết, đúc rút kinh nghiệm cũng cần tiến hành thận trọng để có sự nhìn nhận, đánh giá đúng những kết quả đạt được, thông qua đó, điều chỉnh kế hoạch và đưa ra những phương hướng hoạt động sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn đang biến đổi hàng ngày, hàng tháng ở cơ quan.

Năm là, tích cực bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ, nghiệp vụ văn hóa, đặc biệt là các hạt nhân văn hóa văn nghệ ở Trung tâm.

Việc tập trung xây dựng nguồn lực văn hóa, đặc biệt là yếu tố con người ngày càng được quan tâm. Cán bộ văn hóa ở Trung tâm thường xuyên được cử tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do Cục Văn hóa cơ sở, Cục Điện ảnh tổ chức. Tuy nhiên, số lượng các đợt tập huấn còn ít, chưa đủ đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn thường xuyên của cán bộ Trung tâm; Nếu hoạt động này không tiến hành thường xuyên thì trình độ của đội ngũ những người làm công tác văn hóa ở cơ sở sẽ không bắt kịp sự phát triển của xã hội. ■



Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa giải pháp quan trọng để phát triển văn hóa và con người Việt Nam hiện nay

TS. NGUYỄN HUY PHÒNG

Viện Văn hóa & Phát triển – Học viện CTQG HCM

(Tiếp phần cuối)

3. Một số giải pháp phát huy vai trò của hệ thống TCVH

Bối cảnh hội nhập, giao lưu toàn cầu, có thể đem lại những cơ hội thuận lợi để tiếp thu nhanh hơn những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại, song bên cạnh đó, những thách thức đặt ra cũng không hề nhỏ trước những thực trạng như: Sự xâm lăng, áp đặt văn hóa của các nước lớn; sự phổ biến, lan truyền của những tư tưởng cực đoan, độc hại, cổ vũ cho những phong trào khủng bố, li khai; vấn đề xung đột sắc tộc, tôn giáo; lối sống thực dụng, vị kỷ, vị đồng tiền... đang đặt nền văn hóa trước những thử thách, lựa chọn. Để xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đòi hỏi sự hợp lực, đồng lòng của nhân dân; sự quan tâm, đầu tư của Đảng, Nhà nước dành những nguồn lực xứng đáng để phát huy tiềm năng, thế mạnh của lĩnh vực được xem là “nguồn lực nội sinh quan trọng của sự phát triển”, là “sức mạnh mềm” quốc gia trong xu thế phát triển bền vững hiện nay.

Trong xây dựng văn hóa, việc kiện toàn, hiện đại hóa hệ thống các TCVH đóng vai trò quan trọng, bởi đó là những điều kiện cơ bản, cần

thiết để người dân có cơ hội phát triển toàn diện, được thể hiện tài năng, trí tuệ; được giáo dục, rèn luyện và gia tăng tình đoàn kết, gắn bó. Đây cũng chính là nơi mà văn hóa, nghệ thuật có cơ hội để thể hiện, bộc lộ tính ưu việt, nổi trội so với các lĩnh vực, loại hình khác trong đời sống xã hội. TCVH đủ mạnh sẽ là “thành trì” kiên cố, vững chắc vừa đón nhận những tinh hoa văn hóa nhân loại, vừa bảo vệ, giữ gìn những giá trị tốt đẹp của truyền thống cha ông. Với vai trò, tầm quan trọng như vậy, việc xây dựng, kiện toàn hệ thống TCVH cần được các cấp, các ngành đẩy mạnh, tăng cường, với các nhiệm vụ cụ thể như:

Thứ nhất, tăng cường nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về tầm quan trọng của TCVH. TCVH không đơn thuần là cái vỏ vật chất bề ngoài mà hiệu quả của TCVH bao gồm một hệ thống các yếu tố kết hợp, vận hành, trong đó quan trọng nhất là chủ thể người dân trong sáng tạo, thực hành văn hóa. Đó còn là đội ngũ cán bộ quản lý, tổ chức, là nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên... Việc xây dựng hệ thống TCVH phải đồng bộ, rộng khắp và có chất lượng, hiệu quả, hướng đến người dân để phục vụ. Cần quan tâm hơn nữa đến việc xây mới, tu bổ các công trình nhà văn hóa,

thư viện, rạp chiếu phim, trung tâm văn hóa - thể thao cấp thôn, xóm, bản phù hợp với điều kiện địa lý, phong tục tập quán và nhu cầu thiết thực của đồng bào, tránh rập khuôn, máy móc, chủ quan, chạy theo thành tích.

Thứ hai, xã hội hóa các hoạt động, phong trào xây dựng Nhà văn hóa, làng văn hóa và các TCVH khác là chủ trương, chính sách lớn, phù hợp với xu thế phát triển, nhằm tăng cường, huy động sự tham gia, đóng góp của người dân, cùng chính quyền địa phương kiến tạo nên những TCVH thật sự có ích, trở thành biểu tượng của ý chí, quyết tâm và tinh thần đoàn kết cộng đồng. Cần trao quyền cho người dân trong quản lý, vận hành hoạt động của nhà văn hóa thôn bản; chính quyền là người tư vấn, hỗ trợ, cùng tham gia quản lý, tránh can thiệp thô bạo hoặc làm thay nhân dân. Việc xây dựng, thiết kế các TCVH phải thăm dò, khảo sát ý kiến của người dân sao cho phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng miền, tạo điểm nhấn, dấu ấn độc đáo để mỗi TCVH sẽ trở thành những di sản văn hóa trong tâm thức cộng đồng.

Thứ ba, trong xu thế phát triển hiện nay, với việc lấn át của các phương tiện truyền thông hiện đại, các khu vui chơi, giải trí tiện nghi khiến nhiều TCVH tỏ ra ►

► kém hiệu quả, trở thành điểm lui tới cho lớp người cao tuổi, thậm chí được tận dụng để tổ chức sự kiện cưới hỏi, ma chay. Vì thế, việc xây dựng hệ thống TCVH phải đa dạng, phù hợp tâm lý, nhu cầu lứa tuổi, nghề nghiệp, tránh cào bằng theo một kiểu mẫu, khuôn hình cố định. Cần phát huy tính chủ động, tích cực của các chủ thể văn hóa trong xây dựng nội dung, chương trình hành động cũng như tự đóng góp kinh phí, huy động nhiều nguồn lực khác từ các hoạt động xã hội hóa.

Thứ tư, trong quản lý, vận hành các TCVH, cần xây dựng những mô hình thí điểm, từ đó rút kinh nghiệm, nhân rộng, học tập những mô hình hoạt động hiệu quả. TP Hồ Chí Minh là một trong những địa phương đi đầu trong khai thác TCVH khi có các trung tâm văn hóa quận, huyện hoàn toàn tự chủ về kinh phí, không sử dụng ngân sách như Trung tâm văn hóa quận 1 (Nhà hát Bến Thành), Trung tâm văn hóa quận 10 (Nhà hát Hòa Bình), đạt doanh thu hàng năm từ 15-18 tỉ đồng. Các trung tâm thể thao ở quận 4, quận Tân Bình cũng khẳng định “thương hiệu” trong đào tạo vận động viên thể thao cấp khu vực, quốc gia. Đối với cấp

phường xã, TP Hồ Chí Minh quan tâm, đầu tư hơn về con người, kinh phí cho TCVH. Năm 2015, HĐND thành phố đã phê duyệt cho 88 biên chế: Trung tâm VH TT xã là 4 nhân sự, liên xã và cụm là 8 nhân sự. Ngân sách của thành phố hỗ trợ cho thiết chế này 100 triệu đồng/ năm, liên xã là 300 triệu đồng. Dự kiến năm 2018, kinh phí tối thiểu cho trung tâm VH TT xã gắn liền với chương trình nông thôn mới là 300 triệu/ năm đối với xã và 500 triệu/ năm đối với liên xã.

Còn với tỉnh Sơn La, trong những năm qua, bằng những việc làm cụ thể, sáng tạo... các cấp các ngành đã khai thác, tận dụng hiệu quả hoạt động của các TCVH phù hợp với điều kiện địa bàn. Hiện Sơn La có trên 3.000 đội văn nghệ quần chúng nên Trung tâm văn hóa tỉnh phối hợp với Đài PTTH tỉnh thực hiện chuyên mục văn nghệ quần chúng mỗi tháng 1 lần. Chương trình này thu hút khán giả, được UBND tỉnh đánh giá cao và từ đó hỗ trợ kinh phí. Trung tâm văn hóa tỉnh còn liên kết với các công ty tổ chức sự kiện, tham gia đấu thầu tổ chức các sự kiện văn hóa của quốc gia, quốc tế. Cuối cùng là mô hình cổ phần hóa nhà sàn dân tộc Thái, nhằm bảo tồn và phát huy

bản sắc dân tộc Thái, vừa thu hút khách du lịch và tạo được nguồn thu. Trung tâm văn hóa tỉnh góp 20% vốn, còn lại huy động các nguồn lực để xây dựng một nhà sàn dân tộc Thái. Tầng 1 trưng bày sản phẩm đặc trưng, tầng 2 giới thiệu ẩm thực dân tộc. Những địa phương khác như TP Cần Thơ đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng và tổ chức hoạt động các trung tâm, nhà văn hóa; Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai... sáp nhập trung tâm văn hóa với trung tâm học tập cộng đồng để nâng cao hiệu quả hoạt động, tận dụng tối ưu nguồn lực cơ sở vật chất, kinh phí và nhân sự của các thiết chế văn hóa.

Đó là những cách làm sáng tạo nhằm phát huy vai trò, công năng của TCVH trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt với các loại hình nghệ thuật hiện đại.

Có thể nói, xây dựng, hoàn thiện hệ thống TCVH đầy đủ, đồng bộ, hiện đại là yêu cầu cần thiết, cấp bách trong giai đoạn hiện nay, bởi đó là cơ sở, nền tảng đầu tiên để văn hóa có thể “cất cánh, thăng hoa”, nơi con người tìm đến để kết nối, giao lưu, sáng tạo; nơi tập hợp, đoàn kết ý chí, quyết tâm và tạo sự đồng thuận của toàn xã hội. Để kiến tạo nên những TCVH hợp lòng dân, đòi hỏi sự quan tâm, vào cuộc của các cấp các ngành về nhân lực, tài lực, đồng thời huy động được sức dân, vì sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam thì trong tương lai không xa, hệ thống các TCVH sẽ được kết nối đồng bộ, hài hòa, hiệu quả ở khắp mọi vùng miền, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại như tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã đề ra. ■



Thể thao Phú Thọ với cuộc vận động “TOÀN DÂN RÈN LUYỆN THÂN THỂ THEO GƯƠNG BÁC HỒ VĨ ĐẠI”

NGUYỄN THỊ BÍCH VIÊN

Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai trên phạm vi cả nước từ ngày 07-3-2000 theo kế hoạch số 31/UB.TDĐT.QC của Ủy ban Thể dục Thể thao Việt Nam (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Trên cơ sở kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành kế hoạch số 2685/KH-UB, ngày 27-12-2000 về việc tổ chức thực hiện cuộc vận động trên địa bàn toàn tỉnh. Trải qua gần 2 thập niên chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cuộc vận động đạt nhiều kết quả tốt đẹp.

Năm 2000, số người tập luyện TDTT thường xuyên ở Phú Thọ đạt tỷ lệ 11,5%; số gia đình thể thao đạt tỷ lệ 4,3 %; số CLB TDTT: 196; phong trào TDTT trường học nội khóa đạt tỷ lệ 75,8%; phong trào TDTT trường học ngoại khóa đạt tỷ lệ 65,4%; phong trào TDTT trong lực lượng vũ trang: 82%. Đến năm 2017, tỷ lệ người dân



Đại hội TDTT phường Gia Cẩm – TP Việt Trì năm 2017

tham gia hoạt động TDTT thường xuyên tăng lên 34,7%; tỷ lệ hộ gia đình tập luyện thể thao đạt 27,3%. Toàn tỉnh hiện có 1.713 CLB thể dục thể thao. 90% tổng số cơ quan đơn vị, doanh nghiệp; 85% số xã, phường, thị trấn có phong trào tập luyện với các môn như bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông. Phong trào TDTT nội khóa trong các trường học đạt 100%, ngoại khóa đạt 86,8%; phong trào TDTT trong lực lượng vũ trang đạt 98,4%.

Một số địa phương có tỷ lệ người dân tập luyện TDTT cao như: huyện Lâm Thao (53,6%); TP. Việt Trì (37,68%); huyện Thanh Sơn (39%);... Năm 2017, nhiều huyện, thị, thành đã tổ chức

tốt các hoạt động thể dục thể thao phục vụ Tết Nguyên đán; tổ chức Ngày chạy Olympic và kỷ niệm ngày Thể thao Việt Nam 27-3-2017; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công 20 giải thể thao cấp tỉnh thu hút hơn 3.200 lượt VĐV tham gia. Năm 2017, Đại hội TDTT các cấp lần thứ VIII diễn ra từ tháng 3 đến tháng 6/2017 thành công tốt đẹp, gồm 19 đoàn: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Đảng ủy khối Cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh, Tổng công ty Giấy Việt Nam và 13 huyện, thị, thành với 277/277 xã, phường, thị trấn (đạt 100%). Mỗi đoàn thi đấu từ 5 đến 8 môn thể thao với 8.935 VĐV tham gia.

► Đối với Thể thao thành tích cao, năm 2000, Phú Thọ tham gia 06 giải khu vực và toàn quốc, đoạt 17 huy chương các loại, gồm 01 HCV, 03 HCB, 13 HCD. Phú Thọ có 19 VĐV đạt đẳng cấp, trong đó 03 VĐV kiện tướng, 16 VĐV cấp I. Đến năm 2017, thể thao thành tích cao của tỉnh đã có những bước phát triển vượt bậc: Tham gia thi đấu 30 giải thể thao khu vực, toàn quốc và quốc tế, giành được: 122 huy chương các loại (30 HCV, 34 HCB và 58 HCD). Trong 06 giải thể thao quốc tế với tổng số 10 lượt VĐV, Phú Thọ giành được 4 huy chương (3 HCV và 1 HCD). Số VĐV đạt đẳng cấp quốc gia năm 2017 là 50 (bằng 166,7% so với KH năm 2017, trong đó có 14 VĐV Kiện tướng và 36 VĐV cấp I). Về Đào tạo lực lượng VĐV năng khiếu và Thể thao thành tích cao, Phú Thọ cũng có nhiều đổi mới, khởi sắc và phát triển vượt bậc: Sự phối hợp giữa tuyển Năng khiếu do Trường Năng khiếu TDTT đào tạo tập trung và tuyển VĐV đội tuyển trẻ, đội tuyển tỉnh do Trung tâm huấn luyện TDTT đào tạo ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Chính vì vậy, kết quả thi đấu tại các giải quốc gia, quốc tế và vị thế thể thao tỉnh Phú Thọ ngày càng được nâng cao. Đầu năm 2018, trong chiến thắng của Đội tuyển U23 Việt Nam tại giải U23 Châu Á, Phú Thọ vinh dự góp một tuyển thủ xuất sắc là Hà Đức Chinh, người xã Xuân Đài, huyện Tân Sơn.

Về kết quả xây dựng thiết chế TDTT, trong điều kiện có nhiều thuận lợi: kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục tăng trưởng, đời sống nhân dân ổn định và từng bước được cải thiện; các hoạt động TDTT từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm; các thiết chế TDTT được xây dựng, cơ bản



đáp ứng nhu cầu tập luyện, tổ chức các hoạt động VHTTDL. Hiện nay, toàn tỉnh có: 11 sân vận động, 09 nhà thi đấu thể thao, 01 bể bơi có khán đài; 510 sân bóng đá, 13 sân điền kinh, 79 sân quần vợt, 1.700 sân bóng chuyền, 17 sân bóng rổ không khán đài.

Các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở đã được hoàn thiện và đang kiểm tra định kỳ, nâng cấp những nhà văn hóa xuống cấp theo thứ tự ưu tiên; hoàn thiện trung tâm văn hóa, thể thao xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc đẩy mạnh xã hội hóa mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hóa, khu thể thao ở thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố; quy hoạch và từng bước xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao ở các khu công nghiệp, khu chế xuất... rất được quan tâm. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng; các loại hình câu lạc bộ, và phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” ở cơ sở.

Tuy nhiên, công tác triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” những năm qua có nhiều thuận lợi song cũng gặp không ít khó khăn, nhất là kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn trong khi nhu cầu tập luyện các môn TDTT của

nhân dân ngày càng tăng lên, đòi hỏi phải liên tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp mới có thể đáp ứng phần nào. Việc xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT còn thiếu sự quan tâm của các cấp, các ngành nhằm động viên các thành phần kinh tế trong xã hội tham gia đầu tư cơ sở vật chất cho thể dục, thể thao. UBND một số xã, phường còn xem nhẹ công tác thể dục, thể thao nên Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” đây đó còn mang tính hình thức.

Vì vậy, sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy chính quyền địa phương phương đối với công tác TDTT ở cơ sở là nhân tố góp phần sự thành công trong việc thực hiện cuộc vận động. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền các ban, ngành, đoàn thể về mục đích, ý nghĩa của “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, đề cao vị trí, vai trò của TDTT đối với việc góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực, giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống mỗi người và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. ■

CÂU LẠC BỘ BÓNG BÀN THỊ TRẤN HỒ:

Điểm sáng trong phong trào thể dục thể thao quần chúng

THS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG

CLB Bóng bàn thị trấn Hồ được thành lập từ năm 1995, quy tụ những người yêu mến bóng bàn ở địa phương. Đến nay, câu lạc bộ đã có hơn 40 thành viên cả nam và nữ. Thành viên nhỏ tuổi nhất mới lên 10 tuổi và thành viên cao tuổi nhất đã 78. Các thành viên trong CLB thường xuyên luyện tập ở 2 cụm bàn: Cụm bàn số 1 tại gia đình ông Trịnh Hoài Nha ở phố Hồ và cụm bàn số 2 tại gia đình ông Nguyễn Văn Hải ở Phố Mới.



CLB Bóng bàn Thị trấn Hồ nhận giải tại Đại hội TDTT huyện Thuận Thành ngày 13, 14/1/2018

Vàng đôi nam giải bóng bàn ngành Nông nghiệp toàn quốc. Cháu ruột của cụ Trịnh Hoài Nha là Trịnh Đức Luân tham gia câu lạc bộ từ khi 10 tuổi, nay học xong Đại học Thể dục thể thao chuyên sâu môn bóng bàn, bước đầu cũng gặt hái được những thành công như: Huy chương Vàng đồng đội trẻ giải Đông Nam Á, giải Ba học sinh Châu Á... Vừa qua, tại Đại hội thể dục thể thao của huyện, các thành viên CLB đã giành Huy chương Vàng ở cả 3 nội dung: Đơn nam, đôi nam và đồng đội nam.

Hàng năm, CLB Bóng bàn thị trấn Hồ vẫn tham gia, duy trì giải bóng bàn truyền thống hội làng Lạc Thổ ngày 10 tháng 2 (âm lịch) và giao lưu với hơn 40 CLB Bóng bàn trong, ngoài tỉnh. Phong trào luyện tập bóng bàn của CLB đã lan tỏa ra các xã trong huyện như:

Hoài Thượng, Ninh Xá, Đình Tổ, Hà Mẫn...

Đầu năm 2017, CLB khánh thành trung tâm thi đấu và huấn luyện cụm bàn số 1 gồm 5 bàn bóng tại Phố Hồ. Theo lời cụ Trịnh Hoài Nha, người từng nhiều năm làm Chủ nhiệm CLB thì việc ra mắt trung tâm thi đấu và huấn luyện cụm bàn số 1 chắc chắn tạo điều kiện tốt hơn về cơ sở vật chất cho các thành viên trong CLB và những người yêu bóng bàn từ các địa phương khác đến tập luyện, giao lưu và thi đấu, góp phần phát triển hơn nữa môn thể thao bóng bàn trên quê hương.

Tin rằng, từ tâm huyết và lòng say mê của các thành viên trong câu lạc bộ, từ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các nhà hảo tâm... CLB Bóng bàn thị trấn Hồ sẽ phát triển ngày càng lớn mạnh và đạt được nhiều thành tích cao hơn nữa trong các giải đấu. ■

TRUNG TÂM VĂN HÓA VÀ ĐIỆN ẢNH TỈNH LÀO CAI:

Đổi mới các hoạt động theo hướng xã hội hóa

ĐỖ QUANG SƠN

Giám đốc Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh Lào Cai



Giám đốc TTVHĐA tỉnh Lào Cai tặng hoa các đơn vị tài trợ chương trình Chào Xuân 2017

Thực hiện Nghị quyết TW 6 của Ban chấp hành TƯ Đảng (đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập về tự chủ tự chịu trách nhiệm); Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập); Thông tư số 03/2009/TT-BVHTTDL ngày 28/8/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm)... từ 2015 đến nay, đặc biệt trong năm

2017, cùng với việc đổi mới về tổ chức, bộ máy nâng cao chất lượng hoạt động, Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh Lào Cai đã có nhiều mô hình, cách làm hiệu quả. Có thể kể đến việc đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, liên kết với các Sở, ban ngành, các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ và điện ảnh theo hướng tự chủ, xã hội hóa góp phần làm lợi cho ngân sách, nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân dân và cải thiện mức thu nhập của cán bộ, viên chức; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2017, Trung tâm đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao về tuyên truyền, chiếu phim, trang trí khánh tiết, khoán thu, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị lớn của tỉnh như: Tổ chức Lễ kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Lào Cai; Kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Lào Cai; Khai mạc, Bế mạc và chuỗi hơn 30 sự kiện, hoạt động Năm Du lịch quốc gia 2017, Lào Cai - Tây Bắc.

Ngoài ra, Trung tâm còn liên kết, phối hợp với 12 Sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp tổ chức hoạt động văn hóa, tuyên truyền theo hướng xã hội hóa, tiêu biểu ▶

► như: Phối hợp với công ty nghệ thuật HT tổ chức 03 chương trình: “Ga la chào Xuân 2017”; “Vui cùng HT đón hè sôi động” Tết Thiếu nhi 1/6, tổ chức thi các nhóm nhảy tỉnh Lào Cai; phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng 58 năm ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 - 03/3/2017) và 28 năm ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 - 03/3/2017) tại các đồn biên phòng: Y Tý, A Mú Sung, Trinh Tường, Bát Xát, Si Ma Cai, Pha Long; phối hợp với ngành Giáo dục tổ chức 02 chương trình: Ga la khiêu vũ cho giáo viên và học sinh bậc tiểu học và Hội thi “Giai điệu tuổi hồng” các trường THPT trên địa bàn thành phố; phối hợp với Công an tỉnh Lào Cai tổ chức Hội diễn văn nghệ quần chúng Công an tỉnh Lào Cai năm 2017; phối hợp với Chi hội Cấp nước miền Bắc tổ chức Hội thao, hội diễn Chi hội Cấp nước miền Bắc lần thứ 8 năm 2017; phối hợp với BHXH, BHYT tổ chức thành công Hội thi tuyên truyền viên về BHXH, BHYT cấp tỉnh năm 2017 và tổ chức tuyên truyền

cho người dân của 9 huyện, thành phố Lào Cai những điểm mới, quy định mới về BHXH, BHYT; phối hợp với Tỉnh ủy tổ chức Liên hoan văn nghệ khối đảng đoàn thể năm 2017 thu hút gần 600 diễn viên tham gia, với 80 tiết mục ca, múa, nhạc của 28 cơ quan đơn vị. Nhờ cách làm này, số lượng Hội thi, Hội diễn, Liên hoan trong năm tăng lên đột biến, phong trào văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền được rộng khắp và không làm tăng nguồn chi từ ngân sách. Kết quả, trong năm 2017, Trung tâm tổ chức 07 Liên hoan, Hội diễn, tăng gấp 7 lần so với các năm trước và hoàn toàn sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa.

Tổng nguồn kinh phí từ các hoạt động xã hội hóa trên lên đến 950 triệu đồng đã góp phần giảm bớt nguồn chi từ ngân sách của tỉnh. Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Trung tâm trong năm 2017 cũng đạt 1,5 tỷ đồng, chiếm gần 20% số chi của đơn vị. Nhờ đó, Trung tâm đã có gần 300 triệu chi thu nhập tăng thêm, làm thêm giờ cho cán bộ, viên chức.

Về chuyên môn, Trung tâm đã mời được các biên đạo giỏi, ca sĩ, nghệ sĩ, diễn viên múa là người Lào Cai đang học tập, công tác tại Hà Nội và các thành phố lớn tham gia cộng tác xây dựng các chương trình, tiết mục để nâng cao chất lượng chương trình. Cách làm này cũng đã quy tụ được đội ngũ nhân lực chất lượng cao và phương tiện thiết bị tốt nhất trên địa bàn, đồng thời giảm thiểu các chi phí.

Nhờ cách làm trên, Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh Lào Cai đã thực sự kết hợp giữa thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, cung ứng dịch vụ văn hóa nghệ thuật, tổ chức các sự kiện trên địa bàn. Một mặt, Trung tâm góp phần tiết kiệm chi phí từ ngân sách Nhà nước; mặt khác, Trung tâm có điều kiện đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, đồng thời cải thiện thu nhập cho cán bộ, viên chức, người lao động. Với thành tích nổi bật nêu trên, năm 2017, Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh đã được nhận cờ thi đua của UBND tỉnh Lào Cai. ■

Những món ăn thiêng..

(Tiếp theo trang 53)

Ở vùng người Mông, người Dao món thức ăn phổ biến là “thắng cố”. Toàn bộ các bộ phận bên trong của con vật đều cho vào chảo nấu thành canh. Cả cộng đồng ăn chung chảo canh và ở mỗi mâm, món canh thịt là món ăn chính. Do vậy “thắng cố” được dịch đúng là “canh nấu ở chảo”. Còn người Thái, món ăn phổ biến trong lễ hội là thịt luộc, thịt nướng chấm nộm pịa (món nước chấm lấy

từ lòng non của các con vật ăn cỏ như trâu, bò, nai, hoẵng ngon nhất là hoẵng), canh rau thịt. Thịt lợn luộc nộm với các món lá thơm có vị cay, nóng. Các miếng thịt ba chỉ được xát rau mùi, rau thơm, củ sả, húng chó (húng quế), hạt tiêu, gừng với độ muối vừa ăn được đem nướng vàng, thơm phức. Người Thái thường ăn với xôi nếp nướng, vừa dẻo vừa thơm, lại đậm đà, da diết.

Mỗi dân tộc có nét riêng



trong ẩm thực. Ẩm thực là một dạng văn hoá đặc biệt cần được bảo lưu và giữ gìn. Đó chính là những di sản văn hóa phi vật thể vô cùng quý giá của các dân tộc Việt Nam đáng được trân trọng. ■

TRUNG TÂM VĂN HÓA TỈNH ĐẮK LẮK:

Nhiều đổi mới, năng động, sáng tạo

BÙI MINH VŨ

Trung tâm Văn hóa Đắk Lắk

Trong năm 2017, Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều đổi mới, năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành; tổ chức các hoạt động văn hóa tại chỗ và phục vụ lưu động ở xã biên giới, xã vùng đồng bào dân tộc, xã đặc biệt khó khăn bằng nhiều hình thức sinh động, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân.



Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm nên đơn vị đã chủ động, chuẩn bị chu đáo theo đúng yêu cầu, nhiệm vụ, đảm bảo việc tuyên truyền kịp thời, có hiệu quả, phục vụ tốt các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị ở địa phương, 1.017m² pano, 20 băng rôn; tổ chức 08 cuộc triển lãm cuộc (trong đó 02 triển lãm tại cơ sở, 01 triển lãm ngoài tỉnh. Mỗi triển lãm trưng bày từ 70 đến 120 bức ảnh, thu hút 500 - 700 lượt khách đến tham quan), gồm nhiều chủ đề: Triển lãm Ảnh nghệ thuật “Cà phê Buôn Ma Thuật và Không gian Văn hóa cộng đồng Tây Nguyên”; Triển lãm Ảnh nghệ thuật “Quê hương - con người khu vực Duyên hải

miền Trung - Tây Nguyên”, triển lãm ảnh thời sự kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12; Triển lãm Ảnh nghệ thuật Đắk Lắk năm 2017; sáng tác 14 mẫu tranh cổ động... Trung tâm còn tham gia trưng bày, chế tác, trình diễn nhạc cụ tre nứa, triển lãm Ảnh nghệ thuật “Cà phê Buôn Ma Thuật, Văn hóa công chiêng và Quê hương - con người khu vực Duyên hải miền Trung Tây Nguyên”, tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội; trưng bày, triển lãm “Gặp gỡ Cao Nguyên”, tại Bảo tàng Mỹ thuật thành phố Đà Nẵng.

Trong năm, đội Tuyên truyền Lưu động của Trung tâm đã xây dựng được 12 chương trình và biểu diễn 72 suất, phục vụ hơn 28.000 lượt người xem. Trang Thông tin

điện tử cũng đăng tải 15 bài, 30 tin, trên 200 ảnh phản ánh kịp thời các hoạt động của đơn vị và hệ thống Nhà Văn hóa ở các huyện, thị xã, thành phố.

Hoạt động Nghệ thuật Quần chúng của Trung tâm có nhiều khởi sắc. Năm 2017, Trung tâm đã mở được 13 lớp năng khiếu với gần 1.000 học viên (Hội họa thiếu nhi, Hát nhạc thiếu nhi, Aerobic thiếu nhi, luyện thi Mỹ thuật, luyện thi Thanh nhạc, Nhảy hiện đại, Guitar, Organ, Violon, Piano, Người mẫu và thời trang, Karatedo, Vovinam, Thiếu lâm tự, Teakwondo).

Hình thức sinh hoạt Câu lạc bộ ở Trung tâm cũng phong phú, đa dạng. Các CLB tổ chức sinh hoạt theo định kỳ gồm 50 buổi với gần 1.000 hội viên tham gia. Nhiều Câu lạc bộ hoạt động hiệu quả ▶

► như các Câu lạc bộ: Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Thơ Đam San, Vũ đoàn Ban Mê Xanh, Sinh vật cảnh, Người mẫu thời trang Hoa Pơ Lang... Trong năm 2017, Trung tâm thành lập thêm Câu lạc bộ Hữu trí Ngành VH-TTDL. Các Câu lạc bộ rèn luyện thể chất như: Aerobic, thể hình nam, nữ ngày càng thu hút đông đảo hội viên tham gia.

Có thể nói, hoạt động văn hóa, văn nghệ của Trung tâm đã có một mùa bội thu. Trung tâm xây dựng và tổ chức biểu diễn tới 18 chương trình ca múa nhạc phục vụ nhân dân trong các ngày lễ, ngày kỷ niệm và các sự kiện chính trị trong tỉnh. Riêng Đội Nghệ thuật Múa rối xây dựng được 02 chương trình tổng hợp, dàn dựng 01 tiểu phẩm rối mới, 06 tiết mục mới và nâng cấp 02 tiết mục, biểu diễn 71 suất (trong đó xã hội hóa 20 suất) nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu và phục vụ cơ sở, với hơn 20.000 lượt người xem.

Nghệ thuật múa rối đã góp phần thiết thực trong giáo dục, tuyên truyền đối với các tầng lớp nhân dân không chỉ lứa tuổi thanh thiếu niên. Việc kết hợp nghệ thuật múa rối vào các chương trình tuyên truyền lưu động đã tạo nên sự phong phú, đa dạng và thu hút được nhiều đối tượng người xem. Tuy nhiên, để đầu tư xây dựng các chương trình, tiết mục rối mang tính nghệ thuật cao đòi hỏi phải được đầu tư về kinh phí nên hiện tại anh chị em diễn viên chỉ có thể sáng tạo tiết mục mới dựa trên các con rối cũ có sẵn và chỉ đổi mới được một phần về nội dung và hình thức.

Trong năm 2017, Trung tâm đã tổ chức thành công Liên hoan Nghệ thuật quần chúng tỉnh Đắk Lắk lần thứ 15 với gần 500 cán bộ, diễn



viên đến từ Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa các huyện, thị xã, thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Câu lạc bộ Tiếng hát mãi xanh (thành phố Buôn Ma Thuột), Câu lạc bộ Dân ca Quan họ huyện Krông Năng. Trung tâm cũng tích cực tham gia Liên hoan Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 tại tỉnh Quảng Trị; chủ động tổ chức 01 Lớp Truyền dạy đánh chiêng và nhạc cụ dân tộc cho công chức, viên chức Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Nhà Văn hóa huyện, thị xã, thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Lữ đoàn Đặc công 198...

Bước sang năm 2018, Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa tại chỗ, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phục vụ

cơ sở, đặc biệt là vùng đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng thiếu thông tin; tuyên truyền kịp thời các ngày lễ lớn, các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; duy trì, củng cố thường xuyên hoạt động của các câu lạc bộ, tiếp tục đổi mới hình thức quản lý lớp học, phấn đấu có 16 câu lạc bộ hoạt động thường xuyên với trên 1.000 lượt hội viên sinh hoạt; duy trì, đa dạng hóa mô hình Buôn vui chơi, buôn ca hát (mỗi huyện tổ chức ít nhất 01 lần); xây dựng và nâng cao 05 tiểu phẩm múa rối mới, phục vụ xã hội hóa 20 suất; đảm bảo thực hiện tốt chương trình nâng cao chất lượng biểu diễn và đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành cho công chức, viên chức văn hóa ở cơ sở, góp phần tích cực vào việc thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". ■

*Xin Quý báo
cho biết tỷ lệ nội
dung dành cho trẻ em
trên báo in được quy định
như thế nào?*

Trả lời:

Tại Điều 8 Thông tư số 09/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em và cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm quy định về tỷ lệ nội dung dành cho trẻ em đối với

báo in như sau:

1. Báo in phát hành hằng ngày hoặc cách ngày:

a) Hằng tuần đăng tối thiểu 05% số lượng tin, bài có nội dung dành cho trẻ em, tuyên truyền về trẻ em phù hợp với tôn chỉ, mục đích được quy định tại giấy phép hoạt động báo chí.

b) Trong Tháng hành động vì trẻ em hằng năm hoặc trong thời gian diễn ra các hoạt động khác vì trẻ em do các bộ, ngành có chức năng quản lý nhà nước về thực hiện quyền trẻ em tổ chức, thiết lập tối thiểu 01 chuyên mục dành cho trẻ em để thông tin, tuyên truyền về trẻ em, về các sự kiện, hoạt động vì trẻ em phù hợp với tôn chỉ, mục đích được quy định tại giấy phép hoạt động báo chí.

2. Đối với báo in không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Hằng tháng đăng tối thiểu 01% số lượng tin, bài có nội dung dành cho trẻ em, tuyên truyền về trẻ em phù hợp với tôn chỉ, mục đích được quy định tại giấy phép hoạt động báo chí.

b) Trong Tháng hành động vì trẻ em hằng năm hoặc trong thời gian diễn ra các hoạt động khác vì trẻ em do các bộ, ngành có chức năng quản lý nhà nước về thực hiện quyền trẻ em tổ chức, đăng tối thiểu 02% số lượng tin, bài có nội dung dành cho trẻ em, tuyên truyền về trẻ em phù hợp với tôn chỉ, mục đích được quy định tại giấy phép hoạt động báo chí.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017. ■



HÀ GIANG

Ngày thơ Việt Nam năm 2018 - Văn học nghệ thuật đồng hành cùng đất nước

Sáng 5-3-2018, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Hà Giang phối hợp với Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh tổ chức ngày thơ Việt Nam lần thứ XVI, năm 2018 với chủ đề “Văn học nghệ thuật đồng hành cùng đất nước”.

Trong khuôn khổ ngày thơ Việt Nam có rất nhiều hoạt động sôi nổi diễn ra như: Thi sáng tác thơ, trình diễn thơ, triển lãm thơ, triển lãm ảnh thời sự nghệ thuật về quê hương, con người Hà Giang nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho hội viên, cộng tác viên, văn nghệ sỹ và những người yêu thơ. Đặc biệt, giúp các em học sinh Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh hiểu thêm về nền thơ ca Việt Nam và đời sống văn học nghệ thuật của tỉnh. Tính đến nay, ngày thơ Việt Nam tại Hà Giang đã được Hội văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức 16 lần theo thông lệ vào dịp rằm tháng Giêng âm lịch hàng năm và ngày càng lan tỏa sâu rộng đến 11 huyện, thành phố. Thông qua các tác phẩm thơ, ca sẽ góp phần tôn vinh và quảng bá hoạt động văn chương đến gần hơn với công chúng. ■

MỘC LAN

DIỆN BIÊN

Lễ hội Hoa Ban 2018

Vừa qua, tại thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên diễn ra lễ khai mạc Lễ hội Hoa Ban năm 2018. Lễ hội đã thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc Điện Biên cùng du khách đến tham dự.

Đây là sự kiện văn hóa du lịch thường niên của tỉnh Điện Biên, diễn ra trong thời gian từ tháng 3 cho tới tháng 5, có ý nghĩa hết sức to lớn nhằm quảng bá hình ảnh thiên nhiên, văn hóa và con người Điện Biên tới du khách trong nước và quốc tế.

Lễ hội Hoa Ban 2018 bao gồm các hoạt động chính như: Lễ khai mạc với chương trình nghệ thuật đặc sắc mang chủ đề “Hoa Ban - Tình ca Điện Biên”; thi trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc tỉnh Điện Biên; trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch, văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số; hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao, trò chơi dân gian có thưởng; chương trình nghệ thuật chào mừng Lễ hội Hoa Ban năm 2018 với nguồn cảm hứng là

văn hóa dân gian truyền thống các dân tộc tỉnh Điện Biên.

Lễ hội thể hiện tấm lòng tôn kính tri ân của nhân dân tưởng nhớ công lao to lớn của các vị nhân thần tiền bối và cầu cho quốc thái, dân an, bản mường no ấm, quanh năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, gia đình hạnh phúc... ■

PHƯƠNG TRANG

SƠN LA

Giải bóng chuyền nam, nữ năm 2018

Trong 5 ngày (từ 8/3 đến 12/3), tại Nhà thi đấu thể thao thành phố, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã tổ chức Giải bóng chuyền nam, nữ tỉnh Sơn La năm 2018.

Tham dự Giải có 125 vận động viên (5 đội nữ, 7 đội nam) đến từ các huyện, thành phố và 3 đơn vị trên địa bàn. Các đội nữ thi đấu vòng tròn tính điểm; các đội nam chia bảng thi đấu, chọn 4 đội xuất sắc thi đấu bán kết, 2 đội thắng đấu chung kết. Với tinh thần thể thao trung thực, cao thượng, đoàn kết, các VĐV đã cống hiến nhiều trận đấu, trình diễn nhiều pha bóng hấp dẫn, kịch tính.

Sau 5 ngày thi đấu, Ban tổ chức đã trao giải Nhất nữ cho đội Trường Đại học Tây Bắc; Nhì đội Thuận Châu; Ba đội Mai Sơn. Nội dung nam, nhất Đội Bộ CHQS tỉnh; nhì đội Thành phố; ba đội Mộc Châu. Ngoài ra, còn trao 4 giải cho các cá nhân có thành tích xuất sắc ở một số nội dung. ■

THU HẰNG

BẮC NINH

Lễ khai hội Kinh Dương Vương

Ngày 3-3-2018, tức ngày 16 tháng Giêng năm Mậu Tuất, huyện Thuận Thành tổ chức Lễ khai hội Kinh Dương Vương; kỷ niệm 4897 năm Thủy tổ khai sinh mở nước. Về dự Lễ dâng hương khai hội có đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Lễ hội Kinh Dương Vương được tổ chức hàng năm là dịp để mỗi người dân đất Việt bày tỏ sự tri ân Đức Thủy tổ khai sinh mở nước và thể hiện lòng tự hào dân tộc, đồng thời tôn vinh, gìn giữ văn hóa truyền thống Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Lễ hội Kinh Dương Vương gồm các nghi thức tế lễ truyền thống tại Đền và Lăng. ►

- Ngoài ra, phần hội có nhiều hoạt động thể thao, văn nghệ như biểu diễn các loại hình nghệ thuật diễn xướng: hát Quan họ, tuồng, chèo, trống quân, múa rối nước; thi đấu võ cổ truyền, vật, cờ tướng, giới thiệu nghệ thuật thư pháp...và trưng bày các sản phẩm làng nghề truyền thống.

Lễ hội được tổ chức từ ngày 3-3 đến 5-3 (ngày 16, 17 và 18 tháng Giêng).■

HOÀNG MAI

TUYÊN QUANG

Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh: Tổ chức Ngày thơ Việt Nam lần thứ XVI

Mới đây, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh tổ chức “Ngày thơ Việt Nam” lần thứ XVI.

Tham gia có các nhà thơ thuộc Phân hội Văn học, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh và đông đảo độc giả yêu thơ trong tỉnh. Ngày thơ Việt Nam lần thứ XVI có chủ đề “Các nhà văn Việt Nam đồng hành cùng đất nước”. Người yêu thơ đã được nghe lại bài thơ khuyết danh Nam quốc sơn hà và Nguyên tiêu của Hồ Chí Minh. Cũng nhân dịp này, các tác giả thơ đã trình bày những thi phẩm của mình và được công chúng yêu thơ đón nhận.■

GIANG LAM

HÀ NAM

Lễ hội truyền thống đình làng Vĩnh Trụ

Trong 2 ngày 1-2/3 (tức 14-15 tháng Giêng năm Mậu Tuất) cán bộ, nhân dân thị trấn Vĩnh Trụ (Lý Nhân) đã long trọng tổ chức lễ hội truyền thống đình làng Vĩnh Trụ và kỷ niệm 25 năm đón nhận danh hiệu di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đình Vĩnh Trụ.

Tại hội làng, nhân dân địa phương được tham gia các nghi thức như rước kiệu đón đoàn bên Ô Mễ; các nghi thức tế lễ thánh, thần hoàng cầu cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, làm ăn gặp nhiều may mắn. Đồng thời cùng nhau trao đổi, tọa đàm bàn bạc các biện pháp thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, hành vi ứng xử văn hóa, vệ sinh môi trường.

Trong 2 ngày hội, cùng với các hoạt động tế lễ trang nghiêm còn có các trò chơi dân gian như thi bắt vịt dưới ao, đi cầu khỉ, đánh

đáo, kéo co, thu hút đông đảo nhân dân đến tham gia.

Hội làng truyền thống đình Vĩnh Trụ là nét đẹp văn hóa của nhân dân địa phương, qua đó giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ và ý thức chung tay bảo vệ giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương.■

TRẦN ÍCH

THANH HÓA

Lễ hội Văn hóa – Du lịch Bàn Bù năm 2018

Sáng ngày 6-3-2018, tại Khu di tích Lịch sử - Văn hóa, danh lam thắng cảnh hang Bàn Bù, xã Ngọc Khê, UBND huyện Ngọc Lặc long trọng tổ chức Lễ hội Văn hóa - Du lịch Bàn Bù năm 2018.

Lễ hội Văn hóa - Du lịch Bàn Bù diễn ra với các tiết mục biểu diễn múa Pôôn Pông - Di sản phi vật thể quốc gia, biểu diễn võ thuật, tái hiện cuộc chiến nghĩa quân Lam Sơn phục kích đánh quân Minh, hát Phường Chúc Mừng... cùng với nhiều hoạt động văn hóa thể thao dân tộc cổ truyền đặc sắc khác.

Đây là hoạt động thường niên được huyện Ngọc Lặc tổ chức nhằm phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời tưởng nhớ công lao to lớn, sự hi sinh cao cả của Lê Thái Tổ và các tướng lĩnh có công trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Lễ hội thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc huyện Ngọc Lặc và du khách trong và ngoài tỉnh tham gia. Đây cũng dịp để du khách đến với huyện Ngọc Lặc khám phá hang Bàn Bù và các danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện.■

LÊ HỘI

THÁI BÌNH

Tổ chức Ngày thơ Việt Nam tại lễ hội đền Trần

Trong không gian lễ hội đền Trần Thái Bình năm 2018, sáng ngày 2/3, Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Hưng Hà tổ chức Ngày thơ Việt Nam năm 2018.

Tới dự Ngày thơ có hơn 100 hội viên đến từ 12 câu lạc bộ thơ trên địa bàn huyện. ►

► Bám sát chủ đề "Đồng hành cùng quê hương đổi mới", Ngày thơ Việt Nam tại Hưng Hà năm nay giới thiệu các tác phẩm thể hiện niềm tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam, mảnh đất Long Hưng địa linh nhân kiệt, quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những thành tựu của công cuộc đổi mới, xây dựng nông thôn mới... 16 bài thơ của các tác giả tiêu biểu đã được trình bày tại chương trình.

Đến với Ngày thơ Việt Nam tại lễ hội đền Trần, người yêu thơ được gặp gỡ, trao đổi về thơ ca và được tham quan gian trưng bày thơ, thưởng thức ngâm thơ. ■

THẢO TIÊN

HÀ TĨNH

Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh tổ chức đợt phim tuyên truyền Kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Từ ngày 26/2 đến ngày 17-3-2018, tại Rạp 26/3, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh phối hợp với Phòng Giáo dục Đào tạo Thành phố Hà Tĩnh tổ chức Đợt phim kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Phim được chọn chiếu là bộ phim tài liệu "Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 - một bước ngoặt quyết định" và bộ phim truyện "Biệt động Sài Gòn".

Đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong công tác tuyên truyền về cuộc đấu tranh chống Mỹ của dân tộc ta nói chung và chiến dịch Mậu Thân nói riêng; đem đến cho các em học sinh nhận thức về giá trị, ý nghĩa cũng như bài học lịch sử của chiến dịch Mậu Thân 1968; sự hy sinh của cha ông trong cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc.

Đợt phim thu hút hàng ngàn giáo viên và học sinh của 10 trường THCS trên địa bàn thành phố. ■

THANH TÌNH

ĐÀ NẴNG

Sôi động Lễ hội Cầu ngư

Ngày 03-3-2018 (nhằm ngày 16 tháng giêng âm lịch), tại bãi biển quận Thanh Khê (Đà Nẵng) đã diễn ra lễ cầu ngư với các nghi lễ truyền thống và nhiều trò chơi mang đậm nét văn hóa của người dân vùng biển.

Đến hẹn lại lên, hàng năm vào trung tuần

tháng giêng đông đảo người dân quận Thanh Khê lại nô nức khai hội lễ Cầu ngư cầu cho một năm đánh bắt bội thu, tỏ lòng thành kính, tưởng nhớ các bậc tiền nhân và cầu cho quốc thái dân an. Đồng thời, đây cũng là dịp để người dân vùng biển hòa trong không khí lễ hội với các trò chơi dân gian gắn liền với miền biển tạo khí thế cho một mùa ra khơi đánh bắt hải sản. Phần lễ được mở đầu với Lễ Nghinh Ông, lễ cầu an, cầu ngư trên biển bày tỏ lòng thành kính cầu mưa thuận gió hòa, mùa đánh bắt thắng lợi, no đủ. Phần hội với các trò chơi, phần thi văn hóa văn nghệ và thể thao thể hiện sự đoàn kết giữa các vạn chài, những người sát cánh bên nhau khi lênh đênh trên biển cả.

Lễ hội Cầu ngư có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân vùng biển, gắn liền với tín ngưỡng thờ Cá Ông đã có từ xa xưa. Năm 2016, lễ hội Cầu ngư Đà Nẵng được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. ■

YẾN NHI

THỪA THIÊN HUẾ

Lễ tế Xã Tắc năm 2018

Sáng 27-3 (nhằm ngày 11 tháng 2 năm Mậu Tuất), Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế trang nghiêm tổ chức Lễ tế Xã Tắc 2018 tại đàn Xã Tắc (phường Thuận Hòa, TP Huế). Lễ tế đã thu hút đông đảo người dân và khách du lịch đến tham dự. Lễ tế bao gồm các nghi lễ: Lễ Quán tẩy (Lễ rửa tay tẩy trần), Lễ Thượng hương (Lễ dâng hương), Lễ Nghinh thần (Lễ rước thần đến tham dự), Lễ Điện ngọc bạch (Lễ dâng ngọc trắng), Lễ Truyền chúc (Lễ đọc chúc văn), Lễ Hiến tước (Lễ dâng rượu), Lễ Tứ phúc tộ (Lễ hưởng lộc), triệt soạn (Lễ hạ cỗ), tống thần (Lễ đưa tiễn thần), tư chúc bạch soạn (Lễ đốt chúc văn, ngọc lụa, bài vị).

Lễ tế Xã Tắc là một trong những nghi lễ cung đình tiêu biểu, mang đậm tính nhân văn của nền văn hóa nông nghiệp lúa nước Việt Nam. Từ thời Đinh, Lý, Trần, Lê đến thời Nguyễn, các triều đại đều lập đàn Xã Tắc và tổ chức lễ tế Xã Tắc hàng năm (vào tháng 2 và tháng 8 Âm lịch), nhằm tôn vinh nền nông nghiệp nước nhà, cầu mong quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, nhân dân no ấm.

Sau một giờ diễn ra trang nghiêm, thành kính với các nghi lễ cung đình, rất đông người dân và du khách tiến lên đàn Xã Tắc thắp hương cầu nguyện. ■

VĂN THẮNG